

MỤC LỤC

Nghệ thuật bạc thầy.....	2
Gió lùa qua cửa	32
Những Mảnh Vụn Trần Gian	40
Nhớ nhà.....	44
Hai Người Đàn Bà Và Một Nhành Mai.....	52
Người Dưng Làm Má.....	55
Hạt Cát Sông Hằng	62
Ba.....	80
Bạc.....	94

NGHỆ THUẬT BẠC THẦY

Nguyễn Nhật Ánh

Hắn cười khi khi khi nghe tôi vẫn kể:

- Cậu ngốc lắm. Chỉ có nai tơ ngơ ngác mới ứng xử như thế. Việc quái gì phải run!

Tôi nuốt nước bọt:

- Nhưng vấn đề là lúc đó tớ cảm thấy mình có lỗi.

- Không một người chồng nào không có lúc có lỗi với vợ - Bạn tôi nhún vai như một triết gia, đến nỗi khi nghe hắn phán như thế, tôi không kèm được một cái liếc mắt xem gần đây hắn có bị hói đầu hay không?

- Chỉ khi nằm dưới mồ rồi, người chồng mới trở thành hoàn hảo

- Hắn nói sao mà đúng quá - Gì chứ lỗi với vợ thì tôi có hàng đống. Có khi hắn sắp trở thành triết gia thật cũng nên. Tôi ngược nhìn hắn bằng ánh mắt cảm phục:

- Cậu nhận xét đúng ghê!

Tôi nói tiếp bằng giọng của một cậu học trò không thuộc bài:

- Nhưng không hiểu sao cứ mỗi lần đi chơi với bạn gái về, tớ cứ thắc thỏm thế nào. Vợ tớ chỉ trưng mắt một cái, tớ cảm tưởng mọi chuyện đã tung tóe hết ra.

Bạn tôi đúng là người độ lượng. Hắn chẳng quở trách gì, chỉ gạt gù thông cảm:

- Tớ hiểu. Và tớ hoàn toàn có thể hình dung được lúc đó cậu lúng ta lúng túng, ngọng ngà ngọng nghịu như thế nào. Mặt cậu tím tái, người cậu run rẩy, chốc chốc lại giật bắn lên trước những câu tra khảo của vợ. Thậm chí có lúc cậu có cảm giác như mình vừa tè ra quần.

Hóa ra bạn tôi không chỉ là triết gia mà còn là một nhà tâm lý sâu sắc. Hắn mô tả tình trạng thảm hại của tôi chính xác đến từng ly, cứ như thể lúc đó hắn đang rình ngoài hè và thô lỗ mắt nhòm qua khe cửa.

Thấy tôi đực mặt ra ngấm hần như ngấm một kỳ quan thế giới, bạn tôi cao hứng lắm. Hắn khoa tay trước mặt như diễn giả vén màn khi tiến ra sân khấu và nói bằng cái giọng như thể đang diễn thuyết trước công chúng chứ không phải nói với riêng tôi:

- Toàn bộ vấn đề là ở chỗ tâm lý. Khi chúng ta cảm thấy có lỗi, vô tình chúng ta tự đặt mình vào thế yếu. Và một kẻ yếu thế bao giờ cũng gánh trên vai những thứ đáng ra phải vứt đi: rụt rè, lo lắng, mặc cảm, bứt rứt, hối hận, tất cả những thứ ngu ngốc này chẳng có một tác dụng gì ngoài việc làm tăng thêm nỗi nghi ngờ trong mắt người đối diện, hay nói cách khác, làm tăng nguy cơ bị lật tẩy của chính mình.

Những lời vàng ngọc của bạn tôi thật đáng đóng công-te-nơ gửi vào tương lai cho hậu sinh học tập. Tôi xoa hai tay vào nhau:

- Tớ chưa từng nghe ai phân tích vấn đề một cách thỏa đáng và rõ ràng như cậu. Cậu đúng là một thiên tài. Các chuyên gia tư vấn hiện nay chỉ đáng là những học trò tội nghiệp của cậu.

Tôi đang cố tìm kiếm thêm những lời có cánh để tán dương hấn, chợt nhớ tới một chuyện, liền khựng lại như va phải tường:

- Ô, nhưng trong trường hợp đó chúng ta thực sự là những kẻ có lỗi kia mà. Làm thế nào một kẻ có lỗi lại có thể nghĩ rằng mình không có lỗi...

Có vẻ như bạn tôi đang rình câu hỏi này từ lâu. Hấn chớp lấy thắc mắc của tôi với cái vẻ hăm hở của một con cọp vồ mồi:

- Đây! Nghệ thuật chính là ở chỗ ấy đấy thưa ông bạn thân mến. Một nghệ thuật bậc thầy.

1. Hấn kể:

Tớ bước vào nhà với những bước chân phải nói là hiên ngang chưa từng có. Mặt vợ tớ lạnh tanh như ướp đá, đến nỗi tớ ngỡ là cô ta vừa từ tủ lạnh chui ra. Nhưng tớ phớt lờ, thậm chí tớ vừa đi vừa hát líu lo. Cậu nên nhớ, tiếng hát thường biểu hiện cho một tâm hồn lạnh mạnh, thư thái. Do đó, hát là bước đầu tiên. Phải gián tiếp cung cấp cho vợ bằng chứng ngoại phạm của mình: Những người vừa làm một việc sai quấy không ai lại hát hò ông ổng như thế.

Tất nhiên vợ tớ cũng không phải hạng người dễ bị xỏ mũi. Cô ta bỏ ngoài tai những âm thanh du dương vờ vịt đó. Cô ta chủ động điếc đặc để không bị tớ mê hoặc.

Cô ta đóng chặt tai, nhưng mở to mắt. Cái nhìn đầu tiên quét lên chiếc đồng hồ trên tường:

- Anh biết bây giờ là mấy giờ rồi không?

Không cần nói chắc cậu cũng biết là giọng vợ tớ lúc đó khô khốc như bầu trời bị vắt hết nước. Nhưng tớ tỉnh khô và trả lời lịch sự như trả lời câu hỏi giờ của khách qua đường:

- Mười hai giờ kém mười.

- Anh đi đâu mà giờ này mới mò về?

Ánh mắt vợ tứ liên xoáy vào mặt tứ, hỏi độp một câu. Có thể thấy rõ cô ta bắt đầu thiếu kìm chế, lời lẽ rõ ràng là không được chọn lọc. Phụ nữ thường rất dễ mất bình tĩnh.

Dĩ nhiên trả lời câu hỏi này cho suôn sẻ, cho vợ tin không phải dễ. Hãy tạm thời để yên đó. Phải đánh mất sự tập trung của đối tượng trước đã. À, đây rồi: Chữ "mò".

- Cô nói ai là "mò" hả? Tôi đâu phải là kẻ cướp hay kẻ trộm!

Tứ gằm lên, cổ lấy hơi rống to hết mức, trước đó tứ cố hít một hơi thuốc thật đầy để khi quát, tứ điều khiển cho khói phun có vòi qua lỗ mũi. Tiếc là cậu không nhìn thấy tứ lúc đó. Chắc, phải nói là trông tứ giận dữ ra trò.

Vợ tứ nhanh chóng nhận ra sơ suất của mình. Quyết không để rơi vào cái bẫy của tứ, lần nào cô ta cân nhắc từng từ:

- Anh nói cho tôi biết đi, anh vừa đi đâu về?

- Đi uống bia với mấy đứa bạn chứ đi đâu.

Vợ tứ chồm mặt vào sát mặt tứ, tất nhiên không phải để hôn tứ. Không quan tòa nào hôn bị cáo khi chưa xác định được hắn ta có phạm tội hay không. Cô ta chun mũi hít hít như con Tôtô nhà tứ vẫn làm như thế với cục xương:

- Hừ, đi uống bia mà chả nghe mùi bia.

Tứ chưa kịp phân trần, vợ tứ đã bồi ngay:

- Anh đi chơi với con nào phải không?

- Làm gì có con nào! - Tứ gân cổ - Sao cô giàu tưởng tượng thế.

- Chẳng tưởng tượng gì ở đây cả! - Vợ tớ quả quyết với cái vẻ cô ta sẵn sàng nuốt luôn cả lưỡi nếu cô ta nói sai - Bao nhiêu người bắt gặp anh đi với con X, tôi nghe đầy cả tai đây nè.

Tin tức tình báo của vợ tớ phải nói là không kém gì CIA hay KGB. Quả là tớ vừa đi chơi với X về thật. Tớ thóp bụng lại như cố tránh một lưỡi kiếm vô hình, đầu xoay như chong chóng còn miệng thì bù lu bù loa:

- Trời ơi là trời! Oan ức ơi là oan ức! Bất công ơi là...

- Im ngay! - Vợ tớ quắc mắt, cô ta vốn biết thừa trò ăn vạ này của tớ - Anh tru tréo lên làm gì thế hả? Tôi nói cho anh hay, bàn tay anh bé lắm, không che được mặt trời đâu! Bộ anh tưởng tôi không biết anh quen với con X từ hồi cả hai đi công tác chung với nhau ở Nha Trang hả? Thậm chí tôi có thể nói chính xác mối quan hệ này kéo dài đã được sáu tháng tám ngày...

Bản cáo trạng chi tiết của cô ta không khác nào những nhát búa nện vào ngực tớ. Tớ như muốn nghẹn thở. Nếu là cậu, có lẽ cậu đã xỉu rồi. Dĩ nhiên cô ta không học được phép thần thông như Tôn Ngộ Không để biến thành con nhặng bay vo ve bên cạnh tớ. Cô ta chỉ nghe những lời đồn thổi. Ác một cái, trong trường hợp này, những lời đồn kia không sai trật mảy may. Tớ lấp liếm bằng cách giơ hai tay lên trời, cố để tay đừng run:

- Thiệt tình! Tôi không hiểu cô nhật nhanh được những tin tức vớ vẩn này ở đâu!

Kiểu chống chế chắc là trông rất yếu ớt của tớ giúp cô vợ tinh quái của tớ biết rõ cô ta đang nắm chắc công lý trong tay. Cô ta nhìn tớ như nhìn một con thú sa bẫy, đang run rẩy chờ giết thịt, và nói bằng giọng đắc thắng, có phần hơi khoe khoang:

- Anh nên nhớ rằng nhất cử nhất động của anh đều nằm trong tầm kiểm soát của tôi. Tôi còn biết anh vừa chở con X từ Thanh Đa trở về...

"Đôi khi con người ta chết vì sự tự tin quá mức. Vợ tớ đang rơi vào tình huống đó. Sự thật là tớ thường chở X đi Thanh Đa. Khung cảnh sông nước bao giờ cũng trữ tình, rất thích hợp cho sự rủ rỉ rù rì. Nhưng tối nay thì không. Tối nay tớ cùng X dung dăng dung dẻ ở Văn Thánh. Vợ tớ đã liệt kê chính xác hầu hết mọi tội lỗi của tớ, riêng địa điểm thì cô ta nói sai. Địa điểm đó đúng với 99 lần hẹn hò trước đây, nhưng lần này, nhờ trời, đã không còn đúng nữa.

Tớ vợ được sự sai sót của con này với vẻ hoan hỉ của người chết đuối vợ được cộc. Đây rồi! Tớ tởn nủ bụng. Mình đã bị vu khống. Mình đã bị chụp mũ. Mà người bị vu khống, bị chụp mũ thì không thể nào bình tĩnh được. Đầu tớ lập tức nóng phừng phừng. Mối tớ giật giật. Vì tớ thấy giận quá. Giận hết sức là giận. Văn Thánh mà cô ta dám bảo là Thanh Đa. Như thế này thì không còn chân lý gì nữa ở trên đời. Ngay lập tức tớ quên phắt những tội lỗi tày đình của tớ. Tớ thấy tớ bị oan ức quá. Bị hiếp đáp quá.

- Cô chỉ giỏi tài bịa đặt! - Mất long sông sọc, tớ bắt đầu phản công - Đừng có thấy tôi nhượng bộ mà muốn nói gì thì nói. Hừ, chỉ toàn là ghen bóng ghen gió!

- Chứ không phải sao...

- Không phải! Trăm phần trăm không phải! - Tớ nói, giọng uất ức, tiếc là vội quá nên không nặn ra được giọt nước mắt nào - Tối nay tôi mà đi chơi với cô X ở Thanh Đa thì tôi là con chó.

Niềm tin của vợ tớ bắt đầu bị lung lay. Vì thấy tớ phần nộ ghê quá. Người không bị oan khiên tày liếp không bao giờ có phản ứng quyết liệt như vậy.

- Tôi có thể thề trên đầu các con tôi! - Không để vợ tớ kịp trấn tĩnh, tớ quạt thêm một tràng liên thanh - Nếu những điều cô nói là đúng thì tôi chết không nhắm mắt, chết không được đầu thai... Tới lúc này thì chỉ có tớ nói, còn vợ tớ chỉ biết thộn mặt ngồi nghe. Tớ nói đến gân cổ nổi vằn, đến sùi bọt mép, có lúc nước bọt văng bắn vào mặt vợ. Thế mà cô ta vẫn ngồi im thín thít, không dám lấy tay chùi.

Chỉ trong tích tắc thôi, mà cuộc đời thay đổi đến chóng mặt. Bây giờ tớ nghiêm nhiên đóng vai quan tòa, còn vợ tớ trở thành bị cáo. Tớ tha hồ quát thét, nạt nộ, đao to búa lớn. Tớ ngây ngất phát biểu, lời lẽ càng lúc càng diêm dúa. Chỉ tiếc là tớ không đủ sức để bỏ lô ba la suốt đêm.

Vợ tớ ngồi nhìn tớ, mặt chảy dài như thỏi kem bị nặn quá tay, cảm thấy tội lỗi ngập đầu. Ồ, vu oan giá họa cho một anh chồng đứng đắn thế kia, đến nỗi anh ta phải minh oan đến rách cả cuống họng và chấm dứt bằng những tiếng khò khè mệt nhọc như trâu kéo cày thì đúng là hành vi của một mụ vợ chẳng ra gì. Chắc là vợ tớ đang tự lên án mình như thế hoặc hơn thế. Cho nên, cô ta mới gằm đầu hổ thẹn và kết thúc cuộc tranh cãi bằng những lời ngọt ngào như trét mặt ong:

- Anh đừng giận em. Cho em xin lỗi...

Hắn toét miệng cười với tôi:

- Cậu thấy chưa! Vấn đề then chốt là phải biết xoay chuyển tâm lý. Tâm lý là bánh răng truyền lực chính của cỗ máy gia đình. Khi tâm lý đã xoay chuyển, mọi thứ sẽ tự động xoay chuyển theo. Muốn vậy, phải biết nắm lấy cơ hội. Phải tận dụng triệt để bất cứ một sơ suất, một nhầm lẫn nhỏ nào của đối phương. Để lấy cái bộ phận che lấp cái toàn thể, dùng tiểu tiết trấn áp đại cục, đưa cái phụ thuộc lên thành cái chính yếu. Cậu thấy đấy, một khi cảm thấy mình bị oan, tâm lý chúng ta sẽ bị kích động, ngôn ngữ chúng ta hùng hồn thái độ chúng ta quyết liệt. Rất nhanh chóng, chúng ta từ kẻ yếu trở thành kẻ mạnh, còn đối phương từ chỗ thượng phong lập tức rơi vào thế yếu. Cái tuyệt diệu là ở đây chúng ta không hề vờ vịt, chúng ta bị oan thật, mặc dù cái oan đó nhẹ như lông hồng và bé như cái mắt muỗi.

Bây giờ thì bạn tôi không chỉ là kỳ quan, mà còn là một kho báu. Một kho báu vô giá. Đặc biệt với những kẻ nghèo kinh nghiệm như tôi.

- Bàn tay chúng ta không thể che mặt trời, nhưng có thể che được một phần ánh sáng? -Bạn tôi kiêu hãnh tổng kết - Chỉ cần chùng đó thôi, chúng ta có thể sống sót qua những giờ bão tố.

2. Như mọi bà vợ trên đời, vợ tôi lia mặt lên đồng hồ:

- Anh biết bây giờ là mấy giờ rồi không?

- Mười hai giờ kém mười.

- Anh đi đâu mà giờ này mới về?

Cuộc đối thoại giữa hai vợ chồng tôi mở đầu giống y chang kịch bản ở nhà thằng bạn tôi. Chỉ tiếc là vợ tôi không nói chữ "mò".

- Ờ... ờ đi uống bia với bạn bè.

Tôi đáp qua loa, đầu đang nghĩ cách dẫn dắt câu chuyện làm sao để dồn mình vào chỗ bị oan ức, bị xúc phạm, bị tổn thương.

Vợ tôi túm lấy vạt áo tôi để kéo tôi lại gần. Ánh mắt cô ta bám cứng trên người tôi, rà qua rà lại quét lên quét xuống như ra-đa dò sóng.

- Cô làm gì thế?

- Tôi phát hiện ra vết son môi nào là anh chết!

Trước khi về nhà, tôi đã cắm mắt vào tấm kiếng trong toilet nhà hàng xem xét kỹ lưỡng rồi, chả đại gì mà vác ba cái thứ độc hại đó về nhà. Hơn nữa, trước đó tôi đã đề phòng cẩn thận. Hể lúc nào cô bạn gái của tôi không ngăn được tình cảm đang trào dâng trong lòng, âu yếm sà vào ngực tôi là tôi lập tức nắm đầu cô ta đẩy ra. Suốt buổi tối, có đến chục lần tôi tách cô ta ra khỏi tôi, cương quyết hệt như trọng tài quyền Anh tách Tyson ra khỏi Lewis vậy. Cho nên chiếc áo của tôi lúc này chắc chắn là trắng tinh như bản lý lịch của trẻ sơ sinh, chưa nhuốm một vết đen tội lỗi nào. Ờ, thế mà vợ tôi vẫn chưa chịu buông tay ra là có làm sao nhỉ? Cô ta còn ôm lấy tôi xoay tới

xoay lui như người ta vắn một chiếc cối xay thóc, thế thì có bề mặt tôi không. Như vậy thì xúc phạm đến tôi quá.

Lập tức tôi nhớ đến bạn tôi, đến những lời vàng ngọc của hắn và lập tức đầu tôi nóng lên như bản lề cửa sắt.

- Cô làm gì thế hả? - Tôi rít lên the thé - Chắc cô tưởng tôi là con cô chắc?

- Tôi đang kiểm tra.

- Lại thế nữa. Kiểm tra với chả kiểm soát! Tôi đâu có phải là tội phạm. Vợ chồng đối xử với nhau như thế này thì đúng là chẳng còn chút xiu tôn trọng nào. Kiểu này thì tôi phải xoay chuyển tâm lý thôi. Phải lấy cái bộ phận che lấp cái toàn thể lẹ lẹ cho rồi.

Tôi liền thấy tôi bị oan quá. Son môi có dính vào người cái nào đâu mà phải ề cổ ra cho người khác sẫm soi lâu lắc lâu lơ vậy không biết.

- Đủ quá rồi! Buông ra? - Tôi gân cổ quát, cố nhớ lại bạn tôi đã hùng hồn như thế nào - Cô coi thường tôi vừa vừa chứ! Có một tý son môi nào trên người tôi thì tôi là con chó. Tôi sẽ chết không nhắm mắt, không được đầu thai...

Tôi vừa nói vừa liếc vợ, xem những lời thống thiết của tôi có quét lên mặt cô ta được chút xiu màu xanh nào không. Ờ, mặt cô ta có tái đi thật. Cô ta nhìn tôi và nói bằng đôi môi run run:

- Anh nói phải giữ lời đấy nhé.

Còn thế nữa. Đã chịu lún vào thế yếu rồi, đã cảm thấy hối hận vì đã nghi oan cho chồng rồi mà vẫn chưa chịu từ bỏ giọng lưỡi khiêu khích. Thật là quá đáng.

Tôi cảm thấy hơi nóng ngùn ngụt trong đầu. Như một hỏa diệm sơn đến giờ phun lửa, tôi giật phăng chiếc áo ra khỏi người, cúc văng

tung tóe như sao sa, và cuộn chiếc áo trong tay như một nùi giẻ, tôi giang thẳng cánh ném thật lực ra ngoài cửa sổ:

- Kiểm tra nè? Kiểm soát nè!

Tôi rống lên như con thú bị thương:

- Trời ơi, muốn làm người đàn ông sao khó quá vậy nè trời?

Phản ứng hung hăng như thế thì bạn tôi chỉ có nước báỉ phục. Và vợ tôi chỉ có nước quỳ xuống xin tạ tội. Nhìn ánh mắt cô ta chăm chăm dõi theo chiếc áo của tôi, kẻ kém tưởng tượng nhất cũng biết được cô ta ân hận và sợ hãi như thế nào.

Tôi khoái trá nhìn theo ánh mắt của vợ tôi.

Chiếc áo không chịu bay ra cửa sổ. Vừa thoát khỏi tay tôi, nó bung ra như một cánh dù, chao liệng một lúc trong không trung rồi tảng lờ đáp xuống nền gạch hoa.

Chiếc áo nằm đó, trải rộng ra như bởi một bàn tay vô hình, và tôi chết điếng người khi phát giác trên lưng áo một vệt son môi đỏ chói.

VỢ GIÀ CHỒNG TRẺ

Hồ Biểu Chánh

Chương 1

Trời chạng vạng tối.

Đèn điện bật cháy khắp Đô –Thành Saigon- Chợ lớn, đường nào cũng nhờ ánh sáng nhơn tạo nên khỏi chìm ngấm trong tịch mịch tối tăm.

Thế mà bên vùng Vĩnh -Hội có mấy xóm bình dân nằm dọc theo mé kinh phía trong ,từ bến đò Long-Kiến vô tới xóm Ụ- Tàu,vì đèn đường chưa giăng đèn điện,còn trong nhà lá thì đốt dầu leo heo,bởi vậy lúc gần tối mặc dầu dưới kinh nước đầy,gió chiều phát mát,mà quang cảnh trông có vẻ âm-U,có hơi buồn bực.

Trong xóm Ụ-Tàu,nằm xéo xéo vòm rạch Ông Lớn là xóm nghèo hơn hết ở vùng này,còn một vài ông thợ thuyền đi làm về trễ,nên xung xăng đi về riết kéo vợ con chờ ăn cơm.Vài anh xà phu mặc quần vắn, áo vắt vai,bươn bả ra sang xe để chạy củ tối.Cũng có ít chị đàn bà mua bán,chị thì bán hết xôi bưng thúng về,chị thì gánh chè cháo ra đi bán dạo .Nhờ rã rác có kẻ vô người ra như vậy,nên quang cảnh linh động vui vui làm phai lạt bớt hơi buồn bã.

Giữa lúc lơ mơ gần hết sáng nhưng chưa thiết tối đó, một chị đàn bà ngồi trước căn nhà lá xịch xạc, mắt ngó xuống kinh xem tàu dất ghe đi ngang. Một đứa con gái nhỏ xắn quần chơi một bên chị, thỉnh thoảng nó hỏi: “Cha đi đâu mà chưa thấy về vậy má? Con đói bụng quá.”

Chị nói: “Rán chờ một chút nữa con. Như thiết tối mà cha con không về, thì má sẽ đốt đèn và xúc cơm cho con ăn.”

Một người trai chừng vài mươi tuổi, bộ tướng mạnh mẽ, ở phía ngoài xâm xâm đi vô xóm, vừa đi vừa hút gió. Chị đàn bà thấy đi ngang qua chị mới kêu và hỏi:

-Em có thấy anh hai em làm giống gì ở ngoài hay không vậy em Giao?

-Ừa! Anh Hai chưa về hay sao?

-Chưa. Chờ từ hồi chiều đến giờ mà không thấy tăm dạng gì hết. Con Tý đói bụng mà không chịu về ăn cơm cho rồi chứ.

-Thôi, chắc ảnh mắc nhậu nhẹt ngoài quán thím Phòn chứ gì. Mãn giờ tôi qua Cầu Kho có chuyện một chút. Tôi về trễ. Đi về tới ngã ba hồi nãy tôi thấy trong quán thím Phòn có mấy người ngồi đánh chén nói chuyện om sòm. Tôi mắc lo đi riết về, sợ anh Bảy chờ cơm, nên tôi không dòm kỹ coi ai ở trong quán.

Tên trai nói rồi đi thẳng lại căn nhà xéo xéo gần đó mở cửa mà vô.

Chị đàn bà đứng dậy thở một hơi dài rồi nói với đứa con gái:

“Thôi vô đây mà đốt đèn rồi má xúc cơm múc cá cho con ăn trước đi. Chờ không được nữa đâu.”

Trong xóm Ụ-Tàu này có chừng một chục rưởi cái nhà. Vì chỗ ở dẫu bao lớn cũng dùng tiếng chung mà gọi là nhà, chứ nếu nói cho đúng thì mới gọi là chòi cho trúng chánh nghĩa, bởi vì mỗi nhà chỉ có

một căn thấp thỏi, chậ chội, vô cửa phải cúi đầu. Mái nhà thì lợp bằng lá xé, hoặc lá chằm, có chỗ thiếu lá phải chèn một vài tấm thiếc. Còn cửa với vách thì dùng đủ thứ, ai có thứ gì dùng được thì dùng, lá có, thiếc có, ván thùng có, bởi vậy không kín đáo gì hết.

Chị đàn bà trông chồng không được nên phải vô dọn cơm cho con ăn, đây là cô Hai Xuyên, vợ của anh Hai Túc, làm thợ máy ngoài hăng cưa. Vợ chồng ở đây từ khi phối hiệp với nhau tính đã hơn mười năm rồi, sanh được con Tý đó nó đã lên 7 tuổi. Vì Hai Túc đứng coi cho máy cưa chạy, anh ăn tiền khá, nên nhà anh tốt hơn hết, tuy một căn mà cưa? kín đáo, vách chắc chắn lại có kèm được một cái xép một bên để nấu ăn.

Cô Hai Xuyên có nghề làm bánh cam đường với bánh éch thiệt ngon, còn thêm biết nghề may, lại may khéo. Hồi 20 tuổi, cô gặp Hai Túc rồi vô cất nhà ở xóm này, trong 3 năm đầu, chưa có con, thì cô làm bánh cam đường và gói bánh éch mỗi bữa bưng đi bán khá quá, kiếm lời mua cơm gạo vợ chồng ăn không hết. Chừng có con cô không thể đi bán bánh được cô mới bỏ nghề làm bánh mà sang qua nghề may. Nhờ mấy năm đi bán bánh cô quen hết mấy xóm dọc theo mé kinh, lại cũng quen luôn trong xóm Cầu Dừa nữa, bởi vậy người ta tin cậy mới đưa đồ cho cô may, nên cô có đồ may thương thương hoài. Nhưng vì ở xóm bình dân may đồ vải mà thôi, lâu lâu mới có một cái áo bà-ba hoặc một cái quần hàng mà may, bởi vậy tiền công không được nhiều lắm.

Đường quan-lộ vô tới đầu xóm thì dứt. Trong xóm Ụ Tàu chỉ có đường mòn chằng chịt, bởi vậy chỗ nào có đất trống cao ráo thì người ta cất nhà mà ở, thành thử nhà cửa trong xóm không có thứ tự, lúm khúm cái nằm ngang, cái nằm dọc, không hàng ngũ chi hết.

Từ đầu lộ trở vô xóm, bên tay trái dựa theo mé kinh đất không bằng-thẳng cất nhà ở không được. Bên tay mặt gặp trước hết nhà ông Kèo, thợ mộc, ở với bà vợ và một đứa cháu nội gái 15 tuổi, tên Nhơn, bán bánh ú. Kế đó là nhà bà Lữ ở với người con gái tên Hiền, 29 tuổi, chồng chết bán xôi. Cách một cái vũng thì tới nhà của thợ máy Hai

Túc thì con đường mòn lại cong vô phía tay mặt, trong đó nhà cửa? lộn- xộn hơn một chục chủ ở.

Tên Giao đi ngang nhà Hai Túc đứng nói chuyện với cô Hai Xuyên hồi nãy đó, nhà nó cất xéo về phía bên kia đường mòn. Nó cũng làm thợ máy ngoài hăng cửa, nhưng thợ phụ. Nó mới 20 tuổi, chưa có vợ, mà cũng không có cha mẹ, anh em, nên ở cái chòi nhỏ một mình. Nó ăn cơm tháng tại nhà anh Bảy Cao làm cu-ly trong một hăng với nó, nhà ở kế nó đó, Bảy Cao đã 40 tuổi, có vợ, nên vợ anh nấu cơm luôn cho Giao ăn, mỗi tháng nó trả tiền cho chị, vì hai người làm một chỗ, về ăn cơm một lượt, tại bạn nghèo với nhau có gì ăn nấy, không có chi bất tiện.

Bữa nay Giao có nói trước cho Bảy Cao hay nó có việc phải qua bên Cầu Kho một lát nên về trễ, tuy vậy nó sợ vợ Bảy Cao chờ lâu chị phiền, nên về tới nhà nó cởi áo bỏ đó, lật đật đi ăn cơm, không kịp đốt đèn.

Giao nhỏ tuổi, biết chữ lại rành nghề, ăn nói nhỏ-nhoi, tánh tình vui vẻ, biết thương người hoạn-nạn, ưa tiếp giúp anh em, bơi? vậy ở trong sở làm cũng như đối với xóm- riềng không bao giờ mịch lòng ai, trái lại ai cũng yêu mến.

Ngồi ăn cơm tối với vợ chồng Bảy Cao, Giao thỏ thẻ nói: “Anh Hai Túc có vợ con mà cứ ta-bà hoài, không kể tới gia đình. Bữa nay anh đi nhậu nhẹt ở đâu nữa, bỏ vợ con ở nhà chờ cơm tới chừng này mà chưa về. Hồi nãy tôi về ngang chị Hai Xuyên kêu hỏi tôi có biết anh đi đâu hay không, bộ chị buồn quá.”

Vợ Bảy Cao nói: “Có lạ gì đâu mà phải hỏi. Chừng này mà chưa về là mắc nhậu ngoài quán nào đó chứ gì.”

Bảy Cao nói: “Tội nghiệp thím Hai Xuyên, mắc anh chồng cũng như có con quỷ ở trong nhà. Chú đi làm không về thím buồn, nào phải thím sợ anh đi trai gái nên thím ghen hay là sợ đi ăn uống tốn-hao tiền bạc đâu. Thím buồn là vì thím sợ nhậu-nhẹt say-sưa rồi về đánh vợ chửi con, làm tung-bừng túi- bụi, náo- động cả xóm chứ.”

Giao châu mày nói:

-Tôi tưởng anh thợ Túc có phước lớn lắm ảnh mới gặp được người vợ đàng-hoàng đúng- đắn như chị Hai Xuyên.

-Thiệt vậy. Có phước lắm. Thím Hai Xuyên may khéo, thím may mướn kiếm tiền phụ nuôi sống chồng con. Chú đi làm thím ở nhà lui cui lo nuôi con, lo dọn dẹp nhà cửa, lo cơm nước cho sẵn đặt về có mà ăn. Hễ rảnh thì thím may kiếm thêm tiền nữa. Vậy thì chú khoẻ quá. Nếu chú biết suy-nghĩ, biết xét công ơn của vợ, chú biết vui với vợ con, thì gia đình của chú sướng bực nhứt trong xóm này, chớ đâu có xào-xáo hoài, làm cho thím Hai Xuyên buồn rầu như vậy.”

-Thiệt tôi thấy thân phận của chị Hai Xuyên tôi tội nghiệp cho lắm. Mỗi lần ảnh say về ảnh đánh chỉ tôi chịu không được, nên tôi can thiệp luôn luôn. Lần nào tôi cũng bị ảnh mắng chửi, nhiều lần bị ăn thối nữa, mà tôi không kể, cứ can thiệp hoài.

Vợ Bảy Cao chận nói :

-Em chẳng nên can thiệp. Chú đánh vợ mà em can, nhiều lần chú nói xấu cho em, chú la em lấy vợ chú nên em bình. Vậy thì còn can làm chi.

-Ồi ! Ảnh say nên ảnh nói vậy, hơi nào mà chấp ảnh. Hết say rồi anh em cũng tử tế với nhau như thường, chị Bảy không thấy hay sao ?

-Nên để cho người già cả họ can gián tốt hơn.

-Già cả có ai đâu. Ông thợ Kèo ở ngoài xa Bà Lữ bán xôi với chị Hiền ở gần, can một hai lần không được, hai mẹ con ghét không thèm nói tới nữa. Anh Bảy, chị Bảy cũng không chịu lại mà khuyên dỗ. Tôi ở gần, nếu tôi làm lơ nữa, thì rủi sẩy tay anh Hai Túc đánh chết vợ ảnh còn gì.

-Chết thì bị đày. Để luật- pháp trừng -trị một lần cho chú tởn. Em can đã không có ơn, mà nhiều lần em còn bị đòn nữa chớ.

-Anh Hai Túc yếu xìu , ảnh thoi có thắm-tháp gì đâu.Tôi nghe nói uống rượu ăn cơm mới ngon .Tôi có nếm thử thì rượu hôi rình chớ phải ngon ngọt gì sao mà mê .Mà có uống thì uống chút đỉnh vậy thôi,uống làm chi cho tới say rồi sanh giặc với vợ con.

Bảy Cao nói : “Tại chú thợ Túc có tánh kỳ cục ,hể say thì gây-gổ,chớ họ say đâu có như vậy .Có người say thì họ ngủ .Cũng có người say thì họ nói chuyện vui lắm.Có một mình chú hể say thì về đánh chửi vợ con , chú không chịu bỏ tật say của chú,sợ có ngày chú mang họa lớn .”

Ăn cơm rồi vợ Bảy Cao mang chén vô trong nhà rửa .Giao cứ ngồi nói chuyện chơi với Bảy Cao .Cách một hồi nghe đằng nhà thợ Túc có tiếng la hét om-sòm .Vợ Bảy Cao bước ra nói:“Đó ,ông men về rồi nên làm om đó .”

Giao ngồi lóng tay nghe .Ban đầu nghe tiếng Hai Túc rầy om-sòm .Một lát lại nghe tiếng chị Hai Xuyên la khóc : “Trời đất ơi ,chết tôi còn gì ! Chòm xóm đành để cho chồng tôi giết tôi hay sao? .” Rồi tiếp nghe tiếng con Tý khóc la nữa.

Giao xúc- động chịu không nổi .Nó đứng dậy biểu vợ chồng Bảy Cao đi với nó lại can.Vợ Bảy Cao biểu chồng đừng thêm đi. Có đi thì đi ra bớt xin lính vô bắt đem Hai Túc về bớt mà giam thì tốt hơn.

Giao bỏ ra cửa đi riết lại nhà thợ Túc.Thấy Giao ở với bạn trong sở mà trong xóm cũng như vậy ,Bảy Cao không nỡ làm lơ nên thủng thẳng đi theo sau. Vợ thấy chồng đi, chị cũng đi nữa.

Giao đi vô gần tới cửa , tuy ngọn đèn dầu không được tỏ lắm, song nó cũng thấy Túc một tay đè vợ vô vách , còn một tay đưa lên muốn đánh . Nhưng anh ta ốm yếu không có sức bao nhiêu lại thêm say mèm , mắt nhắm mắt mở , đánh không trúng đâu hết , phần thì chị vợ miêng la ,tay đưa ra mà đỡ,còn thêm con Tý bình mẹ ,nó níu những-những phía sau nữa , bởi vậy anh ta làm dữ mà đánh không được. Giao ở trần, nó a vào, xếp hai cánh tay Túc ôm chặt mà kéo anh ta ra , đặng gỡ nạn cho Xuyên.

Túc vùng-vẫy muốn kiếm thế đánh Giao , mà sức yếu lại say, làm không lại sức trai sung-túc ,nên bị Giao ôm mà kéo cho nằm trên ván.

Vợ chồng Bảy Cao vô tới .Hai Xuyên lật- đật chạy ra đứng một bên vợ Bảy Cao ,dường như muốn yêu cầu ủng -hộ.

Bị Giao đè nằm trên ván cựa quậy không nổi ,co chân đạp vô vách cây nghe ùng ùng ,chớ không trúng Giao .Hai Túc mới chửi Giao ,chửi vợ,chửi hết chòm xóm theo một phe với vợ mà hiếp anh ta.

Vợ Bảy Cao ngó chồng rồi cười ngạo mà nói : “Thấy hôn ?Tôi nói hễ can thì bị nghe chửi ,có ơn nghĩa gì .”

Hai Xuyên nói : “Ảnh say rồi ảnh nói điên ,xin anh Bảy ,chị Bảy đừng chấp ảnh .”

Túc vùng-vẫy ,mắng chửi một hồi rồi mồn hơi đuối sức nên nằm êm. Giao thấy vậy mới buông Túc;Anh ta nằm ngũ ngáy khò khò.

Vợ Bảy Cao mới nói : “Thôi ,êm rồi ,mình về.” Vợ chồng Bảy Cao mới rút đi. Hai Xuyên theo cảm ơn.

Giao theo sau mới nói với Hai Xuyên: “Chị Hai để cho anh ngủ .Khuya thì ảnh hết say chứ gì .Nếu ảnh có làm dữ nữa thì chị chạy ra ngoài la lên;chòm xóm người ta hay tự- nhiên họ lại cứu chị.”

Giao về tới nhà,xó cửa bước vô ,mò kiếm hộp quẹt đốt đèn rồi nằm trên cái ghế bô hút gió theo hơi bản đờn Vọng-cổ.

Một mình với ngọn đèn leo-lét ,Giao hút gió một hồi rồi nhớ tới cảnh Hai Túc say sưa làm náo- động trong xóm hồi nãy thì cảm thương thân phận của chị Hai Xuyên có nghề ,có hạnh ,mà nhan sắc lại đẹp hơn chị đàn bà trong hạng bình dân ,chị đã làm tội tình gì mà bây giờ phải mang anh chồng say ,anh không biết yêu-quý người vợ đẹp- đẽ ,hiền-lành ,trung-thành ,tận-tụy, đã không làm cho vợ vui ,mà hưởng thú gia –đình,lại theo đánh chửi hoài làm cho vợ buồn như ở trong địa ngục ,bạn cùng quỉ-sứ.

Giao suy nghĩ rồi nhớ lại ở đời các chú trai cũng như các cô gái ,hễ lớn lên thì ai cũng mong cưới vợ lấy chồng đặng vui hưởng hạnh-phúc gia- đình.Có lẽ chị Hai Xuyến cũng mong hưởng hạnh-phúc ấy nên hồi trước chị mới ưng anh Hai Túc có nghề thợ máy ,còn chị có nghề thợ may ,dầu thế nào vợ chồng cũng kiếm cơm đủ nuôi nhau,không đến nỗi đói rách .Thiệt nhờ có nghề nên không đói rách mà chị Hai Xuyến mắc anh chồng say-sưa ,thô -lô?

Thì chị có thấy hạnh-phúc gì đâu.Xưa rày có nhiều anh thấy mình lãnh tiền kha-khá mà ở có một mình,hay khuyên mình kiếm vợ đặng có người lo may vá áo quần cho mà bận ,lo đi chợ nấu cơm cho mà ăn, gây hạnh-phúc gia đình mà hưởng như chúng bạn.

Cũng như nhiều đêm khác ,hễ Giao nhớ tới lời khuyên kiếm vợ thì chúm- chím cười ,thầm hỏi sao dám chắc có vợ sẽ hạnh-phúc? Nếu không gây được hạnh-phúc mà gây ra tai họa rồi làm sao ? Nếu rủi gặp người vợ ghen như chị Bảy Cao ,cứ đeo theo chồng không cho ra khỏi nhà,bữa nào chồng đi làm về trễ thì kiếm chuyện rầy-rà ,vậy là hạnh phúc hay sao? Nếu lỡ gặp người vợ hỗn-ảo ,mình nói một tiếng vợ nói mười tiếng,coi chồng như thằng mọi ,phải làm ra tiền cho vợ ăn hàng ăn bánh ,sắm áo sắm quần,không kể công chồng cực-khổ ,vậy là hạnh-phúc hay sao?Nếu gặp người vợ như vài chị Ở trong xóm kia ,mỗi bữa đợi chồng đi làm rồi thì giùm lại đánh bài đánh bạc ,hoặc thả đi kiếm đàn ông ,con trai mà nói chuyện,không trọng trinh-tiết ,không kể thị-phi,vậy là hạnh-phúc hay sao?

Giao nghĩ tới mấy trường hợp chẳng may đó thì giựt mình,thầm nói thôi ở một mình cho thông-thả và khoẻ trí ,không nên có vợ mà sanh chuyện rắc-rối.

Lóng nghe đằng nhà Hai Túc êm luôn .Giao mới tắt đèn mà ngủ.

Chương 2

Cách ba bữa sau.

Gà cồ trong xóm Ụ-Tàu tiếp nhau gáy sáng. Gà ở mé kinh bên kia cũng hưởng- Ứng gáy theo.

Ô Hiền, là con gái của bà Lữ góa chồng , ở gần nhà Thợ Hai Túc, nghe tiếng gà gáy thúc mới mở hé cửa dòm ra ngoài .Thấy ngoài đường sắp sáng gấp, nên đi được, cô bèn lấy cái khăn vằn sọc xanh mà choàng đầu, rồi bưng thúng xôi đi bán dạo.

Ra tới đường quan-lộ có trái đá ,cô Hiền đi được chừng mười bước cô thấy có người nằm nghiêng vắt ngang trên khúc cây bần người ta đồn bỏ bên mé đường để khô rồi sẽ khiêng về mà bữa làm củi .Cô không hiểu ai làm gì nằm đó ,cô bước lại gần mà coi mặt.Trời chưa sáng,thấy không rõ,nhưng gương mặt mừng-tượng thợ Hai Túc,cô vội-vả thối lại mà đi riết vô nhà Hai Túc kêu chị Hai Xuyên hỏi có Túc ở nhà hay không.

Hai Xuyên đã thức dậy lâu rồi nhưng thấy trời chưa sáng thiệt nên chưa mở cửa?.Cô nghe Hiền kêu mà hỏi thì cô vừa mở cửa,vừa trả lời:

-Không có ở nhà . Đi làm mà chiều hôm qua không có về ăn cơm, đi mất luôn đêm nay nữa.Cô hỏi chi vậy ?

-Chị ra đây coi .Tôi đi bán ,ra tới lộ tôi thấy có ai nằm vắt ngang trên khúc cây bần ,bộ giống ảnh quá .Chị ra coi phải ảnh hay không ?

-Trời Đất ơi !Hay là đi về mà say quá nên té nằm đó . Đâu ,chỗ nào đâu ,cô dắt chỉ cho tôi coi.

Hai người vừa đi vừa chạy.

Trời sáng lần lần ,bây giờ đã thấy rõ ,nên đi gần tới Xuyên vừa ngó thì biết là chồng ,mới chạy lại ôm ngang mình mà đỡ dậy.

Hai Túc không cự quậy ,cặp mắt mờ trao-tráo .Xuyên đỡ không nổi.Cô rờ tay chun đều lạnh ngắt .Cô đưa tay ngay lỗ mũi thì không còn thở .Cô vùng la lớn : “Trời Đất ơi !chết rồi còn gì đâu !”

Xuyến đứng dậy vừa, vừa cậy Hiền làm ơn chạy về kêu anh Bảy Cao với Giao. Cô đứng một mình ngó thây chồng mà khóc, không dám rời tới nữa.

Vợ chồng Bảy Cao thức dậy rồi, nghe Hiền kêu Giao mà nói Hai Túc chết thì kinh-tâm, vội-vả tung cửa ra hỏi chết ở đâu. Hiền chỉ ngoài lộ và nói có Hai Xuyến ra ngoài chỗ đó rồi. Cao biểu kêu giùm Giao dậy. Anh chạy riết ra lộ.

Giao còn đương ngủ, nghe kẻ kêu người hỏi om-sòm, giật mình ngồi dậy nghe nói Hai Túc chết ngoài lộ thì tái mặt, mắt nhắm mắt mở nó nhảy xuống đất xô cửa? mà ra, rồi thấy Bảy Cao chạy, nó cứ chạy theo, không thềm hỏi hai chị đàn bà đương nói chuyện. Hai chị cũng lật đật đi theo. Qua khỏi nhà Hai Túc, Giao gặp con Tý đương chạy ra lộ. Giao tránh nó mà đông theo cho kịp Bảy Cao.

Cao với Giao đến một lượt. Hai Xuyến khóc mà nói: “Chết rồi, còn gì đâu anh em. Chiều hôm qua đi làm không có về, mất biệt luôn tới đêm nay. Hồi nãy cô Hiền đi bán xôi, cô thấy nằm đây. Cô chạy về kêu tôi. Tôi ra thì đã chết bao giờ rồi. Tôi đỡ lên không nổi. Vậy hai anh em làm ơn khiêng giùm về nhà.”

Bảy Cao nói: “Không được. Chú Hai chết nằm bên đường, chết hồi nào và tại sao mà chết mình không biết. Vậy mình không nên động tới tử-thi. Phải đi ra bót mà báo cho ông Cò vô tra xét coi chú có thương-tích gì hay không, tại sao chú chết. Không biết chừng chú bị người ta đánh chết. Phải để cho nhà chức-trách tra-xét rồi mình sẽ xin xác về mà chôn chớ. Em Giao em chạy ra bót mà báo cho ông cò hay giùm chút em.”

Giao nói nó ở trần, nó tới bót vô phép quá. Để nó về bận áo rồi nó đi. Cao nói thôi nó ở nhà coi chừng để Cao đi ra bót.

Hiền bưng xôi đi bán để vợ Bảy Cao ở đó với Hai Xuyến. Con Tý ngồi ngó thây cha mà khóc làm cho Giao động lòng. Giao chạy về nhà rửa mặt và bận áo rồi trở ra.

Hai Xuyên cứ khóc hoài .Thấy Giao ra ,cô nói cô chắc chồng cô say quá , đi về dọc đường ba chùm ba chân vấp té rồi nằm đó,dậy không nổi nên nhiễm gió mà chết ,chớ không phải bị ai đánh .Nếu đánh lộn thì phải có vết tích .Không có máu ,còn mặt mày không sưng không bầm có phải bị đánh đâu.

Vợ Bảy Cao nói phải để cho quan thầy khám nghiệm,người ta mới biết tại sao mà chết .Không chừng đâu trong mình làm sao mình thấy được.

Mặt trời vừa mọc thì có một thầy đội với hai anh lính cỡi xe máy vô tới.Ba người xúm lại xem tử-thị.Thầy đội biểu Giao dỡ áo của Túc coi ,thì ngực ,lưng và không có vết-tích chi hết.

Bảy Cao về tới ,Giao nói không có bị đánh ,chắc uống rượu say té nhiễm gió.

Thầy đội nói thầy ở Vĩnh-Hội mấy năm rồi ,thầy biết anh thợ máy này có tật say. Tuy vậy mà để thầy tra hỏi mấy quán dọc đường coi hồi hôm anh ta nhậu nhẹt quán nào ,nhậu với ai rồi sẽ biết.Thầy biểu hai anh lính ở đó gác, để thầy về kêu xe Hồng-Thập-Tự chở lên nhà xác cho quan thầy khám-nghiệm.

Giao nói với Hai Xuyên để nó với Bảy Cao ra hăng cho anh em trong sở hay và xin với ông xếp ở nhà đặng giúp chị mà lo cuộc tổng táng Hai Túc.

Thầy đội cỡi xe máy đi về.

Vợ Bảy Cao không nỡ bỏ mà về nên phải ngồi lại đó mà an-Ủi mẹ con Hai Xuyên.

Gần 8 giờ ,Bảy Cao trở lại ,có Tư Thìn theo.Hai người cỡi hai chiếc xe máy Bảy Cao nói với Hai Xuyên rằng thằng Giao xin phép nghỉ không được ,bởi vì Hai Túc mất thì nó phải thế mà cho máy chạy ,nếu nó nghỉ thì không ai coi. Ông xếp cho phép Bảy Cao với Tư Thìn ở nhà đặng lo làm đám ma cho Hai Túc cũng đủ.Thầy Năm

Giác lãnh làm sổ đăng góp tiền anh em lớn nhỏ trong hãng ai muốn phúng - điệu bao nhiêu thầy thâu giùm cho.

Vợ Bảy Cao hỏi xe máy ở đâu mà anh cỡi đi đó. Anh nói của anh em trong hãng cho mượn đăng ảnh đi lo công việc cho lẹ.

Một lát có xe Hồng-Thập-Tự lại chở tử-thi đem lên nhà xác.Hai Xuyên hỏi phải đem lên đó mà mổ hay sao .Người ta nói đem lên cho quan thầy thuốc khám nghiệm coi chết vì cơ nào và chết hồi mấy giờ.Có khi quan thầy không cần mổ thì mình xin xác liền chở về làm đám ma.Còn nếu phải mổ rồi thì mình liệm rồi cũng xin phép đem về mà tế-lễ được.Hai Xuyên gởi con Tý ở nhà với vợ Bảy Cao .Chị về lấy tiền bạc rồi kêu xe xích lô đi theo xác chồng với Bảy Cao và Tư Thìn.

Xe hơi Hồng-Thập-Tự chạy mau ,mấy người theo không kịp .Tư Thìn nói không hại gì .Anh biểu Bảy Cao cứ lên nhà xác ở đó mà chờ, để anh ghé trại hòm Cầu Ông Lãnh biểu trại hòm cho xe lên chở tử-thi về Ụ Tàu rồi chở hòm qua đó mà liệm.Còn như quan thầy định phải mổ thì anh trở về biểu trại hòm chờ hòm với đủ đồ tắm- liệm đem lên nhà xác mà liệm rồi sẽ chở về Ụ Tàu mà cúng tế .Bề nào cũng phải bữa sau mới chôn được.

Hai Xuyên với Bảy Cao lên nhà xác ngồi dựa gốc cây mà chờ hơn nửa giờ thì anh Tư Thìn cũng lên tới.Anh nói anh sắp đặt đã xong rồi hết.Vì anh quen với chủ đồ âm-công nên họ tính với giá rẻ ,lại cho chôn trong đất riêng của họ nữa.Họ cũng lãnh đi khai tử và lo giấy tờ phép táng,mình khỏi lo gì hết. Đến 11 giờ, Ông Đốc-tơ mới lên nhà xác .Nhân viên trong nhà xác đã lột hết áo quần của Hai Túc, để anh nằm trần- truồng trên bàn sẵn ra . Đốc-tơ xem phía trước rồi biểu lật cho ông xem sau lưng và hai bên hông.Tuy không thấy vết-tích chi hết mà Đốc-tơ định phải mổ.

Tư Thìn nghe nói mổ thì anh biểu Bảy Cao với cô Hai Xuyên ở đó,anh cỡi xe máy đi xuống Cầu Ông Lãnh liền.

Đốc-tơ mổ ngay lá mía thì thấy lá mía bẻ ,nên nặn-nhơn mới chết.Nhưng coi ngoài ra ngay chỗ đó thì không thấy bầm hoặc có một

dấu chi hết. Ông nói có lẽ người ta đá hoặc đập một cây ngay chỗ đó nên lá mía bể mà ngoài ra không có một vết thương chi hết. Ông coi trái tim và nói nạn-nhơn tắt thở trong khoảng từ 9 tới 10 giờ trong đêm rồi. Thầy y-tá gom đồ mổ bộ vào cái hoa-ly rồi xách lên xe đi với ông Đốc-tơ.

Cách một chút xe hơi chở hòm lên tới, cô Tư Thìn đem xe máy lên để trên xe mà ngồi.

Nhơn viên của nhà âm-công khiêng hòm và đồ vô nhà xác mà liệt Hai Túc, trước mặt vợ anh đứng khóc dầm và hai người bạn rất cảm-xúc.

Liệt xong rồi mới khiêng để lên xe hơi. Anh sắp-phơ nói xe rộng nên anh mời cô Hai Xuyên và Thìn bỏ xe máy lên xe hơi rồi anh chở hết về Vĩnh-Hội cho mau.

Gần một giờ trưa xe chở quan-tài mới về tới Ụ Tàu. Thăng Giao chưa đi làm buổi chiều, nó dắt con Tý chạy ra tiếp rước. Vợ Bảy Cao, mẹ con bà Lữ, vợ chồng ông Kèo đều có ra đủ hết.

Bảy Cao biểu Giao theo anh trở vô dọn chỗ đặt để qua-tài. Vác ván bưng bàn đem đề ngoài sân cho trống hết phía trước rồi người ta khiêng quan-tài vô. Máy người ở xóm trong hay tin kéo nhau ra phân ưu với cô Hai Xuyên.

Tư Thìn định trưa bữa sau, lối 12 giờ rưỡi thì phát-hành đi chôn đặt anh em trong hãng có thể đưa một khúc đường cho được. Nhơn viên nhà âm-công hứa sẽ đem xe có phủ-mộ lại trước 12 giờ, rồi lên xe đi về.

Bây giờ Tư Thìn với Bảy Cao giao cho đàn-bà trong xóm lo việc cúng quải, hai anh đi ra quán ăn cơm rồi lo việc khác, người đi cho anh em trong hãng hay quan-tài chở về rồi và định giờ chôn cũng rồi, người đem giấy căn cước của Hai Túc giao cho chủ đồ âm-công mà cạy đi khai tử, xin phép chôn và dặn đào huyệt cho tử-tế.

Được tờ chứng-chỉ của ông Đốc-tơ về cuộc khám-nghiệm tử-thi, ông xếp bót Vĩnh-Hội nghi Hai Túc có đánh lộn với ai, bị người ta đá hoặc đập bể lá mía nên mới chết, bởi vậy buổi chiều ông mở cuộc điều-tra liền. Ông xét hỏi thì chiều bữa trước, măn giờ làm việc rồi, Hai Túc về trong kinh có ghé quán thím Phòn mà ăn nhậu. Đòi thím Phòn ra bót thì thím chịu có như vậy. Thím khai thì hồi chiều Hai Túc ngồi nhậu một mình.

Đến chạng vạng tối thì có tên Qùi với tên Kèn làm việc cho hăng dầu-phọng bên Cầu Kho, nhà ở phía dưới sở rác, hai người ghé quán ăn uống nữa. Hai Túc quen với tên Qùi nên ban đầu hai người nói chuyện với nhau rất vui-vẻ và thân-thiết. Ly này tiếp ly nọ, ba người ngồi nhậu hoài không ai chịu về. Nhậu đến quá 9 giờ, Hai Túc với tên Kèn say nhiều, duy có tên Qùi còn tỉnh-táo. Túc với Kèn nói chuyện rồi cãi lẽ với nhau, la lớn tiếng lại muốn gây lộn nữa. Tên Qùi tỉnh nên can-gián, trả tiền rượu, rồi nắm tay kéo tên Kèn ra lộ và dắt đi về phía dưới nhà máy.

Hai Túc cũng trả tiền ăn uống rồi đi về sau, đi vô phía hăng dẹt, mà ra lộ rồi thì chùn bước tới, chùn thối lui, đâm qua vát lại, bộ đi không vững. Đòi tên Qùi với tên Kèn mà hỏi thì hai tên này cũng khai y như lời của thím Phòn. Qùi cương quyết nói thấy Kèn say quá nên nó dắt về trước, bỏ Túc ở lại sau, không hiểu Túc đi đâu hay là còn uống tới chừng nào. Hai người ở phía dưới nhà máy khai có gặp dắt Kèn về. Bà già ở khít vách với Kèn khai đêm đó Kèn say về mửa rồi ngủ khò tới sáng, không nghe la rầy chi hết.

Ông xếp bót đòi cô Hiền bán xôi mà hỏi cô gặp tử-thi hồi nào và thấy nằm cách nào. Hỏi xong hết rồi, ông đoán Hai Túc say quá đi không vững, ba chùn ba chân vấp khúc cây bần mà té, rúi khúc cây chạm ngay chỗ lá mía mà chết, chớ không phải bị ai đánh đá.

Thợ-thuyền trong xóm Ụ Tàu hay Hai Túc chết vì rượu thì giựt mình ai cũng quyết bỏ cái tật hể đến bữa lãnh tiền thì rủ nhau ghé quán nhậu-nhệt. Thành Giao thề trước mặt vợ chồng Bảy Cao trọn đời nó không bưng ly rượu mà uống.

Hạng bình dân ở với nhau thật có lòng .Dẫu bình-thường hai người không ưa nhau đi nữa ,rủi có người này chết thì người kia cũng tận-tâm lo- lắng. Nôngđân ở chốn thôn-quê cũng vậy,mà thợ-thuyền ở nơi thành-thị cũng vậy. Họ có tình đoàn- kết dĩ-nhiên. Quan,hôn,tang,tế phải giúp nhau. Một người được vui cả thấy đến mừng.Một nhà bị tai-họa cả thấy đến chia buồn và lo -lắng . Đó là cái tập-quán di-tích của phong-hóa cổ -truyền.Người ở trong xóm một làng thì chung vui chia buồn với nhau,không cần ai ép buộc hay rù-quén.Phải có ở chung lộn với giới bìnhđân Việt-Nam mới thấy rõ cái cá-tánh đặc-biệt của dân-tộc đó.

Vì cái tình đoàn-kết cổ -hữu như vậy mà buổi chiều đó cả xóm Ụ Tàu ra tới xóm dọc theo mé kinh ai có ở nhà thì đều đến thăm Hai Xuyên tỏ lời phân ưu và cúng chút đỉnh để tống-táng người quen biết cho linh-hồn người được an vui nơi chín suối.Gần tối thấy Năm Giác,nhơn-viên của hăng cửa ,với bốn anh thợ -thuyền làm trong hăng ,thay mặt cho anh em lớn nhỏ đem nhan đèn với một bó hoa tươi vô cùng Hai Túc với năm trăm đồng bạc của anh em chung đậu và cũng có ông chủ với mấy ông xếp phụ thêm để góp sức mà lo cuộc tống chung của Hai Túc.

Tư Thìn lãnh chấp hết các số tiền phúng điệu để rồi dám trả tiền mua hòm tẩm-liệm,tiền phủ-mộ chở đi chôn ,cùng các số tiền tổn-phí lật-vật khác.

Trưa bữa sau đi chôn thì người trong xóm với anh em ngoài hăng theo đưa cả trăm.Những người mắc làm việc thì đưa ra tới bến đò Cầu –Kho rồi đi làm, để cho Tư Thìn với Bảy Cao được phép nghỉ trưa luôn lên tới Hoà-Hưng với cô Hai Xuyên và mấy chị đàn-bà ở xóm Ụ-Tàu.

Chiều Giao đi làm về,thấy chị Hai Xuyên chôn cất chồng xong chị đã về rồi ,thì Giao ghé vô mà hỏi thăm.Hai Xuyên mượn Giao phụ với chị khiêng cái bàn ngoài sân vô để dựa tấm vách buồng làm bàn thờ Hai Túc.Còn bộ ván dầu nhỏ chị muốn lót dựa vách,gần ngoài

cửa cho sáng đặng chị ngồi may .Giao không cho chị khiêng,biểu để một mình nó ôm nôi,nó mới ôm ván vô lót chắc-chắn theo ý chị muốn.

Giao dọn dẹp giùm rồi mới về ăn cơm với vợ chồng Bảy Cao.Bảy Cao nói Hai Túc chết rồi chắc Giao sẽ đứng coi cho máy chạy thế cho Hai Túc.Giao nói ông xếp đã có tính như vậy rồi,vì kêu thợ khác sợ họ không quen rồi máy trục-trặc.

Đến tối Tư Thìn vô kêu Bảy Cao đi với anh lại nhà Hai Xuyên mà tính sổ xuất phát .Giao với vợ Bảy Cao đi theo coi chơi.

Tính sổ thì tiền phúng điệu được gần sáu trăm.Tư Thìn trả tiền tẩn-liệm chôn cất đủ hết rồi thì còn dư được 52 đồng .Anh đêm mà giao cho Hai Xuyên.Vợ Bảy Cao nói hai bữa rày Hai Xuyên cũng tốn bộn ,mua vải may đồ chế cho hai mẹ con,mua đồ để cúng quải,sắm trà cau,trà lá để đãi khách.Số tiền dư năm mươi mấy đồng đó chắc vừa đủ ngấm chớ không dư gì.

Hai Xuyên nói chị bị tai-họa nhờ anh em giúp công,giúp trí,giúp bạc,giúp lời ,nếu không có vậy thì chị không biết làm sao mà chôn chồng cho được .Chị cảm ơn Bảy Cao với Tư Thìn và cậy hai anh trao lời cảm ơn của chị với các anh em lớn nhỏ trong hãng , ơn ấy không bao giờ chị quên.

Các việc xong rồi mới rã.

Vợ chồng Bảy Cao với Giao cũng về,ai về nhà nấy ,không bàn-luận tới sự Hai Túc chết.Nhưng mà đêm đó ba người này nằm suy-nghĩ chắc chẳng khỏi nói thảm trong trí rằng Hai Túc chết thì Hai Xuyên hết tai-họa ,hết buồn-rầu rồi.

Tối một lát ,chị Hai Xuyên đốt đèn để trên bộ ván gần cửa rồi bưng rổ may ra ngồi dựa ánh đèn mà may riết cái áo bà–ba bằng vải trắng cho rồi đặng sáng bữa sau người ta lấy.

Vì sợ gió phát làm chao ngọn đèn nên chị khép bớt cánh cửa .Chị chăm chỉ ngồi mayCon Tý nằm chơi một bên ,nó nói đồ- đồ với

mẹ một lát rồi ngủ khò. Giao ăn cơm rồi nó ngồi nói chuyện chơi với Bảy Cao một hồi rồi đi về, để cho ảnh nghỉ. Về tới cửa nó ngó thấy bên nhà Hai Túc có ánh đèn giọi ra ngoài. Nó nghĩ còn sớm về nằm một mình thì buồn, chớ chưa ngủ-nghe gì được, nó bèn đi luôn, tính lại thăm chị Hai Xuyên một chút.

Hai Xuyên ngồi may, tư bề vắng-vẻ bỗng nghe như có người đi vô cửa, chị bèn ngước mặt lên mà ngó.

Giao đứng tại cửa ngó vô mà hỏi:

-Chị may tới ban đêm hay sao chị Hai?

-Ừ, có cái áo gấp nên may cho rồi đặt mai giao cho người ta.

-Tôi thấy đàng này đốt đèn, tôi tưởng có việc chi, nên tôi lại coi chị có cần dùng tôi hay không. Bất - luận việc chi, hễ chị muốn có người giúp thì chị cứ kêu tôi, nghe hôn chị Hai. Chuyện chị em tôi không tiếc công với chị đâu. Hồi ảnh còn, tôi ăn ở làm sao thì bây giờ cũng vậy, chị đừng ngại chi hết.

-Cám ơn em, em vô ngồi chơi.

Giao vừa bước vô, vừa nói: “Chị mắc may. Tôi vô nói chuyện sợ làm mất thời giờ của chị.”

Hai Xuyên chúm-chím cười và nói: “May với tay, chớ phải may với miệng hay sao mà sợ mất thì-giờ. Nhắc cái ghế kia ngồi nói chuyện chơi em.”

Giao xách cái ghế đẩu đem để gần cái đèn mà ngồi, đối diện với Hai Xuyên. Nó ngó con Tý nằm day mặt vô vách rồi nó nói:

-Con Tý ngủ rồi? Ngủ sớm dữ.

-Nó ngủ nãy giờ. Có hai mẹ con, nó nói khào một lát rồi buồn nên ngủ.

-Ảnh mất hôm nay coi bộ nó buồn hay không chị?

-Thuở nay xăn-bắn theo tôi, ít gần cha,bởi nó không triu-mến cho lắm.Tuy vậy mà nó cũng buồn buồn .Hôm nay em làm gì ở đâu mà không lại đằng này chơi?

-Hồi trước tôi lại có ảnh .Anh em ngồi nói chuyện chơi .Bây giờ tôi lại còn có một mình .Tôi sợ chị thấy tôi chị nhớ ảnh rồi chị buồn ,nên tôi không muốn lại .Thấy được một người cũng còn đỡ.Không thấy người nào hết mới buồn chớ.

-Vậy à?Hôm nay tôi lo cho chị một chuyện ,tôi lo quá.

-Chuyện chi vậy em ?

-Thuở nay tuy ảnh hay nhậu-nhẹt,song mỗi kỳ lãnh tiền ảnh cũng đưa cho chị mớ nhúm để mua cơm gạo mà ăn .Bây giờ không có ảnh nữa,chị với con Tý mới làm sao mà sống.

-Tôi rất cảm ơn em có lòng tốt lo cho phận mẹ con tôi .Thiệt hôm cô Hiền chạy về kêu tôi ra ,tôi thấy ảnh nằm chết tôi bủn-rủn tay chùn.Tôi cũng muốn chết phứt cho rồi .Em nghĩ coi trong nhà có năm ba đồng ,chứ không có tiền dư nhiều.Tôi lấy gì mà chôn cất ảnh.Bà con anh em có thương ra tiền cho mượn thì tôi phải mắc nợ. Nợ đó là nợ Ôn nghĩa,tôi phải lo mà trả người ta,chớ để dayđưa sao được. Tôi làm gì có đủ tiền mà trả .Tôi nhờ anh em ngoài hăng với bà con trong xóm thương ,ai cũng phụ giúp nên chôn ảnh tử-tế lại còn có dư ít chực nữa .Tôi khỏi mắc nợ thiệt may hết sức .Còn phận mẹ con tôi thì tôi có lo đâu.Mẹ con tôi hằm-hút với nhau,không tốn hao bao nhiêu.Tôi nhờ nghề may của tôi ,tuy ở đây may đồ vải nên tiền công không được nhiều song thế nào cũng đủ cơm gạo mà sống chứ .Tôi còn có nghề làm bánh nữa ,bánh cam,bánh ếch ,bánh ú,thứ nào tôi làm cũng ngon. Đợi ít năm nữa con Tý trộm rồi ,tôi làm bánh cho nó bưng đi bán,hoặc nó coi nhà cho tôi đi ,thì mỗi bữa kiếm lời dễ như chơi ,làm sao mà đói.

-Tôi nghe chị nói như vậy tôi mới hết lo .Hôm nay thiệt tôi lo cho chị về khoảng đó lung lắm .Tôi thiệt tình mà nói với chị .Nếu chị có thiếu hụt thì cho tôi hay.Tôi không phải giàu có gì ,nhưng tôi có một mình nên bề của tôi dễ lắm .Tôi có thể nhín-nhúc mà giúp cho chị được.

-Tôi rất cảm ơn em .Em cũng nghèo mà em thương bạn nghèo như vậy thì quý lắm .Lòng dạ tốt đó ít ai có.

Giao đứng dậy ngó Xuyên mà nói: “Tại tôi có tánh kỳ cục lắm. Thấy ai bị hoạn-nạn tôi chịu không được.Cũng tại cái tánh đó nên mỗi lần ảnh đánh chửi chị ,tôi nghe chị la,chị khóc ,tôi chạy lại tôi can liền.Mấy lần ảnh chửi luôn tới tôi hay là ảnh thôi tôi ,về nhà nằm nghĩ lại tôi phiền .Tôi làm ơn mà lại mắc oán.Tôi nhứt định không thềm can-thiệp nữa , để cho ảnh giết chị đừng ảnh ở tù cho ảnh biết chừng .Té ra chừng ảnh làm dữ nữa ,tôi nghe chị la khóc ,tôi chịu không nổi ,tôi cũng mang đầu chạy lại can nữa.”

Xuyên nói: “Thiệt cha con Tý hể say rượu thì ảnh như thằng điên ,không biết phải quấy gì hết .Em út thương ảnh hết sức mà ảnh không biết ơn . Đánh vợ thì chòm-xóm khuyên can , ảnh không kể, ảnh đánh chửi người ta mà có khi còn nói bậy nói bạ nữa chứ .”

Giao cười mà nói : “Ảnh là anh mà lại say nữa. Ảnh muốn nói giống gì ảnh nói ,tôi không thềm kể,chớ người khác đối đãi tôi như vậy sao được chị Hai.Nói chuyện nghe chơi chứ ảnh chết rồi thì để cho vong hồn của ảnh bình yên,không nên nhắc cái quấy của ảnh .”

Giao bước lại trước bàn thờ đứng ngó,rồi đi luôn qua cửa buồng dòm vô trong tối đen .Nó vùng xây lưng đi ra và nói : “Thôi ,tôi về nghe hôn chị Hai.”

Xuyên buông kim ngó theo mà hỏi:

-Em về hay sao?Sao không ở chơi?Còn sớm mà.

-Về nghỉ để cho chị may.Bữa nào chị rảnh rồi sẽ lại nữa.

Giao ra cửa? , đưa tay nắm cánh cửa , đứng ngó xuống mé kinh, dường như chưa muốn về gấp.

Xuyên ngó theo mà nói : “Thôi thôi mai em lại chơi. Mai không còn đồ phải may gấp nữa.”

Giao ừ rồi bước ra đi liền.

GIÓ LÙA QUA CỬA

Đỗ Bích Thuý

Có tiếng nổ uỳnh uỳnh như tiếng công nông, tiếng bánh xe lộc cộc trên đá dăm lao vào ngõ, gạt cánh cổng gỗ đánh xoẹt. "Thằng mất dạy nào đấy, có biết nhà ai đây không mà láo lếu thế hử? Thằng nào? Bà có ra mà lôi cổ nó vào đây tôi dạy cho một bài không? Con cái nhà ai thế không biết?". "Bố? Con đây chứ thằng nào. Bố lại đang uống rượu à, may quá, con về đúng lúc. Đang thêm rượu muốn chết đây bố ạ". "Mày... là mày đấy à? Rước cái của nợ ấy ở đâu về thế, hay lại trộm cắp của ai, hử? Tao là lao không để yên đâu nhé! Ngồi xuống, lấy thêm cái chén. Mẹ mày vừa lĩnh lương hưu, chỉ hẵn cái đùi với cả đĩa dồi, cứ nhắc mãi không thấy cái mặt giặc (là mày ấy) đâu cả: Rõ thiêng. Ăn đi, rồi nói tao nghe, mày lấy cái của nợ ấy ở đâu ra?". "Bố cứ hay đùa, lấy đâu ra? Nửa năm mất của con đấy chứ lấy ở đâu. Bố có biết của độc là cái gì không? Là cái mà cả Hà Nội chỉ có vài tay thợ biết sửa nó như thế nào, thay thế phụ tùng ở đâu, là cái mà chỉ nhìn đã biết cái thằng người ngồi trên nó là loại gì, là...". "Là loại đầu trộm đuôi cướp, loại thích chít khăn tang lao như điên lúc nửa đêm ấy hả. Gì thì gì, con tao hay không phải con tao, hể cứ ngồi trên cái của nợ ấy trông đã không đứng đắn, không tử tế, đã là loại thích chơi lười làm, loại không coi thiên hạ ra gì, loại...". "Thôi nào, bố! Bố cho con ăn vài miếng đã, kéo lại phụ lòng mẹ. Ăn xong rồi con với bố nói chuyện cái xe. Con mời bố một chén. Mẹ mua rượu nhà ai

mà thơm thề, mai con xuôi, mẹ kiếm cho con vài lít nhá. Tuần sau thằng Bờm tròn sáu tháng, đám bạn con thề nào cũng đến, cho chúng nó chết tại trận".

Xong bữa, bố không còn nhớ gì đến cái xe nữa, bố ngủ mất rồi. Bố bao giờ cũng thế, uống vào là ngủ, là không biết trời đất gì nữa. Mẹ bảo đấy là cái nết của bố. Chồng người ta uống vào là đánh đập, chửi bới vợ con, chồng mẹ chỉ có đánh đấy một giấc, xong, không ờ ề gì. Sống ở đất rượu mà như bố, đàn ông chỉ có một. Làng có bao nhiêu ông chồng thì bố là tấm gương của bấy nhiêu ông. Ngẫm ra, mẹ là người đáng được tự hào nhất ở làng. Anh cả làm ra nhiều tiền, mua một cái nhà to tướng, sau cơn sốt đất này dưới Hà Nội, anh có cả tỷ bạc trong tay. Trong cái nhà bốn tầng to thù lù ấy, anh trang bị cho chị dâu cả với thằng cháu đích tôn của ông bà đến tận rằng mọi thứ đồ dùng hiện đại, bóng loáng, gõ vào đâu cũng kêu coong coong. Bà hãi nhất là phải xuống đấy, thôi thì chúng mày thỉnh thoảng đưa cháu về cho tao hít hà một tí, đừng bắt tao phải xuống ở trong cái nhà ấy. Tao phát bệnh ra mất.

Anh thứ chưa lấy vợ, ở một mình trong căn hộ bé như cái lỗ mũi tí trên tầng năm một khu chung cư. Mất cận bảy tám đi ốp, nói nửa câu sách vở nửa câu, cứ như tung hoả mù trước mặt người ta. Mấy ông đồ Nho còn sót lại trong làng, hề thấy anh thứ về là chèo kéo đến nhà đàm đạo chữ nghĩa bằng được.

Cậu út có cái thú mua bán, đổi chác xe máy, mỗi lần về làng lại cưỡi một cái xe mới. Thôi thì đủ kiểu, nhưng nhất thiết là cái nào cũng phải nổ thật to. Như hôm nay đây, cái xe to như xe bò nghênh ngang giữa làng, hàng xóm được một mẻ nghe chó sủa điếc lai. Mẹ chẳng ưa gì cái xe kèn càn, đúng như bố bảo, ngồi trên cái xe ấy, người tử tế mấy cũng thành ra không tử tế. Nhưng nó lại bảo mẹ, vụ khoai tây này, cả làng gom lại, bán được giá đi nữa thì cũng chỉ bằng nửa cái xe ấy thôi. Nghe ù cả tai. Nhiều tiền thế thì biết nói gì nữa. Nhưng thiếu gì cách để khoe tiền, tại sao lại phải mua một cái xe như thế mà đi. Thanh niên bây giờ lạ thật, mất liền mua cái không tử tế vào mình thì chỉ có chúng nó. Thật không thể hiểu nổi.

Đêm, khuya hẳn rồi mà nó còn dong ra ngõ, đánh thức bọn trẻ con hàng xóm dậy, chất chúng ngồi chồng lên nhau kín cái xe, phi

thăng ra bờ sông. "Chúng mày có đứa nào biết chị Thơm, con ông Vạn lái đò không?". "Biết chứ sao không. Chị Thơm ngày nào chẳng mang ngô sang chợ huyện từ sớm tinh mơ". "Nhưng chị Thơm không phải là con ông Vạn nữa rồi". "Sao lại không phải là con ông Vạn nữa? Chúng mày chỉ huyền thiên". "Thật mà. Chị Thơm thành con ông Tỉnh từ lâu rồi, bây giờ sang ở hẳn bên huyện bán thịt rồi. Con dâu ông Tỉnh chẳng ở đây thì ở đâu". "Con dâu à, thế thì phải nói rõ là chị ấy đi làm dâu nhà người ta chứ". "Anh út ơi, ông Q. bảo lẽ ra ông ấy hỏi chị Thơm cho anh mà, phải không? Anh mà lấy chị Thơm, chở lợn cho chị ấy bằng cái xe này thì sướng phải biết, nhỉ. Chồng chị Thơm ngày nào chẳng chở lợn bên này về mỏ, nhưng chỉ chở bằng xe Min thôi".

Dòng sông chảy dưới ánh trăng giữa thánng sánh vàng. Con đò của ông Vạn lấp ló ánh đèn. Sau cái đận chở đầy người quá bị lật, xã không cho chèo đò nữa, ông Vạn chuyển sang nghề đánh cá. Con gái đi lấy chồng, nhà bỏ không, ông gần như xuống thuyền ở hẳn, đêm cũng ngủ dưới thuyền. Không chở người thì ông chở lợn, những con lợn béo nung núc, cậu con rể gom từ khắp các làng bên này sông, mang sang chợ hóa kiếp.

Sáng nào qua sông nó cũng dúì cho ông gói lòng còn nóng hôi hổi trong lá chuối, kiểm chai rượu nữa là ông say sưa cả ngày. Hôm nào hứng lên thì giăng lưới, quăng chài. Ông bảo ông là người sướng, sướng nhất làng. "Cậu về đây à, xuống làm với tôi choóc rượu. Đây, ngày xưa tôi mà gả con Thơm cho cậu thì giờ sao nhỉ, cậu lại lòi nó xuống tít Hà Nội ấy, coi như tôi mất con còn gì. Nó hận tôi lắm, cái đận ấy Nhưng đâu phải tại tôi, đúng không cậu? Có duyên số cả đây cậu ạ, các cụ nhà mình nói cấm có sai. Hồi cậu đi, con Thơm đòi nhảy sông tự tử. Con nhà lái đò mà nhảy sông tự tử thì chết thế quái nào được. Nó quẩn quá quên mất đây mà. Cứ tưởng không lấy được nhau thì chết, thế mà cuối cùng có đứa nào chết đâu. Anh bây giờ ăn nên làm ra lắm hử, là tôi nghe nói thế. Cũng mừng. Con Thơm nhà này...".

Ông già nói một thôi một hồi chợt chững lại, nâng chén dốc thẳng vào miệng đánh ực. "Thơm thế nào, bác? Sao bác không nói tiếp? Cô ấy khổ ả? Vì cái gì? Kìa... bác...". "Vì cái gì ả? Chả vì cái gì,

cũng chả khổ. Chồng mỗ lợn, vợ bán, tiền nong rủng rỉnh, có gì mà khổ... Nhưng mà... vẫn chưa có con. Chồng nhận tại chồng, vợ tranh tại vợ, không đứa nào chịu đi khám xem thực hư thế nào. Sốt cả ruột. Thôi, uống đi. Uống đi nào, mấy khi cậu về...".

Theo hai anh "bỏ làng", xuôi Hà Nội, đánh vật với cái mác ngoại tỉnh, học đủ thứ cốt để không thất nghiệp, cốt để mở mày mở mặt cho thiên hạ biết tay, cốt để bố mẹ không phải làm gì lúc tuổi già mà vẫn đủ ăn đủ tiêu, trong nhà lúc nào cũng có dăm trăm bạc phòng khi hiếu hỉ không phải lo chạy quanh như nhà người la. Lúc chưa có cứ tưởng chỉ cần như thế là đủ, là mãn nguyện, nhưng có rồi lại thấy còn thiếu bao nhiêu thứ. Thế là cứ lao đầu vào mọi chỗ, không bỏ qua một cơ hội nào.

Không phải là tham lam, dứt khoát không phải là tham lam. Mà đã là một cái gì đó như thói quen, như ngồi lên một cái xe là phải lao đi, quen rồi, dừng lại không chịu được. Nhưng cũng không ngờ đến lúc lao đi mãi rồi, đến lúc không coi cái gì ra gì nữa, không còn sợ ai nữa, không còn phải lo thiếu thốn bất cứ thứ gì nữa, thì cũng là lúc thấy chính mình thừa ra. Có ai như mình không, hai ông anh mình có như mình không, không biết nữa. Cái thằng đàn ông mà cũng có lúc buồn viển vông, mơ hồ như đàn bà thì thật chẳng ra gì. Biết thế, nên cố giấu.

Chỉ có mẹ là nhận ra. Lúc nào đột nhiên về nhà, dù là nửa đêm, mẹ cũng không hỏi tại sao lại về, tại sao lại đêm hôm mò mẫm thế. Sự im lặng của mẹ thật vô cùng dễ chịu. Trên đời này có hai người làm nó luôn cảm thấy dễ chịu khi ở bên cạnh, đó là mẹ và thằng con trai nửa tuổi. Cái thằng bé khôn sớm đến lạ lùng. Nửa đêm, nghe tiếng xe nổ ỳnh ỳnh của bố là thế nào cũng dứt vú mẹ chồm dậy mở to mắt trong màn nhìn ra, miệng cười toe toét. Hai người, một hiểu tất cả và một không hiểu gì cả đã làm thằng đàn ông gần ba chục buổi đầu cân bằng những lúc chống chọi nhất, những lúc đã nghĩ đến một lối thoát nhẹ nhàng... Nếu không có hai con người ấy thì không biết đã ra sao rồi.

Hầu như không ngày nào ăn được hai bữa cơm ở nhà. Khuya khoát lắm mới xong việc để về. Vợ như ô-sin, dỗ con ngủ rồi gà gặt ngay cạnh cửa, chờ tiếng xe về để mở cổng, để đẩy giúp vào trong

nhà. Tự dưng khó chịu kinh khủng, nhìn thấy mâm cơm đầy lòng bàn không thể không cúi um lên. "Đã bảo ăn thì cứ ăn, phần làm gì. Về được thì người ta khắc về đúng bữa, sao lại cứ phải chờ?". "Ăn một mình em không nuốt được". "Trời ạ, nhân cư sinh đồng đánh đây à? Hay tại xem phim Hàn Quốc nhiều quá mà sinh hội chứng lãng mạn...". "Ô kìa, sao tự dưng chỉ có chuyện ấy mà anh cũng cúi với em? Anh...". Khóc. Dầm dút. Nức nở. Sụt sịt. "Trời ôi, nhà của thế này thì tôi về làm gì, cô có biết cả ngày ngoài kia tôi mệt mỏi thế nào không? Có im ngay đi không. Tôi đã vung tay trước mặt cô bao giờ chưa, thử xem cả xóm này có thằng chồng nào tử tế hơn tôi không? Tại sao cô không biết làm cái gì đó để mỗi lúc về nhà tôi không thấy tức ngực khó thở thế này? Tôi có bắt cô làm gì nặng nhọc đâu, có bắt cô phải tần tiện chắt bóp đâu, mà sao có mỗi cái việc ấy cũng không làm được!". "Nhưng việc ấy cụ thể là việc gì, anh phải bảo thì em mới biết chứ...". "Nếu biết là việc gì thì tôi tự làm cho xong. Tôi là chồng chứ không phải là vợ. Trời sinh ra đàn bà các cô để làm vợ, thế thì cô phải biết là mình cần làm gì trong gia đình chứ...". "Em phát điên lên mất thôi anh ơi, em xin...". "Không phải chờ cô. Tôi đã điên rồi đây này...".

Cố ghìm để không to tiếng mà thằng cu con đã ngủ vẫn nhồm dậy trong màn, đầu ngo ngoay, miệng ô a không rõ muốn nói cái gì. Tự dưng chùng người xuống: Rệu rã như một cỗ máy đã hết thời hạn sử dụng. Hình như mình cần một sự bảo trì bảo dưỡng nào đấy, nếu không thì chỉ ngay ngày mai thôi sẽ rửa nát ra.

Khốn khổ, sự rửa nát bên ngoài còn nhìn thấy được, có khi chỉ thay một cái sơ mi mới là đủ phục hồi. Nhưng sự rửa nát bên trong thì thật kinh khủng. Không nhìn thấy, chỉ cảm thấy. Máu chảy chậm rù rù trong huyết quản, thở mà như không thở, mọi ý nghĩ chìm chìm trong một cái vũng lầy đặc sền sệt. Cũng có thể nó chưa đến nỗi rửa nát, cũng có thể nó mới chỉ là dấu hiệu cho một căn bệnh tâm thần nào đó.

Sợ, rồi lại không sợ. Lại sợ. Căn nhà thành ra trống huếch trống hoác, thành ra lạnh lẽo, xa lạ từ bao giờ thế không biết. Ôm riết lấy con. Thằng bé theo thói quen rúc vào ngực bố tìm bầu sữa. Cọ mớ râu lởm chớm vào má nó. Thật không thể hình dung được, cái

thằng người râu ria cóc cáy như mình mà cũng đã từng bé tí thơm tho, ấm mềm thế này. Con người mà cứ được bé mãi thì sung sướng quá. Nào, ngủ đi con. Ngủ đi. Đêm nay con ngủ với bố nhé. Ngủ đi là hết đói thôi con ạ. Ngày xưa bố cũng thế đấy. Lúc nào đói không chịu nổi nữa thì đi ngủ. Rúc đầu vào đồng rơm mà ngủ. Thế mà giờ lắm người lại phải ngủ để quên no đi đấy con ạ. No quá cũng khó chịu không kém gì đói quá, có khi còn khó chịu hơn.

Sáng, mở mắt ra, vợ đã lấy kem đánh răng vào bàn chải, khăn mặt ngâm trong nước nóng, bày sẵn trên bàn ăn ba món để thích chọn thứ nào thì chọn. Xong bằng ấy việc thì ngồi vào một góc, lặng lẽ chờ, mặt như lá chuối hơi lửa, đợi chồng ăn xong để lấy tắm, lấy nước, rồi vào phòng chuẩn bị quần áo, giày, tất. Vậy mà mỗi buổi sáng phải khoác vào người mớ quần áo thơm tho phảng phiu lại thấy mất tự tin đến nỗi ra khỏi nhà là phải ghé ngay vào một quán nước chè nào đó vệ đường, đứng lên ngồi xuống cho nó nhàu nhĩ đi một tí. ấy vậy mà không sao mở miệng nói được một câu, đại loại như, thằng tôi sao thì cứ để vậy, rơm rác quen rồi, đừng có cố gột rửa tôi như thế. Khốn khổ, đến mấy cái thứ mặc trên người cũng biết làm thế nào để hành mình, vợ chả tội tình gì thì biết trút cục khó chịu vào đâu?

Cơ quan đông nghìn nghịt. Con gái trẻ lượn ra lượn vào như bướm bướm. Không hiểu sao cơ quan này lại lấy lắm con gái thế không biết. Sẻnh ra một cái là thấy thì thụt lùi trong ngăn kéo ra nào son nào phấn, hí húi bôi quẹt, cứ như không có son phấn thì thành ngợm cả.

Hầu như không ngày nào thống kê được mình đã làm những việc gì từ sáng, đã gặp những ai, đã nói những câu dài ngắn thế nào. Chỉ biết đến tối mịt, có khi gần nửa đêm vẫn đang ở một chỗ nào đó hoàn toàn không phải của mình. Đã thành một cỗ máy rồi, đã không làm chủ được mình nữa rồi, đã phải vận hành hết công suất rồi. Không ngày nào không ước ao sóng điện thoại tự dưng mất tiết đi, đừng có rung bần bật trong túi quần nữa.

Điện thoại đã đổi đến lần thứ mười mấy, đã là loại bé tí như đồ chơi trẻ con rồi, mà cái sự rung của nó trong túi quần vẫn không giảm bớt khó chịu đi tí nào. Mỗi lần thấy buồn buồn ở hông là một

lần giặt thồn thột, lại muốn ngừng cả thở. Càng ngày càng mất lịch sự, càng vẩn tắt, càng tiết kiệm công nói công nghe.

Cái cục bực bội không lúc nào chịu rời đi cho, hề cứ về đến nhà là nó lại cồm cồm lên, ứ đến cổ. Vợ ti ti khóc. Tôi nào cũng ti ti khóc. Mà cái giống, khóc thì khóc cho thoả, khóc thoả mái một lần cho hết cơn đi còn dễ chịu. Đằng này lại cứ giấu giấu giếm giếm, mím môi mím lợi, lại cứ chạy ra chạy vào toa lét, mặt mũi thì đỏ tía cả lên. Người ta làm gì mình đâu mà phải khóc.

Nhà cao cửa rộng không thiếu thứ gì, lại ở vị trí mà bao nhiêu người nhiều tiền thừa của bây giờ muốn có. Hoa ư, cây cảnh ư, chim chóc ư, chó mèo ông ọ ư... đủ hết. Vậy mà lại rũ người ra như bông hoa héo là làm sao? "Cả ngày chỉ có mỗi việc trông con, dạy con, cô mà để thằng bé ảnh hưởng đến thần kinh thì liệu hồn. Hay tại tôi hay cáu gắt, tôi không biết ngọt ngào như trong phim, trong tiểu thuyết hở?". "Anh... sao anh không cố hiểu em, không cố thông cảm với em?". "Trời ôi, tôi tôi mất tôi mũi ngoài đường từ sáng sớm đến đêm khuya thế này, rúc về nhà được mấy tiếng đồng hồ mà lại còn phải làm cái công việc hiểu cô hay sao? Cô làm vợ kiêu gì thế? Vợ gì mà không biết thương chồng, xót chồng hở? Mà cô thì có gì khó hiểu đâu cơ chứ. Cái đầu cô lúc nào cũng sạch sẽ thơm tho thế kia thì đựng được thứ gì trong ấy? Tôi đã không yêu cầu cô phải lo nghĩ việc lớn việc bé gì, cô chỉ có mỗi một trọng trách là ngồi đấy, trông con, đợi tôi về rồi mở cổng. Hay là ngày mai tôi thuê người chuyên mở cổng, đóng cổng thay cô nữa? Này, cô thật là có vấn đề mất rồi...". "Nhưng... em thực ra là cái gì trong nhà này anh có khái niệm được không? Có không?". Và lần này thì khóc to, khóc thật sự, khóc không giấu giếm nữa. Khóc đến nghẹn thở, mặt mũi đỏ tía, tóc xù cả ra. Mở toang tất cả cửa kính cửa chớp, cho gió lùa vào khắp nhà, bật tất cả quạt lên nữa. Sao vẫn nặng nề bức bối thế này. Cô ơi, tôi quỳ xuống lạy cô đây này. Cô làm gì tôi thì làm ngay đi, giết tôi cũng được, nhưng đừng bắt tôi phải làm cái mà tôi không biết nó là cái gì. Cô cũng không biết nó là cái gì cơ mà...".

Mấy bà mẹ chạy khắp làng ời ời gọi trẻ con về đi ngủ, đã có người dóng dả như hát hay: "Đâu có cái loại người nào lại thế chứ, nửa đêm nửa hôm rồi còn tha con người ta đi, đúng là cái đồ dở hơi, rùng mớ".

Ô hay, mình làm gì mà để người ta chửi thế. Về thôi nào, chúng mày lên xe hết đi, bám cho chắc vào. Bây giờ mong cái xe nổ bé tiếng đi một tí thì nó lại kêu to hơn, như trêu tức, giữa đêm thanh vắng. Bầy chó lại được một mẻ sữa inh ỏi.

Bên cánh cổng đang mở sẵn, mẹ đứng nép vào một bên, chờ cái xe to như xe bò phi vào sân rồi cài then. Nó đã mua cái xe này chỉ vì muốn có tiếng nổ thật to, có lúc còn tháo cả ống xả ra. Phố xá càng đông người càng thấy mình cô quạnh, mình thừa ra, nên cứ phải có cái gì thật náo động mới yên tâm được. Vậy mà giờ này, vấp phải sự lặng lẽ của mẹ lại muốn ngay lập tức vút quách cái xe đi... "Mẹ à, con nhớ thằng Bờm quá. Có khi con không ngủ nhà nữa đâu, con về với nó đây". Mẹ lại ra mở cổng, với tay xoa nhẹ lên vai, nắm nắm mấy cái. Mắt mẹ ầng àng nước trong bóng tối lơ mờ dưới tán cây hồng xiêm mười mấy năm tuổi... Giờ mới thấy, đôi mắt thằng Bờm mỗi lúc mở to trong màn nhìn ra, giống mắt mẹ vô cùng.

Trăng vẫn đổ ánh sáng rời rợi xuống dòng sông vàng. Tiếng ông Vạn hát ời ời vọng vào làng. Đúng là ông Vạn sương. Sương thật.

NHỮNG MẢNH VỤN TRẦN GIAN

Dương Văn Toàn

Dèn bắt đầu được trưng lên, giăng giăng như mắt thưa giữa hai hàng phố. Rất sáng. Tôi nhìn rõ bóng mình đang lúp xúp đi. Đường tấp nập, hối hả, những biển hiệu nhấp nhoe. Những tiệm ăn phung phức, ngậy ngà những món ăn hấp dẫn. Cố đẩy cái "hương vị chết người" ấy ra khỏi đầu óc, tôi hướng những mã lực yếu ớt của cỗ xe thần kinh vào vị giòn ngọt, xôm xốp của chiếc bánh mì lúc ban trưa. Nó cũng ngon. Ăn tốt. Chả sao. Nhưng bây giờ trong đôi tay vã đầy mồ hôi của tôi không có lấy một mảnh vụn.

Một cái gì tựa hồ như một cơn lốc nhảy xổ vào bụng, gây nên một cơn chấn động. Bắt đầu từ cửa miệng rồi sang đầu lưỡi, xuôi xuống dạ dày. Mới đầu là những nhịp nhè nhẹ từ từ, rồi nó lao xông xộc hối hả, với tốc độ phi mã. Cứ như có ai thúc, ai cào, lại như có ai đánh trống ngũ liên trong ruột. Thống ngữ trong tâm trí tôi là một từ: "Đói". Cái từ đáng ghét này lần hồi ám ảnh tôi bao nhiêu ngày nay, ngay cả trong những mộng寐 nhọc nhằn.

Tôi vừa đi vừa nghĩ, thật tuyệt vời, nếu một ai đó gọi: "Ê, đánh giày". Như vậy thì cuộc đời vẫn cứ đẹp. Cả ngày đi rạc cẳng mà chẳng ai thuê cả. Tay tôi chạm phải bọc tiền trong túi quần cộc. Một thằng người khác trong tôi xuất hiện. Nó bảo "Cứ lấy ra mà ăn. Đói thì chết". Thằng tôi quyết liệt "Không. Tiền đó mai gửi cho bà rồi. Ăn thì lấy đâu ra". Thằng tôi đã thắng. Tôi đi trong cái đói vằn vữa,

mang theo hy vọng mong manh về một vị khách nào đó, dọc theo con phố dài. Cái hy vọng cứ xẹp dần như chiếc ruột xe bị lủng. Mắt tôi hoa lên. Đành cố dẫn dụ cái dạ dày bằng một chiếc bánh mì ở một cửa hiệu nào đó, ngay thật gần.

Tôi cứ đi. Đến khi cái hộp đồ nghề trở thành một khối nặng trĩu trên tay và niềm hy vọng mong manh như hơi thở, thì gặp được vị khách gọi vào : " Xi gì?" - gã hỏi. Tôi bảo : " Xi Thái. Đảm bảo bóng lộn mà không sợ nứt mặt da". Gã chìa đôi chân ra. Gã chừng 16 tuổi, người ốm nhóc ốm nhách, chân tròn đôi giày khủng bố to tướng như tranh đá kích. Tôi dùng hết khí sức bình sinh còn lại để phết, đánh, lau cho kỳ láng bóng mới thôi. " Trả tiền !" . Gã vút toẹt tờ bạc xuống mặt đường. Một ngàn đồng. Tôi im lặng nhặt, chẳng dám đòi hỏi thêm. Rất có thể gã sẽ ném tôi vào bất cứ xó xỉnh chết giấm nào đó nếu tôi đòi thêm, dù chỉ là một cái thôi.

Sự sống đang quấy đập trong tay tôi, nó hưởng ứng cuộc biểu tình của cái dạ dày. Một cái bánh bao nhân thịt. Tôi đi về hướng cầu, mang bánh về chỗ ngủ để vừa ăn vừa thở. Chuông đồng hồ đầu đó vọng lại chín tiếng.

Đêm đã thống soái mặt đất rồi. Tôi chui xuống gầm cầu. Bọn ăn xin, bọn bán báo, cả bọn móc túi đã túm tụm ở góc kia, bật diêm lẹt xẹt để ăn tối. Trời om om tối. Muối đàn vo ve âm ập đến, lao sần sạt vào mặt người. Tôi lần tìm cái bao tải trong góc để lấy bật lửa. Bỗng giật thót mình vì một cánh tay lạnh giá của ai đó. " Ai ?" . Có tiếng trở mình. " Tôi !" . " Tôi là ai ?" . " Ai vậy ?" . Nó không đáp. Tôi giật cái bao, lần tìm bật lửa, gom rác và bã mía đốt lên. Nó là thằng nhóc chừng mười ba mười bốn, đen nhẻm, già cằn. Cái áo nó mặc dợt hết cả vai, chỉ còn một vài sợi mỏng. Tôi mở áo lấy chiếc bánh bao. Hai mắt nó lập tức mở thao láo, cái yết hầu chạy lên chạy xuống. " Ăn đi" - tôi chia cho nó một nửa. Hai thằng ăn một nắm tay bột mì nhân thịt, chẳng nói và chẳng kịp nói. Nó phui tay : " Ngon nhỉ !" . Tôi lúi lút chắn đơn cũ đã phai hết tuyết ra, tự nhủ, giá thằng kia biến đi đâu thì tốt. Nhưng nó đã vội lên tiếng : " Có chán à, ảm nhỉ ! Cho tao ngủ nhờ một đêm" . Nó chui luôn vào chắn. " Mà tên gì, ở đâu ?" - nó hỏi. Tôi bảo : " Tên Phận. Quê xa lắm" . " Còn tao tên Quân, bố tao cứ gọi là thằng cu. Nhà tao ở bờ con sông Mã, sóng mạnh dữ dội nhưng

mà bơi thì thật thích. Tao từng bơi qua sông năm tao mười tuổi" . " Thế mày lên đây làm gì ?" - tôi hỏi. " Định làm cứu vạn, nhưng họ bảo bé loắt choắt thế này chỉ có ma nó thuê. Giờ thì bạ việc gì làm nấy. Bữa nay không ai muốn, đói meo. May mà gặp mày..." .

Tôi im lặng. Nó bảo : " Mày nghĩ gì vậy ?" . Tôi thờ ơ : " Chẳng nghĩ gì" . " Còn tao chỉ ước, giờ có tiền, tao về nhà luôn, ăn cơm độn củ rong với ông già vẫn sướng" . Tôi định bảo nó là ngủ đi, nhưng thôi. Tôi cũng thích về nhà, nhưng về bây giờ thì bà tôi sẽ phải gồng thêm một miệng ăn và cái Mai, em tôi sẽ phải nghỉ học, ra bờ biển đồ ngẫu nhật những con cua con ốc về bán. Còn bây giờ tôi phải ở lại, chờ cho đến Tết, lúc ấy làng quê tôi đang bùng độ xuân về. Tay tôi bỗng chạm vào nắm tiền trong túi quần. Ngày mai tôi sẽ gửi tiền về cho bà, để cho cái Mai kịp mua áo len mặc Tết. Ba năm rồi, cái áo mút từ hồi lên 8 giờ cộc cựa ngang bụng rồi.

Thằng tên Quân nói lơ mơ một hồi rồi ngủ mất, tiếng ngáy nhẹ bên tai. Tôi nhắm mắt lại mà sao đầu óc cứ ong ong, không làm sao ngủ. Ngày cuối năm, nửa đêm người ta vẫn đi lại rầm rập trên cầu. Ngồi bật dậy tôi nhìn đăm đăm ra mặt sông. Sông thăm thẳm tối, bóng tối vạm vỡ phủ lên những con thuyền, phủ lên những cư dân lầm lụi của gầm cầu. Lục tục tiếng người nói mê, tiếng càu nhàu của người đàn bà mỗi mẹt. Mắt tôi dõi xuôi theo dòng chảy. Ở tít tắp xa, ngỡ như cuối cùng của con nước, thấy le lói một ánh đèn. Phía ấy là quê tôi. Tôi cứ ngồi như thế, cho đến khi thấy người mình chiu xuống. Khung trời tím thẫm đỏ xập xuống lòng sông tạo ra màu sông đêm vừa bịt bùng vừa mờ hoặc. Tôi gục xuống, thiếp đi. Đêm mệt mỏi thở dài.

Sáng sau, lúc tôi tỉnh dậy thì Quân đã bỏ đi rồi. Và những đồng tiền mồ hôi nước mắt của tôi cũng bay hơi theo. Tôi lao đi. Tôi tìm nó. Qua đường. Leo dốc. Ga Long Biên chật ních những người. Nó đang lếch thếch trong đám người chen chúc. Biết ngay mà, ăn trộm tiền để trốn đây. Nhìn thấy tôi nó vùng bỏ chạy. Chạy bán mạng. Tôi rượt theo. Đến ngõ cụt. Nó bị dón vào chân tường. Tôi túm áo nó rồi đám túi bụi. Nó đứng im, không chống cự. Tôi dừng lại, thấy từ hai hốc mắt nó trườn ra hai giọt nước, nhều qua má, xuống bờ môi : " Tại tao thèm về nhà quá. Hăm ba tháng chạp là giỗ mẹ tao" . Người tôi như

quả bóng xì hơi. Ngồi phịch trên hè phố, giữa đông rét mà mồ hôi tôi túa ra. " Tha lỗi cho tao. Hết cách rồi, tao mới thế. Lúc nào mày về nhà tao mà xem, nó nghèo lắm. Nhưng tao phải về. Vì ở đó bố tao đang sống và đợi chờ" .

Tôi bỏ đi. Con tàu hụ từng hồi còi dài, đưa nó về quê. Còn tôi, thực tình, tôi chưa dám chắc chuyến tàu vét nào sẽ dành cho mình trong một ngày chót năm.

o0o

Sau rất nhiều ngày, kể từ khi Quân về quê, tôi vẫn chột giật mình mỗi khi về lại góc nhỏ nơi gằm cầu. Tôi nhớ rõ Quân nằm ở đó, từng tiếng ngáy dậy thì vỡ vạc ra một mối giữa đêm khuya. Tôi không trách Quân. Chỉ thương nó nhiều.

Bây giờ gằm cầu thêm nhiều dân cư mới, cuộc giành giựt chỗ nằm quyết liệt hơn. Nhưng hằng đêm tôi vẫn ngóng về phía cuối dòng sông, nơi có ánh đèn hắt sáng. Phía ấy có bà, có em Mai với những bát cơm đỏ đót màu phù sa, miếng cháy lót nồi chỉ đủ ăn thêm... và những hơi thở lòng người ấm nóng. Mỗi buổi sáng, tôi khắc lên mố cầu một vạch than đen và khoắc khoải một ngày trở về. Cũng chỉ còn vài hôm nữa là đến năm 2000 rồi.

Ôi những ngọn đèn phía quê hương, đang canh gác cho ngày mai của đời tôi.

NHỚ NHÀ

Nguyễn Hương

Phố chợ nằm giữa bốn bề đồi núi.

- Cô từ xa mới đến? - Người bán mũ len hỏi.
- Cô không phải người ở đây. - Người bán tất thun nói.
- Cô ở đâu đến vậy? - Người bán khăn quàng cổ hỏi.

Quyên cười, một chút bối rối vì phải trả lời những câu hỏi giống nhau.

- Quê Quyên ở đâu? - Phong héch mũi nhìn Quyên.
 - Phong thì phải có câu hỏi hay hơn người khác chứ!
- Phong khựng lại rồi rộng miệng cười:
- Chẳng qua vì giọng nói của Quyên thôi.

Giọng nói mà khi giận thì chê khó nghe, lúc thương thì bảo ngọt ngào quá. Huế, quê nội lâu lắm rồi... Nhớ hồi còn đại học, sợ bạn bè trêu chọc nên không dám rằng rứa mô tê dù giọng thì có giấu được ai đâu. Rồi những lời trêu chọc dần thay thế bằng tiếng xuýt xoa khi Quyên đãi bạn bè món bánh nậm, bánh canh bột lọc... Ai ăn ớt đỏ mặc ai, Quyên dầm nước mắm ớt xanh, mùi thơm lạ khiến người vừa nói không ăn cay được cũng phải thèm. Nhớ nhất món canh mít non nấu với tép nêm lá lót, món ăn thường ngày của gia đình Quyên ở quê, món ăn nhà nghèo mà khi Quyên nấu bạn bè ký túc xá đòi mang đi thi nữ công gia chánh. Ngày Quyên nhận công tác ở đây, mẹ gửi

cho cái áo dài màu tím. Chẳng nói nhiều, màu áo là lời dặn dò sâu xa nhất, con gái!

Đang nói, Quyên chợt khựng lại ngạc nhiên tự hỏi sao bỗng dưng kể Phong nghe chuyện của mình? Có lẽ tại mù sương. Sương mù vùng cao khiến người ta thấy cô đơn và muốn thổ lộ cùng ai đó, bất kỳ ai muốn lắng nghe. Những chuyện ngớ ngẩn như cái áo dài tím chỉ mặc một lần rồi cất sâu dưới đáy va ly, màu áo đẹp, nhưng trời không cho làn da trắng trẻo...

Nhưng cũng có lúc cô đơn ời là cô đơn mà không thể nói nên lời. Đó là lần lãnh tiền thưởng cuối quý. Các nhóm đồng hương trong cơ quan rủ nhau nấu món của quê mình - Cháo lươn vị rau răm, bún cá cần nước, nộm hoa chuối vị cần tây, nộm cải ngồng vị gừng, canh cá lá me non... Kỳ lạ nhất là món canh cà đắng, cứ bảy phần cà là ba phần ớt, cái tỷ lệ kinh khủng này khiến đã đắng lại quá cay, vậy mà bốn đứa cùng quê Buôn Ma Thuột vừa ăn vừa thối một cách hấp dẫn đến ai cũng đòi nếm.

Cái bàn dài trong bếp vào ngày lãnh thưởng ngồn ngộn những món ăn. Quyên ngồi lọt thỏm giữa mọi người. Phong hỏi "Ngon không?". Quyên im lặng gật đầu.

Khách sạn nằm ở lưng chừng đồi. Mùa đông khách, về đêm, tất cả những ô cửa tầng trên tầng dưới đều sáng đèn, từ chân đồi nhìn lấp lánh như toà lâu đài xa xôi trong chuyện cổ tích. Cao hơn tí nữa là khu tập thể hai dãy phòng nam nữ đối diện nhau được bao bọc bởi hàng rào hoa trạng nguyên. Rào hoa màu đỏ ấm áp này như giải thích một cách rất kẻ công rằng Quyên là người mới đến nên chẳng phải làm gì, còn những người trước phải dọn đất trồng trọt rồi nào là chăm sóc...

Mùa vắng khách buồn hiu hắt, nhất là ngày mưa dầm. Nhìn con nước lăn lăn triền đồi tưởng như đất trời cũng đang chảy tan ra. Những ngày này, Quyên nhớ nhà kinh khủng. Món của mùa mưa là chè khoai và bánh xèo vừa ăn vừa xuýt xoa vì cay vì nóng và vì ngon quá! Mẹ làm món nào cũng tuyệt vời. Mỗi mùa hè về nhà, chỉ sợ một điều là mập ra.

- Nhìn Quyên thần thờ như mất hồn. Nhớ nhà hay nhớ khách đến từ thành phố hả?

Phong châm chọc, cái ống nghe trên tay vung vẩy rất buồn cười. Vừa trả lời qua điện thoại vừa trò chuyện với người khác mà đầu dây bên kia không biết thì chỉ có Phong mới làm được.

“Xin lỗi, tạm ngừng nhé. Có một khách đang ủ rũ, mình phải an ủi người ấy một chút. Hẹn gặp lại sau nhé” - Phong rủ rủ vào ống nghe rồi toét miệng cười với Quyên.

- Lừa bao nhiêu cô gái rồi?

- Trời ơi, khi nào mình gọi cho họ thì mới là lừa, còn đây... chẳng lẽ lại đập một câu “Tôi không thích, cô im đi”. Dân du lịch, Quyên cũng hiểu khi gặp một người khách lằng nhằng thì mình cần phải dịu dàng hơn mà.

Một cô gái thì không thể so sánh với một khách trọ được. Quyên định nói vậy nhưng thấy tia cười trong mắt Phong lại thôi, Phong chỉ chờ Quyên thốt một lời là có cơ tuôn một tràng dài. Đôi khi Quyên thấy buồn cười chính mình, cứ nghĩ Phong là một chàng trai còn trẻ con nhưng rồi không hiểu sao cứ kể chuyện cho Phong nghe. Còn Phong thì cứ đùa nghịch tưng tưng vậy nhưng rất chịu lắng nghe Quyên nói.

Công việc thì lúc nào cũng vậy. Sáng, có mặt tại cơ quan lúc năm giờ ba mươi nếu là ca trực. Tiếp theo là mở sổ giao ca xem người trước có dặn dò gì không. Ví dụ như, khách phòng A201 yêu cầu được đánh thức vào lúc năm giờ ba mươi, ngay lập tức như bay lên phòng. Nhanh nhưng phải nhớ giấy không được khua lớp cốp, chỉ một mình khách phòng A201 muốn thức dậy vào giờ này thôi. Phần tiếp theo là mở sổ lịch nhận khách xem ngày nay có nơi nào đăng ký trọ không, phòng loại nào để chuẩn bị trước.

Hôm nay, Quyên đi làm trễ. Sếp đứng ngay cổng, cái đồng hồ trên cổ tay loé sáng trong mù sương.

Quyên lí nhí chào rồi đi như chạy qua cổng. Phòng lễ tân sạch sẽ đến không một mẩu giấy vụn. Mở sổ giao ca, lạy trời là không có khách nào cần thức giấc vào lúc năm giờ ba mươi. Đời là vậy, ba trăm sáu mươi bốn ngày đi là đúng giờ thì chẳng thấy sếp đâu, cái ngày duy nhất lỡ trễ thì... gì đây? Nét chữ của Phong trong sổ giao ca nguệch ngoạc: "Không có một quý khách nào trọ đêm nay. Giao ca 40 phòng trống hoác. Ký tên - Phong". Vắng khách là không có lương.

Vắng khách là sắp nhìn lỗi nhỏ thành lỗi to, không lỗi thành có lỗi, vậy mà Phong vẫn đùa được. Quyên cắn môi nhìn ra, khuôn mặt sắp lạnh như đá. Có chuyện gì rồi.

Đúng là có chuyện. Hẹn ngay lập tức.

Tối qua, có một đoàn khách tròn bảy phòng. Đang ế ẩm mà được bảy phòng, tổ buồng tíu tíт mời mọc. Tắm rửa xong, khách muốn có một bữa ăn ngon ngon nhưng nhà bếp chỉ có mì và trứng. Vậy là họ kéo nhau đi mất.

- Thưa... hôm qua thấy tình hình vắng vẻ quá nên • - Tổ trưởng tổ bếp áp ứng.

- Tủ lạnh để làm gì? - Sếp giận dữ.

Mì gói và trứng! Loại mà chỉ có đàn ông ế vợ và con trai mồ côi mẹ mới gọi là món ăn, vậy mà lại là món duy nhất của nhà bếp của chúng ta. Khách bỏ đi sau khi đã nhận phòng và tắm rửa.

- Cắt tiên tiến toàn tổ - Giọng sắp lạnh lẽo.

Công việc thì lúc nào cũng vậy. Chỉ khác một chút là hôm nay trời nhiều nắng, nắng rắc vàng mênh mang. Và là ngày lãnh thưởng cuối quý.

Sổ lịch nhận khách chạy dài những dòng chữ - Khách cự chiến binh Hà Nội đặt 7 phòng. Đoàn du lịch xuyên Việt từ thành phố Hồ Chí Minh đặt 10 phòng. Nhiếp ảnh từ Hoà Bình 4 phòng. Các lái xe quen dặn, tổng cộng 8 phòng. Khách Thuy Sĩ du lịch xanh 5 phòng (mở ngoặc đơn là phòng có hoa tươi). Cán bộ huyện tập huấn dài ngày 6 phòng. Khách từ Huế 2 phòng.

Nhà bếp háng hái đi chợ. Quyên gọi với theo "Nhớ mua dùm hoa". Các nhóm đồng hương kéo nhéo: "Nhớ mua dùm mấy con lươn nhé, rau răm nữa". "Cải ngồng và nhiều gừng nghe". "Cà đắng và ớt"... Quyên cười, may là đông khách nên không có thời gian mà buồn. Khách của các lái xe là Việt hay Tây? Tây thường yêu cầu có hoa. Tổng số khách đặt là 42 phòng, nếu không nơi nào báo huỷ thì thiếu 2 phòng. Quyên di ngón tay dọc trang giấy, nếu phải từ chối thì lời từ chối rơi vào đoàn khách 2 phòng là hợp lý nhất. Ngón tay Quyên khựng lại - Khách từ Huế - Chỉ ba từ ngắn ngủi, không số điện thoại để tiện liên lạc khi cần, không địa chỉ. Phong là vậy, sổ giao ca khi thì dài dòng không đâu, khi cụt lủn.

Công việc thì lúc nào cũng vậy. Giao ca buổi trưa và tiếp theo là Phong trực. Tiếng gọi vui vẻ vang trong bếp: "Quyên ơi, xong xuống đây, nghe". Quyên hình dung trên cái bàn thường ngày chỉ rau luộc và đậu kho, hôm nay đầy những món ăn ba miền.

Phong sẽ từ chối đoàn 2 phòng, rất hợp lý. Những người khách từ Huế sẽ đi tìm một chỗ trọ khác. Và rồi vài ngày lưu trú ngắn ngủi sẽ qua nhanh. Không ai biết ai, không ai nhớ ai..., những người khách đến rồi đi.

Vậy. Từ trước đến giờ là vậy.

Nhưng hôm nay là một ngày đặc biệt! Quyên cần môi. Nếu mình trực...

Ý nghĩ thoáng qua rồi trở nên rõ ràng. Thật ra thì luôn luôn có một cách giải quyết nào đó. Phong trực thì Quyên cũng nhờ được, nhưng Quyên muốn tự mình... trong ngày đặc biệt này.

Quyên mỉm cười nhắc điện thoại lên. Giọng Phong bên kia vui vẻ:

- Gọi mình đến nhanh để ăn kẹo nguội hả?
- Quyên đây.
- ... Tưởng ai ở tổ bếp.
- Chiều nay, để mình trực luôn cho.
- Muốn nhận hai phần tiền thưởng luôn à?
- Vấn chăm công Phong chiều nay.
- Chuyện gì vậy?

Áo dài đỏ như môi cười con gái, áo màu vàng như buổi bình minh, áo hồng như một thoáng then thùng, và áo tím...

- Chiều nay, Quyên xinh quá là xinh.
- Lạ hẳn ra.

Quyên liếc mình trong gương, đánh phấn hơi trắng quá? Mất tự nhiên? Rồi nhìn nụ cười hài lòng của sếp, Quyên tin những lời khen là thật. Tà áo xanh của sếp như một áng mây. Lời thì thào "Lẽ ra sếp là trưởng phòng lễ tân mới phải", thật là phạm thượng và cũng thật là êm tai.

Ai cũng cười tươi tắn. Quyên cười tươi nhất. Bản sơ đồ đã đánh dấu chéo hai ô, dấu hiệu đã có chủ, hai phòng đẹp nhất. Ai? Có là người quen không? Quyên hít một hơi dài, lạ hay quen thì chiều nay

Quyên cũng sẽ mời ăn cơm với cá trê kho tộ và canh mít non tôm tươi lá lốt, dọn nhà bếp rồi. Cơm hàng cháo chợ mà gặp món quê nhà thì chắc là vui lắm.

Và mình cũng được vui.

Những chiếc xe lăn bánh qua cổng, Quyên duyên dáng cúi chào. Xe nào từ Huế? Chưa... Cái điện thoại đổ chuông không đúng lúc tí nào, Quyên đang đưa khách lên tầng hai thì reo ỳnh ỏi. Quyên vội chạy xuống, đầu bên kia nũng nịu "Anh Phong đó à?".

Đoàn người kéo vào phòng lễ tân, túi xách lỉnh kỉnh, cả những gói lá chuối bọc nylon, nhìn là biết khách từ huyện lên.

- Sở Nông nghiệp đã đặt cho chúng tôi 6 phòng, ở đây, phải không ạ? - Người có dáng đĩnh đạc nhất hỏi.

- Dạ... hết sức xin lỗi, khách sạn chỉ còn 4 phòng. Xin anh thông cảm ở ghép được không?

- Cơ quan chi tiền chả tội gì ở ghép - Tiếng người phía sau nói.

- Dạ, đang mùa du lịch nên đông khách, nhưng đoàn này đi đoàn kia đến, họ không lưu trú dài ngày. Hy vọng là chỉ phải ở ghép một hoặc hai đêm thôi.

Người có dáng đĩnh đạc nhất quay lại bàn bạc rồi nhìn Quyên:

- Nhưng chúng tôi có được ghi hoá đơn 6 phòng không?

- ... Dạ, được.

Quyên phân vân một giây rồi trả lời nhanh.

Tà áo dài xanh thoáng qua cửa, ánh mắt sếp luôn là một câu hỏi. Quyên trả lời bằng một nụ cười, nghĩa là mọi việc tốt đẹp cả, không có gì đáng để sếp bận tâm.

Chiếc U-oát bụi bặm phong trần lướt qua cổng rồi xịch lại. Trên xe là một người đàn ông tóc màu đồng, một phụ nữ tóc vàng và hai đứa bé mắt xanh biếc. Tài xế là người Việt, ông mỉm cười chào Quyên, giọng Sài Gòn xởi lởi:

- Cô cho xin chìa khoá 2 phòng.

Quyên sưng sờ:

- Khách từ Huế?

- Dạ. Hôm qua, tôi gọi điện từ khách sạn Sông Hương.

Cuối năm, bốn bề đồi núi xanh mướt lộc non, phố chợ rộn ràng bánh mứt, hạt dưa... Quyên mua về gói mứt gừng cho những cơn ho

khúc khắc của mình. Phong nói Phong cũng ho nhưng không chữa bằng gừng được.

- Vậy bằng gì?

- Về thăm nhà là bệnh gì cũng lành.

Quyên cười, mắt cay.

Phong chìa trước mặt Quyên lá đơn xin nghỉ phép còn trống chỗ họ và tên:

- Sếp giải quyết cho mỗi phòng một người. Phong hay Quyên đây?

Phép Tết, ai cũng giành nhau đi, ai cũng trình bày lý do rất chính đáng, cả khóc nữa... Quyên không khóc nhưng nổi buồn thì không giấu được ai, càng không giấu được đôi mắt ranh mãnh của Phong. Quyên mới vào làm chưa đủ một năm, Phong đi phép là hợp lý nhất.

Phát khóc lên được khi quanh mình người ta lảng xảng mua quà về quê. Lại còn trưởng phòng kế toán cứ "Quyên ơi, mặc thử cái áo này dùm, em gái của chị đáng người giống như Quyên"...

- Hả? Phong hay Quyên đây?

Câu hỏi trêu chọc lúc này là độc ác. Quyên quay mặt nhìn tấm lịch hoa mai treo tường, thấy ghét Phong vô cùng.

Phong lấy hai bàn tay xoay đầu Quyên lại. Quyên mở to mắt ngỡ ngàng - Trên lá đơn là tên của Quyên.

- Phong nhường cho Quyên à?

- Ừ...

...

- Đúng hơn, không phải là nhường. Đây là lời xin lỗi - Giọng Phong dịu dàng bất ngờ.

- Xin lỗi?

- Hôm nọ, Quyên tưởng Phong không đoán ra sao? Tự nhiên đòi trực dùm, rồi áo dài tím, rồi cá trê kho và canh mít, rồi khóc một mình...

Mặt Quyên đỏ bừng.

- Lẽ ra Phong phải ghi sổ giao ca chi tiết hơn - Phong cuộn tròn lá đơn đặt vào tay Quyên.

- Chúc năm mới mọi điều như ý.

Quyên bối rối.

- Chúc Phong cũng vậy.

- Thật không? - Vẻ dịu dàng biến mất, mắt Phong ánh nét tinh quái quen thuộc - Mình chỉ mong một điều thôi...

Tiếng chuông điện thoại reo vang. “Cho gặp anh Phong”. Quyên đưa ống nghe cho Phong. Phong bịt mũi lại đáp: “Phong về quê ăn tết rồi”. Quyên lắc đầu định nói một câu nhưng sợ Phong có cơ tuôn một tràng nên thôi.

HAI NGƯỜI ĐÀN BÀ VÀ MỘT NHÀNH MAI

Quế Hương

Chiều ba mươi tết năm ấy, Tôi đi chợ hoa.

Năm cạn đáy, tiền cạn túi, xé điếu vẫn đập ro ro với niềm hy vọng: tàn cuộc mua bán, cái đẹp sẽ hạ giá. Biết đâu mua được một nhành mai nho nhỏ hợp với túi tiền.

Hoa còn nghìn nghịt. Chậu nối chậu, hàng nối hàng... Hoa ế vẫn là hoa, cứ đẹp ! Hồng nở đến sứt ruột. Cúc đại đoá vàng đến cháy lòng. Quất lúc lỉu như bầy con chờ mẹ... hoa loại hai, loại ba. Người loại năm loại sáu. Hoa chờ. Người đợi. Thời gian ủng hộ người mua. Một chậu hồng giá chỉ còn bằng một đoá hồng ban sáng.

Tôi dắt xe đi dọc con đường bán mai. Các loài hoa khác có thể gặp quanh năm, còn mai đến hẹn mới lên. Người bán đứng ven đường, cầm trong tay một hoặc hai nhánh. Những nhành mai dường như cũng nhếch nhác trong những bình cắm xạm đen, khô héo, gãy guộc. Ngày lịm dần mà nắng vàng không tắt - nắng hoàng mai ! Tôi được bữa ngắm no mắt: nhánh gầy yếu điệu, nhánh ghép bung xung, nhánh lác đác vu vơ vài nụ chúm chím, nhánh rộ rỡ từng

bừng với hàng loạt nụ cười trái lòng phơi dạ, nhánh e ấp trong kín sắc vàng... ngấm thôi, không hỏi giá vì nghe người bán trả lời kẻ khác cũng đã lặng người. Tôi đi hết đường mai, tự an ủi: đi về tay trống rỗng. Hồn còn 1 biển hoa.

Xế điếc chưa chịu về, đập rao rao. Nó đổi hướng, chạy bon bon khi gặp 1 người chỉ : Phía trên quảng trường, mai rẻ!

Tôi gặp chị ở đó, trên đường chiều vắng vẻ. Chị đang tắt tả chạy về thành phố. Nón lật ngược đằng sau, trên tay là 1 cành mai nhỏ.

- Bán không chị?

- Bán chứ ! Chị vừa trả lời vừa thở. Gương mặt tiêu tụy tương phản với nhánh mai tươi rói trong tay.

- Máy? - Tôi hỏi hộp.

- Hai chục.

Đúng y nguyên tờ bạc duy nhất nằm trong túi áo ấm tôi. Thế nhưng thói đàn bà mua là trả, khiến tôi buộc miệng:

- Mắc rứa!

- Cô cho mười lăm ngàn cũng được. - Chị tự ý hạ.

Tôi cầm mai, còn chị cầm tiền quay về. Vẫn chạy. Chạy được mấy bước còn quay lại tặng tôi nụ cười. Dường như chị mừng vì không phải xuống phố. Bóng chị lơ nhô trên con dốc, tắt tả, nhỏ bé khiến tôi mũi lòng nhận ra người bán còn khổ hơn người mua quá đỗi! Tờ bạc chị vừa thối lại còn ngọ nguậy trong túi. Tôi đập theo chị, nhánh mai ngược gió nặng trong tay nhưng lên thấu dốc bóng chị đã khuất.

Cành mai gọn xinh ấy thật hợp với chiếc bình và bộ bàn ghế đơn sơ của nhà tôi. Nụ căng mẫm, phân bố đều. Có một nụ vừa về nhà đã chum môi cười làm quen. Nó thực sự đem lại " không khí tốt"

cho căn phòng nhỏ. Ai đến chơi cũng khen có duyên chọn mai. Từng nụ cười diễm tuyệt chứa chan màu nắng ấm áp ấy cứ hé nở từ tốn cho đến qua tết. Nụ nôi nụ, hoa nôi hoa, rồi hoa rụng còn trơ đài lá... Rằm tháng giêng, con tôi mới đặt nó lên chiếc xe rác. Nó đi vẫn cười trong sắc lá. Y như nụ cười của chị khi quay lưng chạy.

Tờ bạc năm ngàn chị thối nằm yên trong túi chiếc áo ấm của tôi đến 2 mùa đông trong quên lãng. Khi tôi tình cờ cho tay vào túi chạm phải những mẩu tiền nát vụn vì giặt giũ, tôi bỗng nhớ lại lần đi mua mai ấy. Thẩn thờ tự hỏi năm nay chị có còn tất tả vác mai chạy bán trong chiều cuối năm ?

Tết lại đến. Mùa mai lại về nhưng tôi không đi chợ hoàng mai nữa. Có một nhành mai cứ nở mỗi độ về, tươi tắn xôn xang trong lòng, không hiểu sao mà dai dẳng thế ?

NGƯỜI DUNG LÀM MÁ

Nguyễn Ngọc Tư

Chị Diệu về quê khi đoàn cải lương Mưa Bình Minh đang giữa mùa lưu diễn . Tàu ghé đập Bàu Mốp , chị lội một đôi , gặp má chị đi đám giỗ về , má chị kêu : " Trời đất , con Diệu , sao đi về vào lúc này?" . Chị nghe muốn khóc .

Chị, con gái của má , rời nhà từ năm mười bảy tuổi , bây giờ đã bốn mươi . Chưa khi nào gió chướng mang cái ngọn ráo khô bay qua rạch Bàu Mốp mà chị về nhà , kêu má ra cửa sau , chỗ thơm lừng hương cau , nhổ tóc sâu , bảo sẽ ở lại nhà lâu , lâu lắm . Nên má cứ nhìn hồ nghi , có chuyện gì sao con . Chị cười cười không nói gì , hỏi con San đâu . Má chị bảo nó đi đón ghe khóm từ rẫy Thới Bình qua , mua về rồi chèo xuống dài dài xóm bán lại . Chị nuốt ực nổi cay đắng vào lòng , " Sao má để nó đi , con nuôi hai người nổi mà ! " . Bà già bảy mươi ba tuổi nhìn đứa con gái đầu bạc của mình , xót xa : " Bà cháu tao có cần tiền của bây đâu . Tao cũng cần hoài mà nó có nghe đâu . Tánh nó cũng cứng đầu cứng cổ hết bây , bây biết " .

Chị biết , bởi có lần về , con San mang trả những gói tiền chị đã gửi . Những gói tiền còn nguyên vẹn như còn dính mồ hôi tay chị , nó bảo : " Em cảm ơn , em với ngoại n uôi nhau được , chề đừng lo , chề có

tuổi rồi , để tiền hờ khi bệnh hoạn nghe khách sáo như người đứng nói chuyện với người đứng .

Chị sinh con. San cũng ngay mùa này , gió này . Gọi là San , là vì khi Hoàng Bảo từ thành phố tăng cường xuống " Mưa Bình Minh", chị Diệu với anh hát chung tuồng San Hậu . Chị yêu anh lắm , không ai còn có thể nghệ sĩ hơn thế , tất cả con người anh toát lên cái gì đó phong trần , phiêu lãng , thương không chịu được . Chị đặt tên cho đứa con đầu lòng là San vì tin rằng sẽ để cho anh thêm thằng Hậu , nhưng thằng Hậu mãi mãi không bao giờ có . San vừa tròn bảy tháng để nó lại cho má , chị đi . Hôm đó nó đã bú cho thật no rồi , chị ép cho no nữa . Nó ngậm vú chị ngủ ngon lành . Đặt con xuống giường , chị còn thấy cái miệng nhỏ xíu của nó mút mút . Rồi từ đó chị không dám nhìn thêm lần nào nữa , sợ mãi mãi mình không thể nhấc chân đi . Mà chị thì không thể từ bỏ ước mơ của mình , trở thành cô đào hát nổi tiếng . Làm sao từ chối vai diễn đã từng chờ đợi , nàng Trưng Trắc oai hùng trong " Tiếng Trống Mê Linh " ?

Chị yêu vai Trưng Trắc này biết bao nhiêu , người phụ nữ cũng có lúc dao động , mềm lòng khi chồng của mình đang nằm trong tay giặc . Nhưng rồi Trưng Trắc vẫn mạnh mẽ đánh trống xuất quân , nước mắt bi hùng nhỏ xuống mặt trống vang lời ly biệt . Mấy hôm đầu , có lúc sữa xuống nặng , chị Diệu nhớ con quay quắt , chị muốn bỏ hết , về nhà vùi mặt mình vào làn da thơm tho của nó , nhưng nghĩ đến vai diễn của mình , chị ghì lòng lại . Đâu nè , Trưng Trắc đâu có nữ nhi thường tình vậy .

Vở được đoàn đem đi dự hội diễn toàn quốc , năm đó chị nhận huy chương vàng , bắt đầu có một chút danh tiếng . Chị nguôi dần nỗi nhớ nhà nhớ con . Chị bận lu bù với hàng chục , hàng trăm vở mới . Hồi đầu chỉ mùa mưa chị mới ở nhà lâu , giữ con cho má đờn thúng, tưới trầu . Sau này trời mưa chị cũng phải đi học bồi dưỡng nghiệp vụ , chánh trị. Chỉ về khi trên đường đi lưu diễn , tiện đường ghé lại , nhiều khi con Phên còn chạy te te ra sữa . Có lúc thấy cái áo phơi ngoài sào , chị hỏi áo ai , má bảo , áo của con San chớ ai , chị

cười , trời đất , nó lớn dữ vậy hả ? Mà không biết mình đang hôn nhiên đứng bên đời , nhìn nó lớn ...

San chưa bao giờ kêu chị Diệu một tiếng má . Khi nó biết nói nó bắt chước mấy dì , gọi chị bằng chế , xưng em . Dạy nó , nó lắc đầu nguầy nguậy , " Hồng phải , chế Diệu hông phải má . Con Thắm mới là má " . Nghe lạ , hỏi lại , thì ra chơi nhà chòi , con Thắm đóng vai má con San . Tưởng lớn lên nó sẽ đổi nhưng có những tết gần giao thừa , chị gọi nó lại , biểu kêu má đi . Con San nhìn chị trân trân , tay vò vò vạt áo , nín thính . Chị rút tiền ra biểu kêu má đi rồi cho tiền . Nó vẫn lặng lẽ đứng nhìn , hồi lâu , nó bảo , " em không biết xài tiền " rồi bỏ ra ngoài trước coi người ta đốt pháo .

Năm đó , nó tám tuổi . Giao thừa đang rộn rã ngoài kia , chị Diệu vô buồng ôm lưng má khóc . Má chị biểu " thôi nín đi , rồi từ từ má dạy . Mà , cũng tại mày ..." . Nghe người ta hát câu " Con chim se sẻ nó đẻ cột đình . Bà ngoại đẻ má , má đẻ tụi mình ..." tim chị quặn thắt . Dường như con San đang đòi món nợ tình thương mà ngày trước chị nợ má .

Chị Diệu bỏ nhà theo đoàn hát từ năm mười bảy tuổi , không cách chi mà giữ lại được , không cách chi chị quên giấc mơ xướng ca xiêm áo . Má bắt chị thề " Không thương người cùng giới nghệ sĩ . Không lấy chồng khi qua tuổi hai mươi lăm " . Nhưng năm hai mươi , chị về nhà dập đầu lấy má , thưa rằng vì yêu , vì muốn giữ bên mình người chị yêu , chị đã mang đứa con trong mình.

Má giận quá , nói " hồi đó phải tao sanh ra hột gà hột vịt còn có nghĩa hơn sanh ra con gái như mày " . Giận vậy , nhưng thấy con mình khổ không cầm lòng được biểu " Thôi con , đừng thèm khóc , người ta hay hát , " Ví dầu tình có dở dang . Tự ên thiếp chống đồ ngang thiếp về " , con người ta nhắc lên được thì bỏ xuống được " . Rồi lụm cụm đi trồng thật nhiều sả , chăm chút những cây chanh , cây bưởi quanh nhà cho tốt lá , lột vỏ tỏi để dành xông cho chị sau khi sinh . Lòng má đau con mình đại đột , nó làm vậy là đẩy người ta có cái cớ ra đi chớ có níu được , ràng buộc được người ta đâu .

Nhưng con San đâu có già được như má , đâu có trái lòng ra để tha thứ như má . Chừng mười , mười hai tuổi , nó nói với má chị : " Má ơi , con không đòi chế Diệu để lấy tiền . Chế Diệu có cho má đừng lấy " . Mà chị chỉ biết ôm nó vào lòng , thở dài rồi rầy , " ngoại già rồi, con kêu ngoại bằng má hoài người ta cười bà già khú để mà còn có con muộn " . San thôi kêu ngoại bằng má nhưng tiếng má nó cất mãi trong lòng.

Nó lớn lên giống Hoàng Bảo như đúc , cũng gương mặt xương xương , cái mũi cao , đôi mắt to , hơi xếch , đôi môi mỏng , đỏ thắm . Nhìn nó , lúc chị Diệu nửa thèm ôm chầm vào lòng , nửa muốn xô ra . Nghĩ thương nghĩ giận người cũ , chị chỉ dám ngồi nhìn nó xa xa . Nên chị không hay nó lạ lùng hơn hết thấy con cái người ta . Nó ít nói , nhưng nói câu nào đáng câu đó . Có lần coi chị Diệu diễn Lương Sơn Bá , Chúc Anh Đài trên tivi , nó ngồi nghêu ngهن trên mấy bao lúa chất giữa nhà , nghe mấy đứa bạn reo lên , má con San kìa . Nó nhếch mép cười . Tới đoạn Sơn Bá gặp Anh Đài ở nhà Chúc viên ngoại , biết rõ thân phận nhau , hai người âu yếm ôm nhau đính ước.

Con San nói tỉnh bơ : " Ừ , ôm đi , ngoại à , vài bữa nữa người ta đem một đứa nữa về cho ngoại nuôi cho mà coi " . Rồi tuột xuống cái độp đi te te vô buồng , biểu : " Con đi ngủ " . Nhưng ngoại san biết nó vô đó nằm khóc , vòng tay triu mền đó , có bao giờ chị Diệu dành cho nó?

Câu chuyện làm chị Diệu đau lòng . Chị Diệu sợ con mình cũng như người đời , đánh đồng vai diễn với diễn viên , hễ ai đóng vai ác thì ngoài đời cũng ác , tình tứ với bạn diễn nghĩ ngoài đời chắc họ cũng yêu nhau . Chị chọn những vai đào võ , rồi nổi tiếng với những nhân vật nữ tướng , tinh tế trong cái nhìn khinh bạt , ngạo nghễ trước kẻ thù và cái chết , oai vũ trong từng động tác đá giáo , lăn tròn theo nhịp roi , đi gỏi ...

Ai cũng nói nếu con người ta có số sẵn (như giày dép vậy) thì số chị Diệu sinh ra là để sắm những vai nữ tướng .

Riết rồi những vai đào thương , chị Diệu không diễn được . Có những lần giỗ Tổ , đoàn giao cho chị đóng vai Tô Ánh Nguyệt trong trích đoạn gặp lại thằng Tâm , lúc con trai mình mắng mỗ một hồi rồi bỏ đi , Nguyệt kêu , " Tâm , con đuổi má sao con ? " , Lệ Thủy diễn xé lòng xé dạ người ta là vậy , nhưng với chị , chỉ câu nói đó thôi sao mà khó khăn quá chừng , tiếng má , nửa đời người chị chưa được con gái mình kêu .

Nên trả lời phỏng vấn báo chí , chị hay tự trào mình là nghệ sĩ nửa mùa . Khi đi qua mùa nhan sắc của một cô đào hát , chị xin đoàn cho mình đóng vai hề mụ , chị bảo , " tôi hát nhiều năm , khóc hết nước mắt rồi , bây giờ chỉ đóng được vai hài " . Và chỉ như thế chị mới không phải sắm vai những bà mẹ , không phải nghe bạn diễn với mình gọi là má à má ơi mà lòng như cắt như đau .

Hôm rồi , đoàn về hát vở " Cơn Mê " ở chợ Ông Trang , chị đóng vai bà già bán ve chai . Vai nhỏ , chỉ cần quần khăn lên đầu tắt tả gánh cái gánh đi ra , gặp cảnh một tên đầu gấu bức hiếp một cô gái nhà quê , bất bình bà già ra tay nghĩa hiệp . Đơn giản thôi . Vậy mà lúc diễn , nghe cô đào trẻ Thu Mỹ trong vai cô gái nhà quê núp sau lưng chị thét lên : " Cứu con với , má ơi !" bà ve chai bỗng đứng khựng lại , buông vai , sững sờ , khóc . Thu Mỹ cũng gục đầu , nước nở . Khán giả không hiểu gì hết , đầu gấu thấy vậy cương mấy câu .

Màn kéo lại , ông phó đoàn kiêm đạo diễn quát văng nước miếng , " Tôi không sao tin nổi . Một người lúc nào cũng muốn thành diễn viên nổi tiếng , một người mấy chục năm trong nghề rồi mà ai cũng diễn như một đứa con nít ba tuổi " . Hai chị em buồn quá , hỏi Thu Mỹ sao cương câu đó kỳ vậy , cô khóc , " hồi còn ở nhà mỗi lần ba em say rượu , ông nghe lời má sau , đánh em dữ lắm , không ai bênh , em chỉ biết kêu má , riết quen " . Trời ơi , bọn nghệ sĩ mình , gạt bỏ đời đau, sống trọn lòng trên sân khấu , được mấy người ?

Tan hát rồi , chị Diệu với Thu Mỹ ngồi mãi ngoài bến tàu bên bờ sông Ông Trang . Gió lạnh thổi hiu hút . Thu Mỹ thắc mắc : " Mỗi

lần bị đòn đau , mỗi lần gặp chuyện gì buồn , em đều nghĩ đến má trước tiên , sao ngộ vậy chị ? " .

Chị ngăn người ra , con San của chị cũng có khi gặp chuyện gì buồn , thế nào nó cũng nhớ tới chị mà chị thì xa cách nó ngàn phương. Vậy đâu có được . Đáng lẽ mình phải ở nhà , nghe nó thủ thỉ chuyện một cậu con trai nào đó hôm qua còn trêu chọc nó , biểu : " để lòng thương nó " , hôm nay đã sắm cau trầu đi hỏi vợ khác rồi (con gái mười tám tuổi mà) .

Sáng sau , chị lại xin phép trưởng đoàn , ông vừa đánh cờ vừa ở , hờ hững . Chị đi từ già hết thấy mọi người , ai cũng nghĩ rồi chị sẽ trở lại . Chị yêu sân khấu đến thế kia mà .

Chỉ Thu Mỹ biết chị sẽ không bao giờ quay trở lại . Đêm qua , chị ôm cô ngủ , chị nói , chị thương Thu Mỹ lắm , thương từ lúc cô mới vô đoàn , mười sáu tuổi đầu mà khuôn mặt đã già đi , dày dặn như con San của chị . Chị thương Thu Mỹ vì thấy cô giống hệt chị hồi đó , nồng nhiệt , tự tin , với tấm lòng trong trẻo tưởng rằng có thể thâm tóm được đất rộng , trời cao . Lúc nào cũng khao khát vinh quang nhưng không biết rũ bỏ nỗi đau riêng để hết mình trên thánh đường sân khấu . Chị nói chắc chị thôi nghề hát , về nhà làm con của má , làm má của con . Mặc dầu làm má khó hơn nữ vương , nữ tướng nhiều .

Nhất là với con San của chị , mười tám năm rồi mà vẫn dạ sát lòng đình . Vừa về tới , dựng cặp chèo ngoài hàng ba , nó cười , nói cái câu người đứng hay nói với người đứng :

- Ủa , chế mới về hả ? Hồi sáng này em nấu nước , nghe lửa cười, biết thế nào cũng có khách , hồng dè là chế .

Chị nghe niềm vui như ngọn đèn vừa bị thổi chao ngọn , San ơi, má là khách sao , má là khách à , con ?

Chị chụp đứng dậy , bảo để chị đi nấu cơm chiều . Chị trải trật nhen lửa , làm cho cả gian bếp ngoi ngóp khói . Bốn mươi tuổi đầu ,

chị phải tập làm đũa con hiếu thảo , làm một bà má giỏi giang bằng nồi canh chua bông súng , mẻ cá rô tôm tích kho quẹt này đây .

HẠT CÁT SÔNG HẰNG

Hoàng Chính

Tội tôi, hạt cát sông hằng toàn ôm ngực rồng ho khan giữa đời

HC

" Em cần khâu cuộn băng." Sarah nhập đề ngắn, gọn, " Anh chỉ cần nói một câu chào thông thường thôi."

" Tại sao vậy?" Tuân ngỡ ngác. " Nói bằng tiếng Việt của anh được không?" Sarah nhăn cặp lông mày ra vẻ dăm chiêu, rồi gật gù, " Ừ, tại sao lại không được nhỉ. Tiếng Việt của anh nghe cứ như ca hát. Nhưng nhớ nói thêm tiếng Anh nữa."

" Tại sao?"

Sarah ôm cứng lấy Tuân, đẩy hấn về phía chiếc giường nệm trải bằng tấm chăn bông màu hồng nhạt. " Get serious, man!"

Mùi da thịt thoang thoảng, nồng nồng. Giận hay vui, Sarah đều gọi Tuân bằng man. Tuân không biết dịch thế nào ra tiếng Việt để nghe cho được. Thành ra, hấn hiểu nghĩa chữ ấy theo cái nheo mày hay nhếch môi kèm theo của người con gái.

Man + cau mày = coi chừng; liệu hồn!

Man + nhếch khóe môi, vẽ mông một nụ cười = Được đó, cứ vậy mà làm.

Sarah đứng sau Tuấn. Đôi vú nhọn sau lớp áo mỏng như vải màn miết lên sống lưng, làm hấn nóng ran cả người Không thấy mặt nàng, nhưng hấn cứ đoán là nàng sắp giận. Cho chắc ăn.

Sarah đẩy Tuấn ngồi xuống giường rồi bắt hấn đọc đi đọc lại cái câu chào hỏi gì đó bằng tiếng Ấn Độ. Tuấn cố uốn lưỡi đọc cho giống nàng. Luyện giọng cho Tuấn thật kỹ xong, Sarah đẩy cái cát sét có cuốn băng đang thâu dở dang lại sát miệng hấn, đếm một, hai, ba, rồi bấm nút thâu.

Tuân ngoan ngoãn đọc như con vẹt cái câu dài ngoằng của một lời chào hỏi chí tình bằng thứ ngôn ngữ xa lạ, mà dịch qua tiếng Việt thì nghĩa đại khái là: " Con xin kính chào ba má!"

Sarah bấm máy ngưng, gật gù ra vẻ hài lòng, " Bây giờ anh nói câu gì bằng tiếng Anh hay tiếng Việt cũng được."

" Khỏi mà!" Tuấn nhăn nhó.

" Không thích thì thôi vậy!"

Nghe được hơi hám sự giận dỗi trong giọng nói của người con gái, Tuấn đành đọc lại một câu hát Việt Nam cũ kỹ, " Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra."

" Thank you, Man."

Nhìn Sarah loay hoay gỡ cuốn băng ra khỏi máy, Tuấn thắc mắc, " Tại sao phải có câu tiếng Việt? Ba má em cũng đâu có hiểu."

" Chẳng cần! Em chỉ muốn cho ông bà ấy sáng mắt ra."

" Tại sao?"

" Ông bà ấy không muốn em lấy chồng nước ngoài."

" Ô, bảo thủ quá xá!"

Sarah cười, rạng rỡ cả căn phòng lơ mờ tối.

Tuân nằm ngửa người, gối đầu lên hai cánh tay, lơ đãng nhìn cái trần nhà vằng vát mênh mông, " Anh tưởng chỉ có người Tàu mới không cho con gái lấy đàn ông dị chủng thôi chứ!"

Sarah bỏ cái cát sét xuống nền nhà, chồm tới, nằm vắt ngang người hắn, " Tại em nói anh là người Việt Nam, thành ra phải bắt anh đọc một câu tiếng Việt để minh xác là thứ thiệt."

" Nhưng em có lấy anh hồi nào đâu!"

" Anh muốn như thế nào mới là lấy?"

Tuân lặng thinh. Sarah chống tay gối đầu. Nàng bỏ cuốn băng vào chiếc phong bì nằm chờ vợ ở đầu giường, le lưỡi liếm lên vết keo khô, rồi dán kín lại.

Tuân liếc nhìn địa chỉ ngoài bao thư. Tên con đường ở khu phố nhà giàu.

Bắt gặp ánh mắt hắn, Sarah nhỏ nhẹ, " Bố mẹ em ở khu thượng lưu thành phố, nơi bọn chủ hãng, bọn giám đốc ngân hàng, bọn bác sĩ, luật sư ở..."

Bố mẹ giàu như vậy mà cách đó không đầy nửa giờ đi xe buýt, cô con gái cưng lại ở trọ trong căn phòng chật chội như chiếc hộp đựng vừa đủ một chiếc giường; căn phòng có nhà vệ sinh nhỏ xíu, mỗi lần bước vô phải cúi đầu kéo đệm trần nhà. Chỗ ở mà có một lần hai đứa đã hung hăng đuổi bắt một con dơi lưu lạc bay xôn xáo trong phòng.

" Nghĩ gì vậy?"

" Anh đang nghĩ tới con dơi."

" Con dơi nào?"

" Nhớ cái lần hai đứa mình đuổi bắt con dơi trong phòng này không?"

Sarah cười, lặng thinh.

" Em cứng đầu không ai bằng. Ở đây riết có ngày bị Dracula hút máu, biến thành ma dơi không chừng."

Sarah nhìn Tuấn, dịu dàng, " Bù lại, em được tự do."

" Tự do?"

" Chính vì vậy mà em không muốn làm vợ anh, thấy không?"

Tuấn lơ đãng nhìn cái trần nhà lồi lõm. Sống trong cái hộp cũ kỹ này, nếu không nhìn nhau thì chỉ còn biết nhìn bốn vách tường và cái trần nhà lở lói. Vôi vữa trên tường, trên trần lâu ngày vỡ ra từng mảng. Thỉnh thoảng những mảnh vữa tả tơi rụng xuống trắng cả căn phòng, để lại những mào ghẻ loang lổ.

" Lát nữa ghé bưu điện, gửi dùm cái này." Sarah nói, mắt nhìn hẩn, chờ đợi.

Thấy hẩn ngần ngừ, nàng mạnh dạn tiếp, " Đừng bần tiện. Em đang kẹt tiền, man!"

" Thì để anh gửi cho, hai đồng bạc tem là cùng chứ gì." Tuấn nghiêng đầu, chọc ghẹo, " Hay là tội mình lại giao thư tận tay má em cho chắc ăn. Biết đâu bà nghĩ lại..."

" Never!" Sarah nói, môi mím, mắt tròn tròn, tóe lửa, bắn tia nhìn vào vách tường lỗ chỗ vôi vụn màu xám.

" Ông bà nghĩ lại, chia cho em chút tài sản, anh cũng đỡ khổ."

" Get real, man!" Sarah gần giọng.

Biết nàng giận, hấn xuống giọng, " Anh không hiểu nổi em, nhưng thôi, đùa chút vậy mà!"

" Em sẽ cho bố mẹ em thấy không có bọn họ, em vẫn ngon lành như thường."

Nghe cô bạn gần giọng lúc dùng chữ bọn họ mà tiếng Anh là them để ám chỉ bố mẹ, Tuấn áy náy, cổ vớt vát, " Thì em cũng học xong đại học rồi đó."

" Nhưng ông bà ấy chi tiền."

Hấn im lặng. Cha mẹ xung đột với con cái là chuyện thường ở bên này, có điều hấn chưa thấy ai cứng đầu như con bé Ấn mắt nâu, tóc ngắn, dáng mỏng như giấy, chân dài và ngực nhọn, tròn đầy, săn cứng như hai trái bưởi Thanh Trà này. (Chẳng biết chừng ấy từ ngữ đã đủ diễn tả cô bạn gái của Tuấn hay chưa!)

Hai đứa kéo nhau xuống phố. Lá vàng rên xiết dưới gót giày. Tuấn vừa dựa sát vai nàng, vừa thì thầm một điệp khúc quen thuộc của một bản nhạc Việt Nam viết về mùa thu với muôn chiều lá đỏ.

" Hát gì vậy?" Sarah thúc khuỷu tay vào cạnh sườn hấn.

Tuấn chỉ lặng thinh, mỉm cười. Dịch những lời nhạc tiền chiến ra ngôn ngữ khác cũng chẳng khó khăn gì, nhưng làm sao giữ được cái hồn của thơ.

Nàng bóp những ngón tay hấn, thì thầm, " Anh yêu, nói cho em hay, kể cho em biết, thật chi li, anh đang hát gì thế."

Giọng nói ngọt ngào, ấm áp của Sarah làm lòng Tuấn xao động. Hấn băng khuâng, " Em nói chuyện cứ như thơ vậy!"

" Thì thơ chứ còn gì nữa." Nàng hí hửng. " Rabindranath Tagore đấy!"

Trong đời, đây là lần đầu tiên Tuấn gặp một người con gái phải bùa của thi ca nặng như thế. Cô bạn gái hẳn có thể trích dẫn Tagore một cách suông sẻ và trôi chảy trong bất cứ cảnh đời nào. Hắn vòng cánh tay lên vuốt ve bờ vai thon của người con gái, thay cho một lời khen ngậm đầy xúc động.

Hai người vào nhà bưu điện. Cuốn băng được gửi đi theo lối khẩn cấp, nhận được nội trong ngày, nhưng cước phí đắt gấp ba bốn lần. Who cares! Sarah lắm bả. Nàng xôn xao như người con gái sắp lấy chồng. Đôi mắt rạng ngời một ánh nhìn xa xăm, mơ mộng, "Nhận xong, ông bà ấy thế nào cũng bị shock. Nhưng dù giận thế nào thì ông bà ấy cũng trả lời."

Đêm hôm ấy, Tuấn ngủ lại với cô bạn gái.

Suốt đêm, Sarah bồn chồn, trăn trở như người mất ngủ kinh niên. Nàng hết đi ra đi vào trong căn phòng chật hẹp, ném cái bóng nặng nề thô kệch hắt từ ngọn đèn ngủ đỏ lừ lên vách tường. Những lúc nàng trăn trở, hẳn như gã đàn ông không quen đi biển, lật lìa, say sóng. Đứng nhìn ra ngoài khung cửa sổ chán, Sarah lại quay vào nằm xuống trũng mặt nệm, mắt thao láo ngó lên trần nhà. Tuấn thiếp đi lúc nào không hay. Rồi đang lúc ngủ say, Tuấn giật bắn mình vì Sarah vô lấy hắn, lắc hung hăng như người ta giữ món đồ ra khỏi túi áo tên ăn trộm.

" Chuyện gì vậy?" Tim đập vỡ tan lồng ngực, mắt nhắm mắt mở, Tuấn ngơ ngác hỏi.

Sarah nhìn quanh quất đầu giường, nơi trước đây kê chiếc bàn gỗ cũ, có cái điện thoại màu kem, bây giờ chỉ còn là khoảng trống trống trọi.

" Điện thoại reo phải không?" Giọng Sarah thẳng thốt.

Tuấn cầm lấy cổ tay nàng, " Điện thoại trả công ty rồi..."

Sarah bần thần chớp chớp con mắt đỏ, " Vậy mà em nghe rõ ràng tiếng chuông reo."

" Sarah nằm mơ đó."

" Em nghe rõ ràng..." Giọng nói Sarah ươn ướt.

Trong bóng tối nhá nhem, Tuân thấy đôi mắt nàng loang loáng nước. Tuân kéo nàng lại gần, ôm gọn lấy thân thể hâm hấp nóng. Nước mắt Sarah dàn dụa trên má hần.

" Ngủ đi cưng!" Tuân dỗ dành.

Người con gái sụt sùi, " Cứ tưởng mẹ em gọi lại."

Tuân vuốt ve cái lưng trần ấm áp.

Sarah kể lể, " Em không ngờ mẹ em lại cứng cỏi đến như vậy."

Tuân xoa bàn tay trên lớp da mịn màng. Bàn tay ấy dừng lại ở cái mụn ruồi thịt nhỏ như hạt đậu ở ngay phía dưới xương bả vai trái. Cái mụn ấy nhiều lần Tuân đã dục nàng đi bác sĩ cắt bỏ. Nàng cứ ừ hử cho xong.

Đầu mùa thu rồi mà đêm vẫn còn cái oi oi cuối hạ. Bên này có những đêm lạc loài như thế. Cửa sổ mở toang cũng không đón được chút gió nào từ đêm đen đặc quánh. Tầng cây rậm lá ngủ yên bên ngoài khung cửa sổ.

Sarah sịt mũi, cần nhần, " Đàn bà Ấn Độ!"

Câu thở than tối nghĩa. Tuân cũng không buồn hỏi cho ra chuyện. Con buồn ngủ dán chặt hai mí mắt.

Sarah lẩm bẩm, " ...suốt một đời phục tùng chồng mình. Ba em là một thứ tiểu vương quyền lực vô song. Dù qua tới bên này rồi, dù đang sống cuối thế kỷ hai mươi, bà vẫn là người đàn bà phục tùng chồng tới khi nhắm mắt."

Nàng cứ rì rầm như thế. Đó cũng là cái tật của người con gái. Riết rồi Tuân cũng quen. Hắn nhắm mắt hình dung căn nhà nàng thuê ba trăm năm chục đồng một tháng. Ngôi nhà có vách tường gạch màu đỏ, khoác lên mình nét cổ xưa của một thời đã qua. Sarah có lần bảo ngôi nhà mang hơi hướm cổ tích. Những người di dân Âu Châu từ thế kỷ mười chín qua đây, xây lên. Truyền lại cho con cháu. Bây giờ căn nhà được chia làm nhiều ngăn cho thuê. Ban ngày, hơi lạnh tỏa ra khắp những vách tường, lan qua mọi hang hốc, những chân tường lởm chởm. Đêm xuống, đôi khi gió lùa qua những cánh cửa lỏng ốc, đu đưa kéo kẹt, nghe như tiếng thở than chì chiết của linh hồn những người đã khuất. Và tiếng bước chân huỳnh huých ở cầu thang khi cặp vợ chồng ở tầng trên đi chơi khuya về.

Vừa mới thiếp đi, cả hai đã lại choàng tỉnh vì tiếng động ở tầng trên. Tiếng chân giường cọt két, tiếng rên rỉ, gào thét hụt hơi mà Tuân biết rõ là của người đàn bà tóc vàng xấu tính ở tầng trên; người đàn bà xồ xề mà đôi lần Tuân bắt gặp ở cầu thang.

" Con mụ khốn kiếp, đêm nào cũng rống lên như thế." Sarah cần nhằn. Hắn nàng vẫn chưa chớp mắt đi được phút nào.

Tuân bực bội, " Sao em không đập lên trần nhà cho nó biết?"

" Kỳ lắm. Ôn chút xíu cũng không sao. Có điều..."

" Điều gì?"

" Nó làm em nhớ anh... nhất là có những đêm em chỉ có một mình." Giọng nói Sarah tẩm chất nhựa buồn phiền, nghe náo nùng, u uẩn, " Trời tối, mây đùn mây thành lớp. Người yêu dấu, nở lòng nào để em đứng cô đơn ngoài khung cửa! Suốt ngày vất vả mưu sinh cùng người khác, nhưng bây giờ, trong bóng tối quạnh hiu, em chỉ còn hy vọng riêng anh mà thôi"

Sarah vui mặt vào ngực Tuân, thì thào, " Thơ Tagore đó, anh biết không?"

Tuân âm ừ không nói. Cơn buồn ngủ nhận chìm hẳn xuống vũng bùn đen tối ám. Cứ thế, nàng rù rì cho đến khi hai người thiếp đi lúc gần sáng.

Thức dậy, họ nồng nhiệt quần lấy nhau. Rồi lại ngủ vùi như hai con gấu Bắc cực; cho qua hết mùa đông.

Bữa điểm tâm cũng là bữa ăn chiều. Bánh mì, thịt heo muối và trứng gà chiên. Cà phê không bỏ đường. Cơn lười biếng, như hồn ma, ám căn phòng.

Buổi chiều xuống chậm, Sarah ngồi bên khung cửa sổ, nhìn vào khối màu pha xanh, vàng, nâu, đỏ rậm rạp của cây phong sau nhà. Căn phòng trọ ở trên lầu và hướng ra vườn, nơi có hai con sóc lông xù, màu xám vẫn thường tỉ mẩn nhặt nhạnh hạt mầm rụng xuống từ những cành cây màu nâu thẫm. Buổi chiều vương vất nắng trên khóm lá la đà trong tầm với.

Hai tay khoanh tròn, nâng cao khuôn ngực. Vai tròn, nhô cao. Mắt mở lớn, lấp lánh một khoảng trời thu hẹp lấp ló sau những tầng cây Sarah nổi lên, đậm nét và đầy quyền rũ trên bức tranh phong cảnh cũ kỹ.

"Lạnh, phải không?" Thấy cô bạn co ro, Tuân gợi chuyện.

"Cũng khá!"

Nói xong, Sarah lại nhìn đắm đắm vào bệt màu pha quạnh quẽ của mùa thu trên lá. Sarah hôm nay khác với Sarah của mọi ngày: trầm ngâm, xa vắng. Hiếm thấy!

"Lại sắp hết tuần nữa rồi!" Sarah lẩm bẩm.

Tuân bước tới, dựa vào khung cửa sổ chữ nhật, nhìn sâu vào khóm lá, tìm kiếm con sóc quen thuộc. Khối màu sắc nhập nhòa. Lá vàng, lá xanh, lá đỏ đan chéo, chồng lấp lên nhau, đu đưa trong gió nhẹ.

"Đời sống! phải không Tuấn?" Giọng Sarah xa vắng.

Tuân lơ đãng nhìn những chiếc lá đang đổi qua chất màu vàng úa, "ừ, làm sao khác hơn được."

Khung cửa sổ sần sùi như thể đang bị mối mọt xông nát. Mối đũa đứng một bên. Khoảng không gian ở giữa chùng xuống, cô đọng như mật.

Tuân xoay qua người con gái, ngập ngừng như ngượng ngập, bối rối. Có cái gì đó nhùng nhằng trong lồng ngực. Một câu khó nói ra hay một nỗi niềm không có người chia sẻ.

"Em nhất định đi à?"

Cuối cùng câu nói ấy cũng phải bật ra.

"Dĩ nhiên!"

Tuân như vòng bánh xe đang có sẵn đà lăn, "Tính kỹ chưa?"

"Em quyết định rồi."

"Hồi nào vậy?"

"Vài tháng nay." Sarah trả lời, mắt vẫn nhìn miết vào khoả ng xanh xanh vàng vàng của lá.

"Từ lúc mình mới quen?"

Sarah lặng lẽ gật đầu.

Tuân loay hoay một hồi với cái câu cần nói, "Mình vẫn yêu nhau mà, phải không?"

Sarah quay lại. Đôi mắt màu nâu trải rộng tia nhìn khoan dung của những người đàn bà xứ Phật. Bị Sarah sửa hoài về sự kiện tôn giáo chính của quê hương nàng là Ấn Độ giáo, Tuấn vẫn không

thể không nghĩ ngay tới đạo Phật mỗi khi nhắc tới xứ sở nàng. Có phải vì đôi mắt Sarah chứa đựng cả một cõi Niết Bàn mê hoặc.

Cặp môi nhỏ mở hé, rồi góc mép khẽ nhếch lên một nụ cười. Nụ cười lan từ đôi môi qua ánh mắt như những vòng tròn gợn sóng loang trên mặt hồ. Rồi hàm răng mở ra khoe chiếc lưỡi màu hồng. Và tiếng cười vỡ ra, rộn rã.

Bỗng dừng nàng nhào tới, hai cánh tay rời khuôn ngực đầy, tung lên như mẻ lưới quần lấy Tuân, siết chặt, " ời, cưng. Tội nghiệp anh quá!"

Mái tóc ngắn mai miết lên mặt Tuân. Mùi trầm hương thơm tho, nồng nàn mà trang trọng. Poor man, poor man! Câu thì thảo thối nóng vành tai. Miệng nói tội nghiệp mà chân lúc nào cũng xăm xoi tính bỏ người ta mà đi. Tuân nghe cơn buồn ảm ướt lan qua hồn mình như vết mực loang trên tờ giấy thấm.

Hai đứa quần lấy nhau như hai hình tượng chạm trở tinh vi trên những vách tường đền đài Ấn giáo bên xứ sở nàng. Ngực căng, thơm nồng nàn mùi quế. Bàn tay Sarah nắm lấy tóc Tuân, chà xát xào xạc. Thói quen khác nữa đó nơi nàng, mà hẳn sẽ nhớ, lúc không còn ở bên nhau. Từ lúc yêu điên mê người con gái xứ Phật, Tuân đâm ra ghiền mùi khét của tóc. Cái mùi nồng nồng làm xốn xang hai cánh mũi lúc ban đầu, riết rồi quen, rồi nhớ. Và những sợi tóc khô lạnh tỏa ra thứ hương mê hoặc sau khi được chà xát trong cơn điên mê bão tố.

Suốt một tiếng đồng hồ sau đó, hai đứa mê mê, tỉnh tỉnh ngay trên nền nhà lót tấm thảm màu huyết. Tuân bay lượn qua những đỉnh cao phủ đầy tuyết trắng của ngọn Hy Mã Lạp Sơn, rồi rơi xuống lênh đênh giữa những con sóng àn Ấn Độ dương, trôi bồng bênh như chiếc lá trên cuồng lưu dạt dào sông Hằng, sông àn đục ngầu, lênh bênh rác rưởi Dòng sông chen chúc những hình người tắm gội để cầu mong cứu rỗi. Tâm trí cuồng cuồng lật vội những trang kinh Tình Dục Kama Sutra nhip nhàng, mê muội.

Khi đã quá no đầy với hạnh phúc, đầu óc không còn xó xỉnh nào để cảm nhận nỗi đau của cuộc đời, Sarah bóp vai Tuấn bằng những ngón tay có móng dài, chuốt nhọn, "Mình vẫn yêu nhau, thấy không?"

Câu nói kéo Tuấn về với thực tại, với căn phòng thuê mùi hôi mốc, cánh cửa rên rỉ lúc gió lùa, những người láng giềng tiệc tùng ca hát đến quá nửa đêm mỗi cuối tuần.

Nhưng chuyện ra đi của Sarah cứ ám lấy đầu óc Tuấn như hồn ma, bóng quế.

Hắn ôm ghì lấy vai nàng, "Đừng đi!"

Tiếng chân bước lên cầu thang, tiếng mở khóa lạch cạch làm hai đứa vội rời nhau.

Tuấn nhìn cái nắm cửa xoay xoay, đưa mắt hỏi người yêu, "Ai vậy?"

Nàng chồm dậy, vói tay, lấy chiếc áo choàng bông hoa lòn lòn, vắt trên thành ghế, khoác vội lên người, "Ai biết!"

Cánh cửa mở ra cùng lúc với tiếng nói chuyện lao xao. Hai ba khuôn mặt ngơ ngáo bên ngoài khung cửa hẹp.

"Hello, xin lỗi. Tôi tưởng không có ai ở nhà. Tôi có điện thoại nhưng không được, đường dây bị cắt rồi..." Giọng nói tíu tít của người đàn bà có khuôn mặt hiền lành, trắng trẻo, nhưng thân hình to lớn dềnh dàng, như những tay hề độn người cho căng thường khệ nệ đi chọc cười trẻ con trong những hội chợ.

Mười ngón tay mũm mĩm xoắn vào nhau, cái miệng nhỏ như bị buộc thắt lại, người đàn bà ngượng ngập, "Tôi cho ông bà này coi nhà trước khi mượn. Xin lỗi!"

Sarah nhún vai, "Không sao!" rồi cầm tay Tuấn kéo qua một bên nhường lối đi cho khách.

" Em báo dọn nhà rồi sao?" Tuân cau có.

Nàng gật đầu tự tin.

" Chẳng nào dọn ra?"

" Khoảng giữa tháng."

" Sao không chờ đến cuối tháng?" Tuân cố vớt vát những giây phút còn nhau, dài thêm được chút nào hay chút ấy.

Sarah thúc khuỷu tay vào cạnh sườn hấn, " Forget it!"

Nàng đẩy hấn ngồi xuống chiếc ghế gỗ đứng trơ trọi bên cạnh chiếc bàn ăn đầy vết nứt xám đen trên mặt. Người đàn bà mập mạp, chắc là quản lý, đang chỉ cho cặp vợ chồng trẻ (hay nhân tình?) xem phòng ngủ của Sarah.

Bỗng dưng Tuân thấy nỗi tiếc nuối nao nao trong lòng. Tưởng chừng chút ấm êm cuối cùng sắp bị lấy đi bởi cuộc đời khô hạn.

" Đi kiếm gì uống!" Sarah rủ bằng một mệnh lệnh.

Tuân gật đầu, đứng dưng.

" Chờ em thay đồ."

Sarah vừa thay đồ vừa trang điểm không đầy năm phút. Đó là một trong những điều Tuân thích về nàng.

Lúc từ phòng tắm bước ra, nàng tươi tắn như con búp bê bày trong cửa tiệm, với áo thun trắng bó căng khuôn ngực và váy đen mềm phủ ngang đầu gối.

" Thấy em được không?"

" Không giống con cháu thi hào Tagore chút nào hết!"

Nàng nhướn đôi mi, " Tại sao?"

" Tại cái áo hở rốn..."

" Gì nữa?"

" Và cái trán không có chấm son."

" Nghiêm trang lại coi, man." Sarah nhăn nhó. Cái cau mày không khỏi làm lòng Tuấn xốn xang.

Nàng lập lại câu hỏi quen thuộc, " How do I look?"

" Great!" Hấn quăng vội cho nàng câu trả lời công thức, để được yên thân.

Sarah vui vẻ nắm lấy tay hấn, vùn vụt lôi ra cửa. Trước khi bước xuống những bậc cầu thang, nàng ngoái lại dặn người quản lý đang nói chuyện tiền thuê nhà và điện, nước với khách, " Nhớ đóng cửa dùm tôi."

Tuân vừa bước theo nàng vừa vội vã gài cho xong những cúc áo sơ mi.

" Em không sợ mất đồ sao?"

" Có gì đâu mà mất."

Hai đứa ngồi trong quán. Hết nhìn nhau lại nhìn hai ly cà phê Tây Ban Nha pha đậm như nước màu kho cá ở Việt Nam. Hôm nay Sarah ít nói Nàng không còn là cô gái mới ra đời, vừa tốt nghiệp đại học, đang xông xáo tìm việc làm; nàng không còn là người con gái đầy hăm hở, bước đi vùn vụt trên đường đời, bất kể những chông gai, phiền muộn. Mọi khi nàng tíu tít như con chim hay hót; hôm nay, nàng đắm chìm trong suy tư

Tuân ngồi yên ngắm người yêu. Khuôn mặt trái soan nhỏ nhắn này, rồi sẽ không còn được nâng niu bằng hai bàn tay trang trọng, để dán lên đó từng nụ hôn, từng vuốt ve nồng nàn, mê đắm. Tuấn hình dung một chấm son đỏ trên trán người con gái. Hấn chưa bao giờ

thấy nàng chấm vệt son ấy. Hấn cũng chưa bao giờ hỏi nàng ý nghĩa của chấm son trên trán người phụ nữ Ấn Độ. Bây giờ nàng sắp bỏ hấn mà đi rồi.

Sarah chống hai bàn tay dưới cằm. Những ngón tay thon không sơn màu xanh đỏ. Đó cũng là điểm Tuân yêu thích nơi nàng. Chiếc áo thun kín đáo ôm gọn ghẽ chiếc cổ thon và gò cao đôi vú căng đầy.

" Nói gì đi, Sarah." Tuân gợi chuyện.

Sarah khuấy chiếc muỗng bạc vào ly cà phê rồi gõ lạch cạch trên mép ly. Nụ cười gằn hờ trên bờ môi.

Uống cạn ly cà phê, hai đứa dắt díu nhau đi dài theo con phố. Đầu mùa thu. Nắng mạ vàng trên những mái nhà óng ả. Lá phong rụng nâu, vàng con phố. Gió hiu hắt thổi luồn qua vai áo, lạnh gai người. Hai đứa đi sát vào nhau. Phố đông, nhưng Tuân thấy như người đi lạc. Hấn nghĩ tới những ngày sắp tới. Sarah đi xa. Còn lại một mình trong thành phố quen tên xứ người Buồn chết được!

" Hạt cát sông Hằng." Sarah thì thầm.

" What?"

Sarah quay qua nhìn Tuân bằng đôi con mắt long lanh, " Em là Hạt cát sông Hằng."

" Lại Tagore nữa phải không?"

" Không. Câu này của em."

" Cát đâu có chân mà lúc nào cũng đòi đi!" Tuân bóp nhẹ vai nàng như buông dẫu chấm câu cho lời trách móc.

Người con gái chum môi, hôn lên má hấn, " Em là hạt cát sông Hằng. Em trôi theo dòng đời, em làm một chút phù sa đắp lên bờ anh, vậy đủ rồi. Em thêm được tự do như hạt cát. Em yêu anh nhưng

em không muốn bị đóng thành vôi, vữa, xi măng, chết một đời trong cấu trúc tòa lâu đài. Cát trong những cung điện nguy nga đã chết. Chỉ có những hạt cát dưới lòng sông là còn sống mãi. Em là người đàn bà Ấn Độ; em là hạt cát sông Hằng. Em yêu anh nhưng em còn yêu cuộc sống này, Tuấn ơi..."

Tuân ủ rũ nhìn phố phường. Chiều thứ sáu, xe cộ qua lại nườm nượp. Lúc dừng lại ở ngã tư chờ đèn xanh, một chiếc xe thể thao màu đen chạy qua trước mặt hai đứa. Qua khung kiếng xe hạ thấp, Tuấn thấy những khuôn mặt da vàng của người đồng chủng. Đám thanh niên bóp còi âm ỉ. Ba bốn cái đầu tóc đen lố nhố quay lại. Bảy tám con mắt thô lỗ xăm xoi. Xe chạy qua rồi, những cái đầu còn ngoái lại. Tiếng cười thô nhám hắt vào không gian lộng gió.

Tuân đã quá quen với thói xấu kỳ cục ấy, nhưng Sarah thì vẫn thường cằn nhằn với hấn về nỗi bức bối vì bị làm phiền bởi những người Việt Nam thiếu lịch sự.. Hôm nay, Tuấn không nghe nàng nói gì. Có lẽ tâm trí nàng còn ở đâu đó tận bên bờ sông Hằng. Hấn nghĩ đến bố mẹ nàng; vợ chồng ông thương gia giàu có trong thành phố mà hấn chưa hề biết mặt. Biết đâu, sau khi nghe cuốn băng của con gái thâu riêng cho mình, ông bà sẽ mở rộng cõi lòng. Sarah thôi nghĩ đến chuyện đi xa. Và hai đứa vẫn còn có nhau.

" Thôi về, Tuấn ơi!"

Nàng nắm tay hấn suốt đường về. Bàn tay nhỏ nhắn mềm mại, truyền qua cho hấn làn hơi ấm áp và nồng nàn của cuộc sống. Hơi ấm trong lòng bàn tay, pha với cái lạnh gai gai của gió bên ngoài, làm lòng hấn nao nao.

" Đi đâu mà vội thế." Hấn vừa thở vừa rần bước theo nàng cho kịp. Sarah đi bơi, tập thể dục thường xuyên để giữ thân hình đẹp, thành ra nàng dai sức.

Vừa về đến nhà, Sarah nhào tới, mở thùng thư.

" Có thư anh à." Giọng nàng chan hòa niềm vui. Nhưng niềm vui ấy tắt ngúm ngay như que diêm mới bật bị giọt nước mưa rớt trúng.

Tuân nhìn cái bao thư có cuốn băng nàng gửi cho bố mẹ mà chính hắn đã đem lại bưu điện nhờ cân ký.

Mặt Sarah nhão ra, chảy xệ với nỗi buồn. Tuân nhìn con dấu bưu điện đỏ lòe loẹt ngoài bao thư: Không có người nhận. Trả lại người gửi!

Những ngón tay Sarah run run, cầm không vững cái bao thư màu vàng sậm. Giọng nàng ghen ngào, " Biết vậy em không đề tên người gửi. Đã mở ra thì thế nào ba má em cũng phải nghe xem băng gì..."

Tuân ngạc nhiên nghe nàng dùng những chữ mom and dad chứ không còn dùng they như vẫn thường dùng nữa...

Không biết phải nói thế nào để an ủi người yêu, Tuân ngập ngừng, " Sao không viết thư cho đơn giản?"

" Em muốn có cuốn băng thâu lại giọng nói của ba mẹ."

Lại mom and dad. Những chữ làm lòng Tuân xốn xang. Sarah vẫn rưng rưng, " Nếu ba má em trả lời thì dù có đi đâu, em cũng mang theo được giọng nói của ba má. Bây giờ thì hết. Em chỉ còn nghe được giọng nói tồi tệ của chính mình."

Tuân cố quệt chút khô hài lên giọng nói, " Có giọng anh trong đó nữa chi!"

Nụ cười Sarah méo mó, gượng gạo Những giọt nước mắt lăn dài xuống cằm. " Biết vậy em đâu có nán lại thêm cả tuần lễ làm gì." Những ngón tay yếu đuối bóp lấy bàn tay Tuân, " Chút xíu nữa làm ơn đi với em lên nhà ga xe lửa. Tiền để dành bao lâu nay chắc cũng đủ cho một chuyến đi xa..."

Tuân hoảng hốt, " Bỏ nửa tháng tiền nhà sao?"

" Em không thể ở lại thêm một ngày nào nữa."

" Nhưng mà em tính đi đâu?"

" Em cũng không biết nữa. Toronto, Montréal, Halifax ở phía đông; cũng có thể Vancouver, Victoria ở phía tây... Không chừng em lên tận Yukon sống với những thổ dân Esquimo. Trời đất mênh mông, mà em chỉ như hạt cát của sông Hằng... Em yêu anh, nhưng mà..." Sarah ngần ngừ nhìn sâu vào mắt Tuân. Tuân chơi với chìm xuống mặt hồ nước màu nâu như màu mắt con sóc nhỏ vẫn thấy sau vườn.

Đôi mắt người con gái phủ một vệt nước mỏng, long lanh. " Em yêu anh, nhưng mà..." Sarah sứt sùi. " Em không muốn thành xi măng, vôi vữa nhàm chán. Em thích làm phù sa. Hãy cứ để em là hạt cát sông Hằng..."

Chắc lại thơ Tagore. Ý nghĩ thoáng qua trong trí Tuân, rồi tan biến như sợi khói mỏng. Thơ ai thì cũng vậy thôi. Hắn biết tính Sarah. Đã nói là sẽ làm; cho đến nơi đến chốn.

Nàng nhét cái bao thư có cuốn băng vào túi áo Tuân, " Lúc nào không có gì làm, mở băng này nghe em nói cũng được rồi. Phải không Tuân..."

BA

Đỗ Đức Thu

Chương I

Mọi ngày, mỗi khi đi làm về, Ba thường thay quần áo rồi ngồi gảy đàn hoặc xem sách, đợi lúc ăn cơm. Có khi nghe ngao hát mấy bài cải lương Sài Gòn, hay ca vài điệu Huế. Hôm nào ăn muộn, Ba ra đứng cửa nhìn người qua đường, hay sang mấy hàng tạp hóa bên cạnh, dán mũi vào cửa kính. Đến lúc có người đàn bà thò đầu ra ngoài cửa gọi với sang: "Cậu về xơi cơm", thì cậu chấp tay sau lưng, ung dung trở về.

Chiều hôm ấy có vẻ khác, Ba vớt cái mũ lên mặc, chiếc mũ đập vào tường rồi rơi xuống đất. Ba tiện chân đá vào gầm giường.

Kim đang nằm nhòm dậy Nàng cúi nhìn cái mũ, nhìn Bạ Nàng muốn nói câu gì, nhưng thấy vẻ lãnh đạm của chồng, nàng lại thôi rồi xỏ giày đi ra nhà ngoài.

Ba để cả quần áo, cả giày, nằm ngang lên giường. Chàng bắt chân chữ ngũ, vát tay lên trán nhìn một con nhện đang chăng tơ ở góc trần. Bỗng chàng vùng dậy, đi bách bộ trong buồng. Rồi chàng đến chiếc bàn con, châm một điếu thuốc lá, vợ lấy cuốn sách nằm đấy, một cuốn tiểu thuyết của Dostoevsky xưa nay chàng vẫn ưa đọc. Chàng giở từ trang đầu đến trang cuối, rồi vớt xuống bàn.

Bên ngoài có tiếng gọi:

- Cậu ra xới cơm.

Ba vẫn đi bách bộ. Tiếng gót giày nặng nề, không khí trong phòng bực tức. Ba vút điếu thuốc nhưng châm ngay điếu khác, mở cửa sổ đứng trông ra ngoài

Trời gần tối, những khóm cây trong vườn đã đổi thành mấy đám đen. Vài bông hoa trắng lác lác theo gió; mấy con cóc bắt đầu đi săn, làm rung cả khóm hồng. Vài cánh hoa rơi lả tả. Đèn điện nhà bên bật sáng.

Trời tối hẳn. Ba vẫn đứng hút thuốc, ngọn lửa lập lòe trong khung cửa tối om.

Một tiếng gọi nữa, Ba vút mẩu thuốc dở ra nhà ngoài Mẹ vợ và vợ chàng đã đặt đầu ăn. Như mọi ngày, Ba ngồi vào bàn im lìm, và luôn mấy bát cho xong việc.

Ăn xong, Ba bảo vợ:

- Mợ mặc áo đi chơi

Kim hỏi:

- Đi chơi à? Đi đâu

- Đi quanh. Tôi có chuyện muốn nói với mợ.

Đã qua ba, bốn phố, Ba chưa nói gì. Kim cũng không hỏi, lúi thúi đi cạnh chồng. Qua những hàng tạp hóa đèn sáng, bày đẹp, hai người thường đứng lại xem. Khi mới lấy nhau, cuộc đi chơi tối như một cái lệ, cần cho hạnh phúc vợ chồng. Vợ chồng mới thường phải to nhỏ những chuyện riêng, mà không đâu tiện bằng ngoài đường; tuy đông người nhưng không ai để ý đến ai. Dần dần lệ đó bỏ mất. Kim có tiếc chút đỉnh, nhưng lâu cũng quên đi.

Tới một cửa hàng, Kim để ý đến một chiếc lược ngà. Ba hỏi:

- Mợ muốn mua không?

Kim nhìn chồng:

- Tôi còn chiếc cặp mua cho đã lâu Tuy gãy vài răng nhưng còn dùng được, mua thêm sợ phí.

Ba vào hiệu mua cái lược cho vợ.

Đến Bờ Hồ, Ba rủ vợ vào uống nước. Tuy không khát, Kim cũng chiều chồng. Sau khi gọi một chai bia và một cốc sữa, hai người ngồi im. Ba như nghĩ điều gì. Kim nhớ lại những cuộc đi chơi trước kia Nàng lấy cái lược mới mua ra nhìn. Hôm nay, nàng lại được thấy chồng chiều chuộng. Nàng cố tìm một chuyện thật giàu tình tứ để nhắc lại cái quá khứ. Nàng không tìm được câu gì.

Ba ngồi im. Đá trong cốc gần tan hết, nước đọng bên ngoài thành giọt chảy xuống khăn bàn. Một đứa trẻ con cầm quạt chạy lại phe phẩy, Ba gắt:

- Đi chỗ khác.

Thằng bé giúp Kim được câu chuyện:

- Sao cậu lại đuổi nó?

Ba không trả lời Kim tiếp:

- Sao cậu không để nó quạt, rồi cho nó vài xu như ngày nào tôi đi với cậu.

Ba cười:

- ồ nhỉ! Mợ cũng nhớ lâu đấy Hôm nay tôi bực mình nên mới đuổi nó.

- Cậu có điều gì mà bực mình?

- Nào biết điều gì? Đồ mợ đoán được đấy

Rồi Ba thêm:

- Hồi ấy tôi mới lấy mợ. Con trai mới lấy vợ gì mà chẳng vui Lâu rồi thay đổi khác đi, hay sinh gắt gỏng. Xem ngày trước, tối nào cũng đi chơi, hình như cần lắm. Bây giờ...

Trầm ngâm giây lát, chàng uể oải tiếp:

- Bây giờ đi cũng được, mà ở nhà cũng vậy Mợ có thấy không?

Kim có ý không bằng lòng. Nghe nói, nàng thấy tình ái của chồng không nồng nàn như trước. Tuy nàng cũng có thấy sự thay đổi đó, nhưng đàn bà, không ai muốn nghe đàn ông cho biết quyền thế mình đã bị giảm. Vả lại, sự thay đổi đó chỉ là ảnh hưởng của thời gian. Còn nàng đối với chồng bao giờ cũng giữ bổn phận người vợ, ái tình tuy kém nồng nàn, ân ái, nhưng thêm vẻ đầm ấm, dịu dàng.

Nàng không trả lời Ba chăm chỉ nhìn vợ, muốn biết những điều Kim đang nghĩ. Chàng toan nói một câu gì quan hệ, nó giải nghĩa cuộc đi chơi hôm ấy, mà câu vừa rồi chỉ là cái mào đầu.

Chương II

Chắc rằng không thể tránh được một điều khó khăn dù sao cũng xảy ra, Ba nhất quyết:

- Tôi hỏi mợ nhé. Nếu bây giờ tôi bỏ mợ, đi thật xa, thì mợ tính sao

Kim ngạc nhiên, nhưng muốn tránh câu trả lời:

- Cậu định đi đâu

- Miễn là đi xa. Đã đi xa thì đâu cũng vậy Tôi muốn biết mợ sẽ coi tôi ra sao, và xử trí ra sao

Kim uống sữa, nhìn ra ngoài Bồng nàng đặt cốc, nói:

- Hình như có ai quen đi vào đây

Ba thấy Phong, một người bạn học cũ. Phong ân cần chạy lại chào

- Lâu nay mới thấy anh chị đi chơi

- Chúng tôi đi luôn, ít gặp anh đấy thôi. Ngồi uống nước cho vui

Phong từ chối:

- Có lẽ không tiện. Anh chị để tôi ra bàn khác.

Ba nói đùa:

- Có gì mà không tiện. Những chuyện kín chúng tôi đã nói cả ở nhà rồi

- Nếu vậy thì xin phép anh chị.

Rồi cả ba người cũng chẳng có chuyện gì.

Trước đàn bà. Phong không dám bông đùa với bạn như hồi đi học. Vợ chồng Ba mãi nghĩ đến câu chuyện lúc nãy. Một lát, Ba hỏi:

- Anh đã đi làm đâu chưa

- Tôi đã có gửi đơn đi mấy nơi, nhưng chưa đâu gọi, chắc cũng chỉ nay mai

Ba nhìn ra hồ:

- Anh phải đi làm đi chứ. Con trai lớn, thi đỗ thì đi làm, lấy vợ. Lòng bông mãi người ta cười cho

Kim bảo chồng:

- Cậu khéo lên giọng ông cụ non, bác Phong còn kén chọn, chứ hớ điều gì mà cậu phải dạy

Phong cười:

- Thưa bà chị, nào tôi có kén chọn gì đâu Chưa ai lấy tôi đó thôi

Ba hỏi:

- Bao giờ chúng tôi mới được hân hạnh biết bà Phong?

- Tôi cũng chưa biết đặt tên đó vào ạ Nhưng anh chị chớ lo, tôi không muốn chết già đâu

Cả ba cùng cười Chuyện bà Phong làm mất câu chuyện đi xa của vợ chồng Bà Vàng không khí nặng nề tan hết.

Ra về, Kim bảo chồng:

- Anh Phong lịch sự và vui vẻ tề.

Ba không đáp. Kim lại sợ Ba hỏi đến câu chuyện cũ. Câu hỏi đó nàng không biết trả lời ra sao, vì không bao giờ nàng nghĩ tới Nhưng không. Đến lúc về nhà, Ba không thêm một câu gì. Như mọi tối chàng lấy một cuốn sách, vắn to đèn lên giường nằm, không phải cuốn Nietzsche hay Dostoevsky như mọi lần. Nay là quyển Voyages của Capitaine Cook.

Đã khuya, Ba đặt sách hỏi vợ:

- ừ, nếu tôi đi xa thì mợ ra sao nhỉ?

Không thấy trả lời, Ba quay lại; Kim đã ngủ. Ba ngắm vợ, nhìn người đàn bà lúc ngủ, thường có nhiều cảm tưởng êm đềm. Nếu người đó đẹp thì lại càng thêm thi vị. Tiếc rằng người đẹp đó đã thuộc quyền sở hữu của Ba, một sự làm giảm mất thú.

Kim nằm nghiêng, quay ra ánh đèn. Đôi vú trắng căng, phập phồng theo hơi thở. Nàng giở mình, mấp máy cặp môi thắm, nói câu

gì trong mộng. Giấc ngủ đàn bà như giấc ngủ con nít, phẳng phiu, êm ả.

Trước cảnh đó, Ba nghĩ đến việc sắp làm, có ý bất nhẫn. Có lẽ chàng sẽ phụ người nằm đó. Phụ một người đã đem thân thể gửi vào mình, nhất là một người đàn bà, Ba không nỡ. Kim, khi lấy chàng, đã đem cả hạnh phúc, tương lai gửi vào chàng. Chàng đã nhận cái trách nhiệm đó, mà đêm hôm hợp cẩn là lúc ký tờ giao kèo. Có lẽ Kim không nghĩ đến ý nghĩa sâu xa đó. Kim lấy chàng cũng như lấy một người khác. Con gái lớn phải lấy chồng. Mà chán vạn người khác, như chàng, có thể làm chồng xứng đáng của nàng. Nhưng Ba tự bản khoăn với ý tưởng mình.

Lúc ấy chắc Ba suy nghĩ lung tung lắm. Chàng trở dậy, ra ngoài ghé châm thuốc hút. Bà mẹ vợ thức giấc đi vào hỏi:

- Anh còn thức à? Máy giờ rồi mà chưa đi ngủ?

Ba giật mình. Hai tiếng chuông đồng dạc trả lời bà cụ, và phá tan cái lặng lẽ gian buồng.

- Đi ngủ đi thôi khuya rồi. Nên giữ lấy sức khỏe, mai còn đi làm.

Chương III

Bà cụ ra. Ba lấy một phong thư xem, lần này không biết là mấy

Saigon, le 16 juillet 19...

Anh Ba

Đã lâu tôi không có thư thăm anh chắc anh cũng nghĩ đến thời giờ bó buộc của dân đi làm mà tha thứ cho. Tôi vẫn nhớ tới anh và nhớ tới hồi nào anh nói chuyện muốn đi xa, nhất là vào trong này. Thì vừa rồi trong hăng tôi khuyết một chân thư ký. Tôi có xin với chủ định viết bảo anh vào. Tình cờ gặp Đức nói anh đã có việc làm ở Hà Nội.

Đã có công xin, bỏ đi cũng uổng, mà tôi cũng chẳng quen ai nữa. Vậy nói anh rõ, hoặc anh muốn thôi ngoài đó mà vô chẳng? Lương bổng tuy không nhiều (90\$00), nhưng ở đây nhiều cảnh thú lắm, vào sẽ biết.

Nếu không thì anh coi trong bạn anh em mình, còn ai chưa có công việc, anh mách giùm họ. Cần nhất là phải người cẩn thận tử tế. Anh xem sao rồi viết thư ngay tôi rõ. Phải đi chuyến Claude Chappe đầu tháng Aoyt, đi đường bộ cũng vào hồi đó mới kịp. Sẽ điện tôi biết, hoặc tìm tôi ở địa chỉ dưới này. Trả lời ngay Kính chúc anh chị bình an.

Tường

N.V.Tường

Chez M.Thân, 10 Rue des Reims

Saigon

Nguyễn Văn Ba mồ côi mẹ từ nhỏ. Năm lên chín, cha chết.

Một người chú đem Ba về nuôi, chú thương cháu, nhưng nhà đông con, công việc ở cả tay vợ. Cái tình thương con mình hơn con người chẳng riêng người đàn bà nào.

Nhờ lời ủy thác của anh, ông chú cho Ba đi học. Từ lên mười đến mười sáu, Ba theo học cùng với mấy đứa em. Mấy đứa này hình như hiểu rằng Ba tranh mất một phần cơm áo của chúng nên ghét Ba, họp nhau thành bè đảng để hành hạ. Ba cũng biết đó không phải chỗ mình. Một đôi khi thấy thím vuốt ve mấy đứa em, Ba lảng ra cửa, phảng phất nhớ tới một người đàn bà đã bế ẵm Ba khi nhỏ. Người đó nhu mì, trẻ đẹp. Lâu dần, hình ảnh đó cũng mất đi.

Ba không hay nói, suốt ngày chỉ lủi thủi một mình; lúc nào cũng khép nép, sợ hãi. Khi đỗ bằng sơ học, và xin được lương vào làm

lưu học sinh trường Bảo Hộ. Ba bỏ nhà chú không chút quyến luyến. Trái tim đứa trẻ đã khô lại, vì thiếu tình âu yếm của một người đàn bà.

Ba đã quen tính trơ trọi, dút dặt. Khi anh em đua nhau nô đùa, Ba ngồi một chỗ xem sách. Ba không chọn, quyển nào cũng đọc, nhất là các tiểu thuyết. Rồi Ba thấy cuộc đời tẻ ngắt. Rồi đời chú Ba cũng thành chán ngắt. Nghĩ đến lúc thôi học sẽ phải sống như vậy, Ba sinh trở nải công việc nhà trường.

Thi đến nơi, Ba vẫn ngồi xem *Le Joueur* của Dostoievsky hoặc *Topaze* của Marcel Pagnol.

Dostoievsky và Nietzsche là hai người Ba ưa hơn hết. Ba thấy ý tưởng Nietzsche rắn rỏi, ngang tàng, và trong tiểu thuyết Dostoievsky, những cuộc đời đầy đủ, mạnh mẽ.

Anh em có nhắc:

- Thi đến nơi rồi mà anh không lo học ôn à?

Ba cười:

- Học làm gì?

- Học làm gì? Lạ chưa! Học để đồ chứ học làm gì? Anh không muốn đồ à?

- Không cần lắm. Nếu chỉ sống với cơm áo, thì dù không đồ cũng sống được.

Trưởng, một người tâm tính giống Ba, nói:

- Anh Ba nói phải đấy Chúng mình học những món vô ích, ra khỏi cửa trường là quên hết. Sau này chúng mình bắt quá chỉ cạo giấy Anh Ba chỉ học được những món dùng được suốt đời.

Lại hỏi Ba:

- Sau này anh định làm gì?

- Tôi muốn đi xa, làm giàu. Đời này cần phải nhiều tiền, nhiều lắm. Có tiền mới có hạnh phúc.

- Sao tôi thấy người ta bảo hạnh phúc ở ái tình?

- Tôi chưa có dịp được biết ái tình.

Một hôm Ba gặp một người con gái ở nhà chú. Lúc Ba đến người này đứng dậy về. Người thím nín áo giữ lại, mắt nhìn Ba. Chàng thấy người đó đáng yêu lắm. Khổ người đầy đặn, khuôn mặt tròn trĩnh lắm. Ba nghĩ đến một gia đình trưởng giả và bà mẹ phúc hậu. Cặp mắt bồ câu mỗi khi nhìn Ba, khiến đôi má ửng hồng. Ba đem theo hình người đó vào trường. Buổi học tối, chàng ngồi vẽ nhảm những con vật. Bất cứ con gì chàng vẽ cũng có cặp mắt người, một cặp mắt bồ câu.

Anh em thì thảo bên cạnh; Phong bảo Trường:

- Kìa nhìn Ba, mấy hôm nay tôi chỉ thấy hẩn vẽ.

- Anh chưa biết à? Hẩn mới phải lòng gái đấy, đương nghĩ thư viết cho người yêu. Trước khi viết, phải tập vẽ.

- Có lẽ, vì vẽ là "thế giới nữ".

- Phải rồi, chẳng những thế, có khi con vật mình vẽ lại biểu hiện được người yêu.

Phong không hiểu. Trường giải nghĩa:

- Như con mèo là người hay nũng nịu; con hươu, những cô tân thời; con bò, những chị hiền lành, ngu độn; còn con sư tử...

- Nói láo, dám khinh thường phụ nữ.

Họ khúc khích cười

Ba ngồi nghĩ:

- Hay anh Trường nói phải, hạnh phúc ở ái tình?

Chương IV

Từ đây, chủ nhật nào chàng cũng ra thăm chú. Một lần chàng thấy chú thím có dáng suy nghĩ, nhưng vui vẻ, như sau một chuyện can hệ mà tốt lành. Thấy Ba, người chú nói:

- Chúng tôi đương nói đến anh.
- Cháu cũng đoán vậy Việc gì thế, chú?
- Anh ngồi đây chú nói cho nghe

Bà Lý ở phố dưới có người con gái muốn gả cho Ba Cô bé xinh, con một nhà giàu, có lần Ba đã gặp. (Ba nhớ đến một đôi mắt). Bà Lý thương Ba hiền lành, ngoan ngoãn, học giỏi (ông chú nhìn Ba, dần mấy tiếng này) muốn gả cho Ba, nhưng phải ở rể.

Ông chú tiếp:

- Nhưng anh cũng tự do như ở nhà. Anh nên thuận đi, chẳng còn đâu hơn nữa Cô Kim vừa đẹp vừa lành. Anh sắp thi ra, cần một gia đình, một cơ sở chắc chắn. Chú tuy săn sóc đến anh, nhưng nhà nghèo, các em đông, anh đã rõ, nên nghe chú.

Người thím nói:

- Cô ấy nhiều vốn lắm. Khi bà cụ chết, lại được hưởng gia tài ở nhà quệ
- Nếu anh bằng lòng thì chú thím thu xếp, anh thi rồi sẽ lo công việc.

Ông chú chẳng cần phải nói nhiều Nếu chưa biết Kim, chắc Ba đã bắt chước một người nào trong tiểu thuyết, trả lời:

- Cháu không muốn lấy vợ. Cháu muốn yêu hết tất cả phụ nữ, mà không yêu riêng ai Cháu nghèo nhưng cháu không lo, mà đâu cháu có nghèo. Cháu giàu lắm. Tư tưởng của cháu có sức mạnh bằng cái tử kết, tập ngân phiếu của các nhà tư bản. Cháu không muốn có một gia đình hẹp hòi, không đủ cho cháu thờ phụng chỉ làm vương chân cháu trong bước đường đời thôi!

Nhưng lúc ấy chàng thấy cặp mắt đầy tình tứ và đôi má ửng hồng.

Chàng trả lời:

- Xin tùy ý chú thím.

Người thím nói:

- Anh tinh lắm. ít nữa anh giàu cho chú thím vay ít tiền tiêu nhé!

Ba đến nhà vợ, giang sơn có một cái ruộng với một chiếc va li đựng quần áo và mấy quyển sách. Lúc đầu chàng thấy sung sướng như sống trong một giấc mộng vàng.

Nếu Kim là gái giàu tư tưởng mới, nũng nịu như một con mèo, tân thời như một con hươu theo lời Trường, thì Ba đã vui lòng quay về với đời no ấm. Chàng đã thấy cuộc đời đầy đủ không còn ước mong gì.

Nhưng Kim không có tài đó. Cái thông minh, đảm đang của nàng chỉ đủ tính tiền chợ, hay biên sổ thợ giặt. ái tình của nàng gồm ở câu: "Chiều chồng lấy con".

Một lần Ba xem tiểu thuyết, chỗ tả một đôi trai gái tự tình dưới bóng trăng. Chàng thấy hay lắm, muốn cho vợ nghe Kim đương mắng thẳng bếp về tội ăn bớt tiền chợ. Chiều chồng, nàng cũng lên ngồi, vẻ mặt còn tức giận. Ba không để ý, lấy giọng thật hay đọc đoạn văn cho có ý vị. Lúc xong, Kim nói:

- Thế có tức không? Chẳng thà nó hỏi xin ngay mấy xu thì ai không cho nó. Lại đỡ lộn ruột.

Những buổi chiều mát mẻ, hai vợ chồng thường thơ thẩn ngoài vườn. Mặt trời đã ngang hắc, bóng cây nằm dài trên cỏ. Thỉnh thoảng gió đưa hai bông hoa sát vào nhau, rồi lại rún rẩy xa rạ. Những lúc này Ba thấy trong tâm nồng nàn. Ba ôm lấy vợ hôn. Kim đẩy chồng ra kêu: "Rõ trẻ con!" và nhìn chung quanh như đứa trẻ có lỗi sợ người lớn bắt được.

Ba sinh chán nản. Mấy tháng sau chàng đi làm cho một nhà buôn. Chàng như đã lấy vợ được ba, bốn năm. Nếu có việc ngay từ trước thời kỳ mật nguyệt có lẽ dài hơn ít nữa.

Quên hẳn vợ, chàng tìm thú khác. Bắt đầu chàng thay âu phục, bỏ quần áo ta lụng thụng. Chàng muốn biết những món cần thiết cho con trai thế kỷ này như: vận xe hơi, bắn súng, chụp ảnh. Chàng để dành hai tháng không đủ mua một cây vợt. Mỗi lần lấy tiền của vợ lại phải kể sự tiêu dùng, tính từng hào, từng xu. Chàng không ưa, đành dẹp ý muốn chơi ten nít. Đi làm không đủ thù phụng nổi một điều sở thích, chàng lấy làm bất bình, Ba lại đọc các văn sĩ khi xưa. Những tư tưởng khô khan đã bỏ chàng, nay lại quay về. Ba vợ lấy, như người ốm vợ bắt thuốc.

Ba thành hai người Bề ngoài: ngày hai buổi đi làm, đứng đắn, hiền lành. Bên trong: một khối óc đã chán nản, mệt nhọc, đối với đời mình như một người khách. Một trái tim bông bột, một ý muốn ngấm ngầm muốn vượt khỏi hiện cảnh, giống như nước sông mưa lụt, chỉ rình phá vỡ đê.

Lúc đó, chàng nhận được thư của Trường.

Chàng đọc bức thư bốn, năm lượt. Mấy dòng chữ đưa chàng đến những nơi xa lạ, đầy cảnh vui thú. Chàng tưởng tượng một cuộc đời sung sướng ở Nam, nơi nhiều con gái đã đẹp lại văn minh. Chàng nghĩ đến những nơi danh thắng ở miền Trung. Rồi sau này, biết đâu chàng chẳng giàu có, sống một đời lãng mạn như ai.

Ba giờ khuya. Chàng châm điếu thuốc nữa, lấy giấy bút viết thư từ biệt Kim. Viết xong, chàng gật gù đắc chí, vút điếu thuốc, vắn đèn, lên giường nằm. Kim thấy động cũng thức dậy.

Ba thấy vợ xinh đẹp, nồng nàn hơn mọi ngày.

Kim được chồng yêu như đêm mới cưới, ngạc nhiên mà không hiểu vì sao. Khi xác thịt đã mệt mỏi, Ba gối đầu lên cánh tay vợ, nằm thiêm thiếp quên hẳn chuyện đi, chỉ biết người đàn bà ôm trong lòng và cuộc ái ân vừa qua. Khi Kim sẽ lay chồng dậy, và đưa thức ăn sáng, Ba xé bức thư đã viết, vui vẻ đi làm.

Trưa về, thấy mấy người xúm quanh mâm cơm, chàng lại chán nản về tấn kịch ngày nào cũng diễn. Chàng không muốn xem, không muốn đóng. Tiếng gọi phương xa lại vắng vắng.

Sau mấy ngày do dự, một sự tình có làm Ba định ý. Ba về chậm vì có anh em rủ đi chơi Kim không bằng lòng, sinh chuyện ỉ eo Ba càng bức mình. Chàng phân vân một lần cuối cùng, rồi nghĩ:

- Ta còn sợ gì mà dùng dằng? Nếu chỉ khư khư trong cái gia đình hẹp hòi này thì đời ta cũng chẳng đáng là bao. Mất đi, ta cũng chẳng thêm tiếc. Sự gì giữ ta. Vợ, người đàn bà kia...

Chàng quên hẳn Kim xinh đẹp nồng nàn trong cuộc ái ân đêm nọ. Chàng bấu môi:

- Nếu không chờ được thì không thiếu gì người như ta, có thể làm chồng xứng đáng của nàng.

Những ý tưởng trưởng giả cố giữ chàng một lần nữa. Nhưng ý Ba đã quyết. ý tưởng kia tựa như người hấp hối muốn níu lấy cái sống, thở dội lên một lúc rồi tắt nghỉ.

Ba đi Sài Gòn.

BẠC

Bùi Hiền

Chương I

Trên con đường quan gồ ghề đá trắng, người đi chợ phủ làm từng đám nhộn nhịp. Những bác nhà quê, cổ phanh rám đỏ, bước dài, hơi hắt đầu gối. Những người đàn bà gánh hàng chạy chạy từng bước nhỏ, một tay vung vẩy như làm dáng; họ không vội vàng, nhưng sao có vẻ tất tả.

Một cái xe tay lạch cạch vượt lên. Ba bốn người ngồi trên, có người phải vắt bộ giò đen, gầy và gân guốc lên cái chấn bùn. Bác xe cầm cổ kéo: vậy mà còn nghĩ chuyện chơi khoanh, đợi gần sát một đám người bác bỗng quát lên; mấy chị con gái đang mải chuyện vội nhảy ngang một cái sang lề đường, điệu bộ rất xấu. Qua cơn hốt hoảng, họ títt mắt cười với nhau; vài chị lên tiếng trách mắng, nhưng lại trở lại ngay câu chuyện bỏ dở. Khách xe văng lại sau chuỗi cười ha hả, dài và khoái trá.

Lúc xe tới chỗ ngã ba gần chợ phủ, một người đàn ông trong bọn nhảy xuống. Điềm đủ ô và quạt trong tay rồi, ông ta bước vào hàng quán cạnh đó.

Mụ hàng đơn đả:

- Mời ông Phó vô đây. Bữa ni có thịt cây béo lắm.

Đó là một mụ già, giọng nói vạm vỡ hơi rè. Ông Phó ngồi trên chông rồi, mụ không đợi bảo, rót đầy một cút rượu trắng, nút sơ bằng nhúm lá chuối khô, đem tới đặt trên bàn, trước mặt người khách hàng quen. Mùi men tỏa thơm trong quán hẹp: mụ hít hít mà nói:

- Tôi có pha thêm "nổ ta" vô đó.

"Nổ ta" tức là cái khoản rượu lậu.

Mụ lại bưng tới một đĩa thịt cây, trông đen đen hơi bần; mùi riêng the gắt xộc vào mũi. Mụ nói:

- Ông Phó nhắm đi. Con chó béo ngậy, tôi mua chẵn mười quan đó, ông nhắm đi, uống rượu cho tỉnh người rồi mua bán cho tỉnh. à ông đi chợ làm chi đó?

- Tôi đi tậu con bò mụ nà.

Mụ già hoạt bát, đưa đẩy câu chuyện. Mụ khen ông Phó giỏi làm ăn, tậu thêm được nhiều ruộng, đến đổi năm con vừa bò vừa trâu làm không xuể. Vừa nói mụ vừa nhìn ông Phó, dõi theo từng gập và từng tợp rượu, vẻ như chia sẻ sự ngon lành của khách.

Mặt béo ông Phó đỏ dần, khiến đôi môi càng tái đi. Ông nói:

- Ầm bụng lạ. Rượu vô rồi thấy người mình như nở ra, như to thêm. Mụ cho tôi cút nữa.

Chợt ông nhìn ra đường mà kêu:

- Bác Xă! Bác Xă! Vô đây làm vài chén đã.

Người bị gọi như vậy, đang cầm đầu đi vội về phía chợ, đứng giật lại, rồi bước vô quán. Mụ hàng lanh lẹ lấy thêm rượu, đặt thêm một đôi đĩa và một cái chén mà mụ đã thò ngón tay ngoáy cho bớt bần.

Bác Xã xoa hai tay vào nhau, nhìn chén rượu trắng lơ lơ và đĩa thịt chó, vẻ nắc nỏm. Ông Phó giơ tay:

- Mời bác. Ta!

Chén thù chén tạc, hai người chuyện nỏ như ngô rang. Họ ngồi trong dáng điệu quen, một chân co lên trên chõng cho đầu gối gần ngang cổ. Họ nhai cách chậm rãi, sau vài ba hớp rượu thì dừng lại, hút điếu thuốc lòn hoặc xỉa răng và mút chúp chíp. Bác Xã càng uống càng tái mặt, lại càng điềm đậm hơn, trong khi ông Phó, say mèm, nói bậy bạ huyền thuyên, công kích người này người khác.

Trong nảo bị kích thích, ông hồi tưởng lại một mối hiềm cũ giữa ông và bác Xã. Câu chuyện xảy ra đã lâu lắm rồi, giữa hai chén rượu, nhân sự cạnh tranh về ngôi thứ sao đó, và mối hiềm đã kết thúc cũng giữa hai chén rượu, thứ nước cay kỳ dị có phép hun nóng những cuộc xung đột mà cũng làm nguôi dịu những sự hằn thù.

Vốn tính xung động, ông Phó thấy cái hồi ức trôi dậy cách gay gắt; bụng ông chấy bùng, vì rượu, nhưng ông lầm tưởng đó là sự tức giận. Ông nghiền ngẫm lại mối thù hằn, những thiệt hại đã chịu. Ông bắt đầu nói bóng gió đến chuyện cũ.

Bác Xã thấy khó chịu. Bác đáp lại bằng những lời đo đắn, nhưng đích đáng.

Cuộc trao lời gay gắt dần. Ông Phó to tiếng và thô tục hơn, bác Xã cay độc hơn. Ông Phó vừa nói vừa nhồm nhồm như cách muốn xông tới.

Mụ quán bắt đầu lo ngại. Mụ nghĩ: "Rồi ai trả mình tiền rượu đây?". Một thằng bé hàng xóm khoảng năm sáu tuổi nhưng không mặc quần thớ thẩn vào đứng xem, tay chắp sau lưng làm cái bụng thêm ỏng. Vài ba người đi chợ, nghe tiếng cãi cọ, ghé nhìn rồi bỏ đi.

Thốt nhiên ông Phó đứng dậy, nắm cái cút lia mạnh vào mặt kẻ địch. Bác Xã nghiêng mình tránh kịp. Cái cút đập vào cột tre, vỡ

toang. Sau tiếng vỡ, tiếp theo một giây im lặng ghê gớm. Mụ quán đứng run, không nói được nên lời. Mụ áp úng kêu: "Ua trời là trời!".

Bác Xã vụt hất tung cái bàn: ông Phó bị bàn thúc tới ngã ngửa ra, cái chông theo đà trượt về sau. Ông gượng dậy rất nhanh. Hai người bấu lấy nhau. Bác Xã nắm được cổ ông Phó vít xuống ghì chặt giữa hai bắp đùi, nắm tay lại tha hồ đâm: bác đâm như mưa vào hông, vào bụng, vào chân đối thủ; ông Phó hục hặc đầu rất mạnh cố gỡ.

Chương II

Chợt từ mình ông Phó một vật văng ra, nảy trên đất rồi trượt trượt tới nấp dưới chân tủ rượu. Cuộc đấu vẫn mê mải. Bác Xã vẫn thẳng thẽ, giáng nắm tay túi bụi lên mình ông Phó.

ông này gỡ được đầu ra, vừa định đứng thẳng người dậy, thì lại bị một quả đâm vào hông, chỗ mạng mỡ. Ông "ực" một tiếng, lão đảo, hơi há miệng. Mất ông mờ đi, rồi mềm như bún, ông sụp đổ xuống đất, nằm quy im lặng.

Bác Xã dừng lại, hai bàn tay còn nắm. Bác đá hất mình ông Phó cho bật ngửa ra, thân hình ông này giật nảy rồi từ từ đổ xuống. Ông không thở nữa, hai mắt trương trắng dã, mép sùi chút bọt. Thằng bé đứng coi kêu lên: "Chết rồi! Chết rồi!" và chạy đi loan báo tin án mạng.

Tiếng kêu của nó đánh thức sát nhân. Bác Xã nhìn cái xác một lần cuối cùng, nhìn xung quanh một thoáng nhanh rồi như cách không việc gì đã xảy ra, không có vẻ đi trốn chút nào, bác thủng thẳng bước ra, vừa đi vừa nói: "Tôi ra chợ đây, tôi ra chợ". Mụ hàng vội nắm lấy áo bác, kêu ầm: "Không được, không được, ông định đổ vạ cho tôi à?". Bác Xã hất tay mụ, khiến áo bác rách soạc một đường dài; đoạn bác bỏ đi.

Bị hất ngã, mụ quán ngồi bệt luôn trên đất. Mụ nhìn quanh vẻ ngờ ngạc, không biết làm thế nào. Mụ lô la: "Ua làng xóm ơi, đến mà

coi, ông Xã đập chết ông Phó rồi!". Rồi mụ nói nhỏ một mình, giọng một nhọc vì kinh khủng: "Ua trời ơi là trời! Có ai ngờ ri không!".

Mắt mụ chợt để ý đến vật nằm cạnh chân tủ. Mụ bò lết sệt trên đất, cầm lấy xem. Đó là một cái ví đã cũ bụng dày cộm. Vì bị đánh văng, ví nằm há miệng để lộ sống lưng của một tệp giấy dày; mụ rút tệp giấy ra xem. Do những hình vẽ màu và mùi thơm đặc biệt, cái mùi thơm "Tây", mụ nhận ra giấy bạc. Trong một cử chỉ gần như vô thức, mụ giắt xấp bạc vào thắt lưng, vút cái ví vào chỗ cũ.

Người hàng xóm và người đi đường dần dần kéo đến, xúm quanh cái xác. Mụ nói như cần phải tự biện bạch ngay: "ông Xã Điều đó, bà con ạ, ông Xã Điều đập mà nên nông nổi rửa đó!".

Nhưng bây giờ, mối lo ngại của mụ không phải là cái xác đang nằm sổng sượt giữa quán mụ nữa. Mụ chỉ nghĩ đến xấp bạc. Vì lật đật, mụ giắt không được kỹ. Mụ ngờ nó còn lòi ra ngoài thắt lưng, nhưng không dám nhìn xuống: mụ bèn giữ ép vạt áo nâu trên bụng.

Người ta đứng nhìn xác chết, tò mò, không ai nghĩ đến chuyện cứu sống hay đi báo quan. Tiếng rầm rì nổi lên: người nào thấy xác rồi thì kêu một tiếng sẽ hoặc chặc lưỡi, bỏ ra ngoài cho người khác len vào. Họ hỏi nhau: "Ai chết đó?".

Vừa lo lắng nghĩ đến tập bạc, mụ hàng vừa nói vắn vơ: "Rửa đó làng xóm nà, nông nổi rửa đó". Bút rút, không thể ngồi yên được, mụ đứng dậy đi lại, nhặt những mảnh vỡ, rồi nhân dịp đó đi ra sau. Vút xong những mảnh vỡ vào đồng rác, mụ ghé vào buồng, rút tập giấy bạc để cất vào rương tiền.

Ngoài kia, có tiếng đàn ông nói:

- Phải đi mời quan Phủ chớ, để mãi ri à?

Nghe tiếng "quan", mụ đâm luống cuống, mụ hí hoáy mãi không sao tra chìa khoá vào ổ được. Mụ bút vút giấy bạc vào đồng quần áo tấp cạnh rương. Nhưng vì tay run quá, mụ vút trật ra ngoài.

Tập bạc đập vào vách, rơi xuống lăn cạnh chân mụ. Mụ toát mồ hôi: tiếng động vừa rồi, mụ nghe vang lên, tưởng chừng ngoài kia họ đều nghe rõ. Mụ đứng tần ngần một giây, rồi như thể chịu phục tùng số mệnh, như biết rằng mình sẽ không nuốt trôi được của gian kia, mụ cúi nhặt bạc, lặn lội vào trong mình, đi ra. Mụ đã quyết định: Mụ sẽ trả lại số bạc. Mụ khom khom vờ nhặt những mảnh chai vụn, dạo bàn tay dưới gầm tủ rượu, lấy cái ví giắt nhanh tập bạc vào, rồi giờ ví trước mọi người mà kêu lên: "Nì, của ông Phó văng ra đó, bà con coi nì! Tôi tìm thấy dưới tủ, dưới nì đây!". Cẩn thận, như cách để cho người ta tin hơn, mụ chỉ vào chân tủ rượu.

Đoạn mụ tới đặt cái ví trên bụng xác chết. Có ai nói: "Chắc nhiều bạc trong nớ"; không hiểu tại sao, mụ quán thấy vui sướng nở ruột nở gan, gần như kiêu hãnh. Mụ nhìn mọi người, như muốn nói: "Tôi có biết, rứa mà tôi không lấy".

Chương III

Bây giờ, chuyện đã kết liễu. Mụ quán có bị đòi lên nha hai lần; quan Phủ hỏi mụ cặn kẽ, vặn điều này, bẻ lời kia. Mụ cuống lên, trả lời bậy, rồi lại phản cung. Thầy Đề gắt om. Người ta chép, người ta đọc lại cho mụ nghe biên bản lời khai, người ta bắt mụ điểm chỉ; mụ để mặc cho làm, lòng sợ hãi trước tất cả những nghi thức rắc rối, kỳ cục kia. Và mụ mừng rằng mình đã khôn ngoan trả lại tập bạc. Mụ nghĩ: "May! Thật là trời phật phù hộ, xui mình không cất được tiền vô rương".

án đã xử xong ở tòa sơ cấp. Bác Xã chờ ngày giải tỉnh để người ta thẩm lại án. Mụ quán lại được yên ổn làm ăn như cũ.

Một đôi khi ngồi buồn không có khách hoặc nằm chưa ngủ được, mụ quán nghĩ đến tập giấy bạc. Mụ ước lượng giá trị của nó: "ít ra cũng dăm chục, tập bạc dày lắm; và ông Phó hôm ấy định đi mua bò".

Năm chục! Cả một gia tài! Mụ tưởng nghe lại mùi giấy bạc thơm thơm. Chao ôi! Đã một lần mụ mang năm chục trong thất lạng! Vậy mà trời phật không độ, tiền đến với mụ rồi tiền lại đi, giống như

chuyện những người kém phúc kia, bắt được thoi vàng thì vàng hóa ngay thành đất. Mụ buồn rầu nhưng đành chịu.

Nhưng mỗi tiếc tham nung nấu dần lòng mụ. Mụ bắt đầu tự trách mình ngu dại, tiền đến trong tay lại nhè xua ra. Sự lo sợ của mụ thực đã quàng xiên: nào có ai chứng kiến việc mụ lấy bạc? Thằng bé hình như cũng không thấy cái ví văng ra, nếu thấy nó đã mách lại cho người ta nghe rồi. Ai có thể biết được ông Phó mang bạc trong mình? Có bà Phó, nhưng bà có dám đoan chắc rằng bạc mất tại quán rượu không? Mụ cứ việc giấu kỹ tiền, chôn xuống đất nếu cần, rồi ít lâu sau, khi việc đã nguôi, lấy ra mà tiêu phí. Với năm chục, mụ có thể mua một chức Nhiêu cho đứa em trai, mở to thêm quán rượu, và nhất là cất lại mã chồng, điều dự định xưa cũ mà vì đồng tiền eo hẹp mụ chưa thực hiện được.

Mụ nghiền ngẫm ngần ấy ý nghĩ, lâu dần thành một ám ảnh. Mỗi tiếc của khiến mụ lúc đầu buồn rầu, rồi đau xót, rồi gần như phẫn nộ, như thể mụ đã bị ai làm thiệt hại. Việc buôn bán của mụ kém sút đi.

Sau cùng, không ngăn được nữa, một hôm mụ lên quan! Mụ lên đòi lại số tiền.

Thầy Đề, người kinh đô, thấy mụ bèn hỏi:

- Chi đó nữa, mạ?

Mụ chào lễ phép rồi nói duyên cớ cuộc đi của mình. Các thầy cười ầm cả lên. Thầy Đề vận:

- Rửa đó là tiền của mạ?

Mụ đáp rất cứng cỏi:

- Tiền của tôi.

- Chúng có ở mô?

A, điều đó mụ chưa bao giờ nghĩ đến. Hình như trong bụng, mụ cho, cách rất tự nhiên, rằng không ai chối cãi được quyền sở hữu của mụ trên số bạc mà mụ đã cầm, đã ngửi thấy mùi thơm, đã lặn trong thất lưng, đã định bỏ vào rương, chung lộn với tiền mình. Không phải mụ ngu ngốc, nhưng lòng tham bừng cháy và nỗi tiếc day dứt đã làm loạn trí nghĩ của mụ. Mụ bèn đáp.

- Không, tiền của tôi thật mà.

Người ta đòi cho được chứng cứ: mù quán, kém lý nhưng cứng cổ, chỉ đáp một mạch, giọng chậm rãi và tin tưởng:

- Tiền của tôi... tiền của tôi...

Thấy cái trò đùa kéo dài, người ta đuổi mù ra; mù không chịu.

Một bác lính lệ nắm tay mù kéo, mù cưỡng lại, ngồi sụp, cho chân trượt sệt sệt trên nền gạch hoa. Lôi đến đầu hè, thấy chung quanh không có ai, bác lệ mới ghé tai nói nhỏ:

- Mù mần chi rứa cho mất công. Quan với các thầy chia nhau lúm hết từ đời mô rồi.

- Lúm cái chi - Mù lơ ngơ hỏi lại.

- Cái khoản tiền mù đòi đó.

Bác lính cười khề khề, nhe hàng răng vầu vàng ệch.

Mù nhìn bác với đôi mắt ngơ ngơ ngác ngác, như không hiểu hoặc không muốn hiểu. Chán quá bác lính bỏ đi.

Tan buổi hầu, mù mới chịu ra về. Hôm sau mù lại đến, rồi những hôm sau nữa, đều đặn y như người làm việc bàn giấy. Mù đem dùng cái khí giới độc nhất của đám dân thôn quê hèn yếu: sự dai dẳng. Mù ngồi bệt trên nền gạch, đầu nghiêng, một tay tì má, trông như cách lo nghĩ. Thỉnh thoảng, mù nhắm mạnh mắt, làm cho một tí nước mắt kẻ già tiết ra ở khóe mi màu đo đỏ. Theo tật quen, da gò má bên phải của mù đôi khi giật giật, khiến những nếp nhăn hình cánh quạt giãn ra, co lại.

Ngồi buồn, mù chuỗi người nhặt một cái kim găm, dùng đầu ngón tay vuốt cho sạch rồi gài lên khăn chít. Hoặc mù lê tới gần sọt giấy, lấy ra từng mảnh giấy một, căng thẳng ra như cách muốn đọc chữ trong ấy, đoạn lại vút vào sọt.

Người ta quát mắng, mù ngồi thu mình lại như để vững thế thủ hơn. Càng bị xua đuổi, mù càng bám dai, càng tin tưởng rằng mình đã chịu thiệt hại.

Thế rồi quan phủ nổi nóng. Dọa sông không được, ông sai đem giam mù. Mù bị giam hai ngày; thằng em lên xin tha cho mù, phải dùng sức mới đưa được mù về nhà.

Từ đó, mù thành buồn bã, câm lặng; tập bạc ám ảnh mù như một bóng ma. Mù có thêm một cơ để chua xót vì đời, cái đời độc dữ và cướp bóc.

